Công ty Cổ phần Chứng khoán TP. Hồ Chí Minh (HSC)
TRỤ SỞ CHÍNH
Tầng 5&6, Tòa nhà AB, 76 Lê Lai,
Phường Bến Thành, Quận 1, TP. HCM, Việt Nam.
T: (+84 28) 3823 3299 F: (+84 28) 3823 3301
E: info@hsc.com.vn W: www.hsc.com.vn

Số/*Ref.*: 61/2021/CV-CBTT

TP.Hồ Chí Minh, ngày 23 tháng 09 năm 2021
Ho Chi Minh City, 23 September 2021

CÔNG BỐ THÔNG TIN
DISCLOSURE OF INFORMATION

Kính gửi/*To*:
- **Ủy ban Chứng khoán Nhà nước**
  The State Securities Commission
- **Sở Giao dịch Chứng khoán TP.Hồ Chí Minh**
  Ho Chi Minh Stock Exchange
- **Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội**
  Ha Noi Stock Exchange

Công ty: **Công ty Cổ phần Chứng khoán TP.Hồ Chí Minh**
Name of Company: ***Ho Chi Minh City Securities Corporation***

Mã chứng khoán: **HCM**
Securities symbol: HCM

Địa chỉ trụ sở chính: Tầng 5 & 6, Tòa nhà AB, 76 Lê Lai, P. Bến Thành, Quận 1, TP.Hồ Chí Minh
Head quarter address: Level 5&6, AB Tower, 76 Le Lai Str., Ben Thanh Ward, Dist., 1, HCM City

Điện thoại: (+84 8) 3823 3299 Fax: (+84 8) 3823 3301 Website: www.hsc.com.vn
Telephone: (+84 8) 3823 3299 Fax: (+84 8) 3823 3301 Website: www.hsc.com.vn

Người thực hiện công bố thông tin: Ông Lê Anh Quân
Submitted by: Mr. Le Anh Quan

Chức vụ: Giám đốc Điều hành Phát triển Quan hệ hợp tác
Position: Chief Partnership Officer

Điện thoại cơ quan: (+84 8) 3823 3299 (ext: 180)
Telephone (office): (+84 8) 3823 3299 (ext. 180)

Loại công bố thông tin: □ 24 giờ □ định kỳ ☑ bất thường □ theo yêu cầu
Information disclosure type: □ 24 hours □ Periodic ☑ Irregular □ On demand

Nội dung thông tin công bố:
The content of information disclosure:

1. Giấy chứng nhận đăng ký chào bán cổ phiếu ra công chúng số 186/GCN-UBCK do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 22/9/2021.
   Certificate of registration for public offering No.186/GCN-UBCK dated 22 September 2021, issued by the State Securities Commission

2. Bản cáo bạch chào bán cổ phiếu ra công chúng.
   Prospectus on public offering.
   Lưu ý: Để đảm bảo giới hạn tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa tại Công ty HSC là 49%, các cổ đông hiện hữu là nhà đầu tư trong nước không được chuyển nhượng quyền mua cho các nhà đầu tư nước ngoài khác, chỉ được chuyển nhượng quyền mua cho các nhà đầu tư trong nước *(Tại mục VII.12 – Biện pháp đảm bảo tuân thủ quy định về sở hữu nước ngoài của Bản cáo bạch, trang 89).*
   Note: To ensure HSC's maximum foreign ownership of 49%, existing domestic shareholders are not allowed to transfer their rights to foreign investors, only to domestic investors (per Item VII.12 – Measures to Ensure Foreign Ownership Limit Compliance stipulated in the Prospectus, page 89).

3. Các phụ lục đính kèm Bản cáo bạch chào bán cổ phiếu ra công chúng và các văn bản liên quan khác.
Appendices of the Prospectus on public offering and other relevant documents.

i. Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, Giấy phép hoạt động kinh doanh chứng khoán;
Enterprise Registration Certificate, Business License;

ii. Nghị quyết và Biên bản Đại hội đồng cổ đông thông qua phương án chào bán;
The Resolutions of the General Meeting of Shareholders and Meeting Minutes approving share issuance plan;

iii. Nghị quyết Hội đồng quản trị thông qua hồ sơ đăng ký chào bán;
The Board of Directors' Resolutionon the documents for registration of share issuance;

iv. Nghị quyết Hội đồng quản trị thông qua việc hạn chế chuyển nhượng quyền mua;
The Board of Directors' Resolution on the restriction on purchasing rights;

v. Báo cáo sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán gần nhất đã được kiểm toán;
Audited report on capital using from the latest public offering;

vi. Công văn về tỷ lệ sở hữu nước ngoài;
Official Letter on foreign investors' ownership;

vii. Công văn xác nhận tài khoản phong tỏa;
Official Letter confirming bank account for blocking depository money;

viii. Công văn cam kết niêm yết bổ sung cổ phiếu;
Official Letter committing to listing additional shares;

ix. Các Báo cáo tài chính năm 2019, 2020 đã được kiểm toán và Báo cáo tài chính soát xét 06 tháng năm 2021;
Audited Financial Statements FY2019 & FY2020 and Reviewed Financial Statements 1H2021;
(Tham khảo thông tin tại đường dẫn https://www.hsc.com.vn/bao-cao-tai-chinh-hsc)
(Please refer to https://www.hsc.com.vn/en/financial-statements)

x. Điều lệ tổ chức và hoạt động
HSC's Corporate Charter
(Tham khảo thông tin tại đường dẫn https://www.hsc.com.vn/quan-tri-doanh-nghiep)
(Please refer to http://www.hsc.com.vn/en/corporate-governance)

Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty vào ngày 23/09/2021 tại đường dẫn https://www.hsc.com.vn/cong-bo-thong-tin
This information was disclosed on HSC webpage on 23 September 2021 and available at https://www.hsc.com.vn/en/information-disclosure

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.
We declare that all information provided in this paper is true and accurate; and shall be legally responsible for any misrepresentation.

Người được ủy quyền CBTT
For and on behalf of HSC
Representative authorized to disclose information

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN TP.HỒ CHÍ MINH

Lê Anh Quân
Giám đốc Điều hành Phát triển Quan hệ hợp tác
Chief Partnership Officer

BỘ TÀI CHÍNH UỶ BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 186/GCN-UBCK	*Hà Nội, ngày 22 tháng 9 năm 2021*

GIẤY CHỨNG NHẬN
Đăng ký chào bán cổ phiếu ra công chúng

CHỦ TỊCH ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC

Căn cứ Luật Chứng khoán ngày 26 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;

Căn cứ Quyết định số 48/2015/QĐ-TTg ngày 08 tháng 10 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Uỷ ban Chứng khoán Nhà nước trực thuộc Bộ Tài chính;

Căn cứ Thông tư số 118/2020/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn một số nội dung về chào bán, phát hành chứng khoán, chào mua công khai, mua lại cổ phiếu, đăng ký công ty đại chúng và hủy tư cách công ty đại chúng;

Căn cứ Hồ sơ đăng ký chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng của Công ty Cổ phần Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Quản lý Kinh doanh Chứng khoán.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp Giấy chứng nhận đăng ký chào bán cổ phiếu ra công chúng cho:

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Trụ sở chính: Tầng 5-6, Tòa nhà AB, Số 76 Đường Lê Lai, Phường Bến Thành, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh;

- Giấy phép thành lập và hoạt động: Số 11/UBCK-GPHĐKD do Chủ tịch Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 29 tháng 04 năm 2003;

- Vốn điều lệ: 3.058.822.630.000 đồng (*Ba nghìn không trăm năm mươi tám tỷ tám trăm hai mươi hai triệu sáu trăm ba mươi nghìn đồng).*

Điều 2. Cổ phiếu Công ty cổ phần chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh được phép chào bán ra công chúng theo các nội dung sau:

1. Loại chứng khoán: cổ phiếu phổ thông.

2. Mệnh giá cổ phiếu: 10.000 đồng *(Mười nghìn đồng)*.

3. Tổng số lượng cổ phiếu chào bán ra công chúng: 152.520.923 cổ phiếu (*Một trăm năm mươi hai triệu năm trăm hai mươi nghìn chín trăm hai mươi ba cổ phiếu*).

4. Tổng giá trị chào bán tính theo mệnh giá: 1.525.209.230.000 đồng *(Một nghìn năm trăm hai mươi lăm tỷ hai trăm lẻ chín triệu hai trăm ba mươi nghìn đồng)*

5. Đối tượng chào bán: cổ đông hiện hữu.

6. Thời gian phân phối: Trong vòng 90 ngày kể từ ngày Giấy chứng nhận đăng ký chào bán có hiệu lực.

7. Phương thức phân phối: Theo phương án nêu trong Bản cáo bạch.

Điều 3. Công ty cổ phần chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh phải tuân thủ pháp luật Việt Nam, các quy định về chứng khoán và thị trường chứng khoán và nội dung trong Giấy chứng nhận này.

Điều 4. Giấy chứng nhận này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 5. Giấy chứng nhận này được lập thành bốn (04) bản chính: 01 bản cấp cho Công ty cổ phần chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh, 01 bản lưu tại Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, 01 bản gửi cho Sở giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh và 01 bản gửi cho Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam./.

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Phạm Hồng Sơn

ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC CẤP CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ CHÀO BÁN CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG CHỈ CÓ NGHĨA LÀ VIỆC ĐĂNG KÝ CHÀO BÁN CỔ PHIẾU ĐÃ THỰC HIỆN THEO CÁC QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT LIÊN QUAN MÀ KHÔNG HÀM Ý ĐẢM BẢO GIÁ TRỊ CỦA CÔNG TY VÀ GIÁ TRỊ CỦA CHỨNG KHOÁN. MỌI TUYÊN BỐ TRÁI VỚI ĐIỀU NÀY LÀ BẤT HỢP PHÁP.

BẢN CÁO BẠCH

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

(Giấy phép hoạt động số 11/UBCK-GPHĐKD do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 29/04/2003, Giấy phép điều chỉnh gần nhất số 13/GPĐC-UBCK ngày 16/3/2020)

CHÀO BÁN THÊM CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG

(Giấy chứng nhận đăng ký chào bán số 186 /GCN-UBCK do Chủ tịch Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 22 tháng 9 năm 2021)

BẢN CÁO BẠCH NÀY VÀ TÀI LIỆU BỔ SUNG SẼ ĐƯỢC CUNG CẤP TẠI:

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Địa chỉ: Lầu 5&6, Tòa nhà AB, 76 Lê Lai, Quận 1, TP.HCM
Điện thoại: (028) 3823 3299 Fax: (028) 3823 3301
Website: www.hsc.com.vn

Phụ trách công bố thông tin:

Họ tên: Lê Anh Quân Chức vụ: Giám đốc điều hành
Điện thoại: (+84 28) 3823 3299 Fax: (+84 28) 3823 3301

..hsc

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

(Giấy phép hoạt động số 11/UBCK-GPHĐKD do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 29/04/2003, Giấy phép điều chỉnh gần nhất số 13/GPĐC-UBCK ngày 16/3/2020)

CHÀO BÁN THÊM CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG

Tên cổ phiếu	:	Cổ phiếu Công ty cổ phần Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh
Loại cổ phiếu	:	Cổ phiếu phổ thông
Mã cổ phiếu	:	HCM
Mệnh giá	:	10.000 đồng/cổ phiếu
Giá bán	:	14.000 đồng/cổ phiếu
Tổng số lượng cổ phiếu chào bán	:	152.520.923 cổ phiếu
Tổng giá trị cổ phiếu chào bán theo mệnh giá	:	1.525.209.230.000 đồng

TỔ CHỨC KIỂM TOÁN:

Công ty Trách nhiệm hữu hạn PwC (Việt Nam)

Trụ sở chính:	Lầu 8, Saigon Tower, 29 Lê Duẩn, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam.
Điện thoại:	(+84 28) 3823 0796
Website:	www.pwc.com/vn

MỤC LỤC

NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH 5
I. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH 5
1. Tổ chức phát hành – Công ty cổ phần Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh 5
II. CÁC NHÂN TỐ RỦI RO 5
1. Rủi ro về kinh tế 5
2. Rủi ro về luật pháp 7
3. Rủi ro đặc thù 8
4. Rủi ro của đợt chào bán 10
5. Rủi ro pha loãng 10
6. Rủi ro quản trị công ty 12
7. Rủi ro khác 12
III. CÁC KHÁI NIỆM 13
IV. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC PHÁT HÀNH 14
1. Giới thiệu chung về tổ chức phát hành 14
2. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển 15
3. Cơ cấu tổ chức Công ty 20
4. Cơ cấu bộ máy quản lý của Công ty 21
5. Thông tin về công ty mẹ và công ty con của tổ chức phát hành, những công ty mà tổ chức phát hành đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với tổ chức phát hành: Không có 27
6. Thông tin về quá trình tăng, giảm vốn điều lệ: 27
7. Thông tin về các khoản góp vốn, thoái vốn lớn của Tổ Chức Phát Hành 29
8. Thông tin về chứng khoán đang lưu hành 29
9. Thông tin về tỷ lệ sở hữu nước ngoài 30
10. Hoạt động kinh doanh 30
11. Chính sách đối với người lao động 48
12. Chính sách cổ tức 52
13. Thông tin về tình hình sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán gần nhất 52
14. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của Tổ chức phát hành 52
15. Các thông tin, nghĩa vụ nợ tiềm ẩn, tranh chấp kiện tụng liên quan tới Công ty mà có thể ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh, tình hình tài chính, đợt chào bán, giá cổ phiếu chào bán, dự án sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán 52

16. Thông tin về cam kết của Tổ chức phát hành không thuộc trường hợp đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự hoặc đã bị kết án về một trong các tội phạm trật tự quản lý kinh tế mà chưa được xóa án tích 52

V. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH, TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH VÀ DỰ KIẾN KẾ HOẠCH 53

1. Kết quả hoạt động kinh doanh 53
2. Tình hình hoạt động tài chính 54
3. Ý kiến của Tổ chức kiểm toán đối với Báo cáo tài chính của Tổ chức phát hành 61
4. Kế hoạch sản xuất kinh doanh, lợi nhuận và cổ tức trong năm tiếp theo 61

VI. THÔNG TIN VỀ CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP, CỔ ĐÔNG LỚN, THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, KIỂM SOÁT VIÊN, TỔNG GIÁM ĐỐC, PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC, KẾ TOÁN TRƯỞNG 63

1. Thông tin về cổ đông sáng lập 63
2. Thông tin về cổ đông lớn 63
3. Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc, Ban Kiểm soát, Kế toán trưởng 66

VII. CỔ PHIẾU PHÁT HÀNH 85

1. Loại cổ phiếu 85
2. Mệnh giá 85
3. Tổng số cổ phiếu dự kiến phát hành 85
4. Tổng giá trị cổ phiếu chào bán theo mệnh giá 85
5. Giá chào bán dự kiến 85
6. Phương pháp tính giá 85
7. Phương thức phân phối 85
8. Đăng ký mua cổ phiếu 87
9. Lịch trình dự kiến phân phối cổ phiếu 87
10. Các hạn chế liên quan đến việc chuyển nhượng 88
11. Tài khoản phong tỏa nhận tiền mua cổ phiếu 88
12. Biện pháp đảm bảo tuân thủ quy định về sở hữu nước ngoài 89
13. Các loại thuế có liên quan 89
14. Thông tin về các cam kết 90

VIII. MỤC ĐÍCH CHÀO BÁN 91

IX. KẾ HOẠCH SỬ DỤNG SỐ TIỀN THU ĐƯỢC TỪ ĐỢT CHÀO BÁN 91

X. CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN TỚI VIỆC CHÀO BÁN 91

XI. CÁC THÔNG TIN QUAN TRỌNG KHÁC CÓ THỂ ẢNH HƯỞNG ĐẾN QUYẾT ĐỊNH CỦA NHÀ ĐẦU TƯ 91

XII. PHỤ LỤC 92

NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH

I. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH

1. Tổ chức phát hành – Công ty cổ phần Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh

Ông: Johan Nyvene	Chức vụ: Chủ tịch HĐQT
Ông: Trịnh Hoài Giang	Chức vụ: Tổng Giám đốc
Ông: Lâm Hữu Hồ	Chức vụ: Giám đốc tài chính kiêm Kế toán trưởng

Chúng tôi đảm bảo rằng các thông tin và số liệu trong Bản cáo bạch này là chính xác, trung thực và cam kết chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của những thông tin và số liệu này. Trong phạm vi trách nhiệm và thông tin được biết, chúng tôi đảm bảo không có thông tin hoặc số liệu sai sót mà có thể gây ảnh hưởng đối với các thông tin trong Bản cáo bạch.

II. CÁC NHÂN TỐ RỦI RO

1. Rủi ro về kinh tế

Với tổng sản phẩm trong nước (GDP) năm 2020 tăng 2,91% so với năm trước, Việt Nam thuộc nhóm nước có tăng trưởng cao nhất thế giới. Trong bối cảnh dịch COVID-19 ảnh hưởng tiêu cực tới mọi lĩnh vực kinh tế xã hội thì đây là một thành công lớn của Việt Nam.

Theo số liệu của Tổng cục Thống kê, GDP quý 4 năm 2020 tăng 4,48% so với cùng kỳ năm trước. Trong khi 03 quý đầu năm tăng lần lượt 3,68%, 0,39% và 2,69% so với cùng kỳ năm trước. Có được mức tăng trưởng khởi sắc này do chúng ta đã kiểm soát chặt chẽ dịch COVID-19, nền kinh tế từng bước hoạt động trở lại trong điều kiện bình thường mới.

Hiệp định thương mại tự do Việt Nam và EU có hiệu lực từ ngày 01/08/2020 tạo động lực tăng trưởng cho nền kinh tế. Trong đó, khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản tăng 4,69%, khu vực công nghiệp và xây dựng tăng 5,60%, khu vực dịch vụ tăng 4,29%, thuế sản phẩm trừ trợ cấp sản phẩm tăng 1,07% so với cùng kỳ năm trước.

Trên cơ sở mức tăng trưởng khả quan trong năm vừa qua, năm 2021, Việt Nam đặt mục tiêu tăng trưởng GDP đạt khoảng 6% và trong giai đoạn 2021-2025, tốc độ tăng trưởng GDP bình quân đạt khoảng 6,5%-7%. Tuy nhiên, để đạt được mức tăng trưởng kỳ vọng này, Việt Nam sẽ phải đối diện với không ít khó khăn, thách thức.

Sự phát triển về kinh tế nói chung và đời sống người dân được nâng cao nói riêng sẽ tạo động lực cho ngành tài chính được phát triển, tạo điều kiện thuận lợi cho HSC trong tương lai.

1.1. Lạm phát

Các rủi ro trong tài chính doanh nghiệp thường gắn liền với hiện tượng lạm phát trong nền kinh tế. Theo những số liệu được công bố, trong những năm gần đây Việt Nam đang xử lý rất tốt tình trạng lạm phát so với các năm trước.

Bình quân năm 2020, chỉ số giá tiêu dùng bình quân (CPI) Việt Nam tăng 3,23% so với năm 2019; trong đó: CPI khu vực thành thị tăng 2,91%, khu vực nông thôn tăng 3,53% so với năm 2019. Lạm phát cơ bản năm 2020 tăng 2,31% so với năm 2019.

Theo Cục Quản lý giá, mặt bằng giá cả thị trường trong năm 2020 chịu ảnh hưởng chủ yếu từ các yếu tố cung cầu thay đổi liên tục và phức tạp trước diễn biến của dịch Covid-19. Mặt bằng giá có xu hướng giảm hoặc ổn định ở mức thấp trong các thời điểm cung cầu chịu tác động tiêu cực của tình hình dịch bệnh và hồi phục trở lại khi dịch bệnh được kiểm soát.

Trong bối cảnh nhiều thách thức, công tác quản lý, điều hành giá đã được Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ chỉ đạo các bộ, ngành, địa phương triển khai thận trọng, phối hợp chặt chẽ để đảm bảo hài hòa các mục tiêu chung, vừa đảm bảo mặt bằng giá cả thị trường, kiểm soát lạm phát, vừa tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp. Nhờ đó, CPI bình quân năm 2020 đã trong mục tiêu Quốc hội đề ra. Trong đó, CPI tháng 12/2020 tăng 0,19% so với tháng 12/2019, là mức thấp nhất trong giai đoạn 2016-2020.

Năm 2021, dự kiến lạm phát sẽ tiếp tục được kiểm soát ở mức 4,0% theo Nghị quyết về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2021 của Quốc hội. Các chỉ tiêu này được xây dựng trên cơ sở tính toán, cân đối các nguồn lực gắn với bối cảnh dự báo cho năm 2021, nhất là trong tình hình dịch Covid-19 trong nước và thế giới. Những biến động này sẽ ảnh hưởng ít nhiều đến tình hình kinh doanh và lợi nhuận của Công ty trong thời gian tới.

1.2. Lãi suất

Lãi suất là một yếu tố rất nhạy cảm đối với nền kinh tế, ảnh hưởng trực tiếp đến tiết kiệm, và đầu tư, sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp nói chung và các doanh nghiệp kinh doanh trong lĩnh vực chứng khoán nói riêng, cũng như các nhà đầu tư chứng khoán.

Rủi ro về lãi suất đối với một doanh nghiệp xuất hiện khi chi phí trả lãi vay của doanh nghiệp cao hơn khả năng tạo ra lợi nhuận. Mức rủi ro về lãi suất là khác nhau giữa các ngành tùy theo cơ cấu nợ vay của các ngành đó. Mức lãi suất càng cao thì doanh nghiệp càng khó khăn trong việc huy động vốn đáp ứng nhu cầu sản xuất kinh doanh.

Năm 2020, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam đã điều chỉnh lãi suất điều hành tạo điều kiện cho nền kinh tế có điều kiện phục hồi nhanh trước ảnh hưởng của dịch Covid-19. Ngân hàng Nhà nước Việt Nam điều hành lãi suất thông qua hai loại lãi suất chính: lãi suất tái chiết khấu và lãi suất tái cấp vốn. Trên cơ sở các lãi suất điều hành của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, hệ thống ngân hàng thương mại sẽ quyết định mức lãi suất huy động vốn và lãi suất cho vay. Mặt bằng lãi

suất thay đổi sẽ ảnh hưởng đến chi phí tài chính và hiệu quả hoạt động kinh doanh, lợi nhuận của các doanh nghiệp nói chung và HSC nói riêng.

Để hạn chế các rủi ro trên, HSC với đội ngũ nhân sự là những cố vấn, chuyên gia kinh nghiệm lâu năm trong lĩnh vực tài chính tiền tệ thường xuyên cập nhật thông tin về tình hình lãi suất và phân tích diễn biến cũng như ảnh hưởng của nó tới thị trường chứng khoán để có biện pháp đối phó kịp thời, nhằm hạn chế và giảm thiểu rủi ro xảy ra.

1.3. Tỷ giá

Hoạt động kinh doanh của các công ty chứng khoán nói chung và HSC nói riêng ít chịu sự tác động trực tiếp từ việc biến động tỷ giá. Tuy nhiên, hoạt động kinh doanh có thể bị ảnh hưởng ở một mức độ nhất định thông qua sự tác động của tỷ giá hối đoái đến thị trường chứng khoán.

Tỷ giá hối đoái tác động đáng kể đến nền kinh tế và thị trường chứng khoán thông qua việc tác động tới các doanh nghiệp xuất nhập khẩu, cán cân thanh toán và sự di chuyển của các nguồn vốn đầu tư. Theo cơ chế quản lý hiện tại, tỷ giá phản ánh quan hệ cung cầu giữa các đơn vị tiền tệ khác nhau và đặt dưới sự quản lý, điều tiết của Nhà nước. Tuy nhiên, nhìn chung công tác quản lý tỷ giá là một vấn đề khó khăn và đôi khi tỷ giá biến động trái chiều với ý muốn chủ quan của các nhà quản lý. Nhận thức được sự biến động tỷ giá ảnh hưởng đến nền kinh tế và thị trường chứng khoán, HSC thường xuyên phân tích, đánh giá, lường trước về sự biến động của tỷ giá và các tác động của nó đến thị trường chứng khoán, nhằm hạn chế một cách tối đa tác động bất lợi đối với hoạt động kinh doanh của Công ty.

2. Rủi ro về luật pháp

HSC là Công ty cổ phần hoạt động theo Luật doanh nghiệp, Luật chứng khoán và các văn bản pháp luật chuyên ngành khác có liên quan. Bất cứ sự thay đổi nào về pháp luật và môi trường pháp lý liên quan đều có tác động đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

HSC hoạt động theo mô hình công ty niêm yết và là công ty chứng khoán thành viên, mọi hoạt động của Công ty được giám sát bởi hệ thống các cơ quan nhà nước bao gồm: Bộ Tài chính, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước (SSC), Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh (HOSE), Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội (HNX), Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam (VSD), Tổng cục thuế và được điều chỉnh bởi hệ thống văn bản quy phạm pháp luật bao gồm: Luật doanh nghiệp, Luật chứng khoán, các văn bản pháp luật, các nghị định và các thông tư hướng dẫn liên quan. Luật và các văn bản dưới luật trong lĩnh vực chứng khoán cũng đang trong quá trình hoàn thiện, do đó bất kỳ sự thay đổi nào về mặt chính sách sẽ ít nhiều ảnh hưởng đến hoạt động quản trị, kinh doanh của Công ty. Mặt khác rủi ro này cũng xuất hiện khi các công ty chứng khoán không tuân thủ nghiêm ngặt các quy định pháp luật, thực hiện các giao dịch không được cho phép của pháp luật dẫn đến những tổn thất nặng nề và tổn hại uy tín của Công ty.

Để hạn chế bớt các tác động do rủi ro pháp luật tạo ra, HSC với đội ngũ nhân sự là các luật sư, chuyên gia pháp lý giàu kinh nghiệm có trình độ chuyên môn cao am hiểu về thị trường tài chính tiền tệ nói chung và thị trường chứng khoán nói riêng thường xuyên cập nhật các thay đổi về quy định pháp lý, đồng thời bảo đảm cho mọi hoạt động của Công ty theo đúng các quy định của pháp luật, tháo gỡ những khó khăn về pháp lý có thể xảy ra trong quá trình hoạt động.

3. Rủi ro đặc thù

3.1. Rủi ro trong hoạt động Môi giới Khách hàng

Hoạt động môi giới trong bối cảnh thị trường chứng khoán Việt Nam còn non trẻ so với khu vực và trên thế giới, kinh nghiệm và kiến thức sử dụng các dịch vụ đầu tư của khách hàng còn nhiều hạn chế, việc cạnh tranh giữa các công ty chứng khoán trong việc tìm kiếm nguồn nhân sự có trình độ và đạo đức nghề nghiệp cao, dẫn đến các rủi ro trong hoạt động môi giới, cụ thể:

- Rủi ro đạo đức nghề nghiệp do các cá nhân vi phạm đạo đức trong hành nghề môi giới nhằm trục lợi, gây tổn thất cho khách hàng và công ty thông qua các hành vi gian dối, giả mạo, các giao dịch xung đột lợi ích nhằm mang lại nguồn lợi cho cá nhân.
- Rủi ro sai sót, nhầm lẫn khi thực hiện giao dịch của khách hàng có thể xảy ra với tần suất lớn do áp lực đặc thù của ngành nghề chứng khoán cần sự nhanh chóng và khối lượng lớn.
- Rủi ro khác liên quan đến hạ tầng công nghệ thông tin không ổn định, hay rủi ro pháp lý liên quan đến các sản phẩm tài chính và rủi ro cạnh tranh thiếu lành mạnh giữa các công ty chứng khoán.

Để hạn chế các rủi ro có thể xảy ra, ngay từ những ngày đầu thành lập HSC đã xây dựng văn hóa làm việc chuyên nghiệp, đồng thời ban hành quy chế quản lý và hoạt động của bộ phận môi giới, đề cao giá trị đạo đức nghề nghiệp và xử lý nghiêm khắc tất cả các trường hợp vi phạm đạo đức và nguyên tắc hành nghề môi giới.

Nhân sự thuộc hoạt động môi giới được tuyển chọn, khảo sát đánh giá và đào tạo thường xuyên để nâng cao trình độ và nhận thức rủi ro. Bên cạnh đó, Công ty có hệ thống kiểm soát độc lập bao gồm quản trị rủi ro, kiểm soát nội bộ, ban kiểm soát được duy trì hoạt động đánh giá độc lập, khách quan và liên tục lên các chương trình rà soát luân phiên nhằm phát hiện kịp thời và ngăn chặn các sự kiện rủi ro.

Ngoài những biện pháp kể trên, HSC cũng liên tục cải tiến hệ thống công nghệ thông tin hiện đại cho hoạt động giao dịch và môi giới cho khách hàng. Hệ thống giao dịch của công ty cho phép khách hàng giao dịch online, truy cập kiểm tra số dư và truy xuất các giao dịch đã thực hiện và tự kiểm soát giao dịch. Các kết quả giao dịch được lưu trữ hoàn chỉnh và được thông báo cho khách hàng bằng tin nhắn sau khi có kết quả khớp lệnh.

3.2. Rủi ro trong hoạt động Tư vấn Khách hàng

Với phương châm hướng tới lợi ích của khách hàng, bảo toàn và gia tăng tài sản cho nhà đầu tư. Trong những năm qua HSC thường xuyên tổ chức nhiều hoạt động hướng tới khách hàng như tổ chức các khóa đào tạo phân tích cho nhà đầu tư, tổ chức các buổi trao đổi nhằm cung cấp thông tin, chia sẻ kinh nghiệm, ý tưởng và giải pháp đầu tư cho khách hàng, đưa ra các chiến lược đầu tư cho khách hàng lựa chọn. Đồng thời Công ty cũng thường xuyên tổ chức các đợt đi thăm doanh nghiệp, lựa chọn các doanh nghiệp lớn, có triển vọng để tìm kiếm các cơ hội đầu tư cho khách hàng và cho chính công ty. Đây cũng là dịp kiểm định tính chính xác của thông tin nhằm giảm thiểu rủi ro thông tin sai lệch hoặc thiếu tính thực tế, nhờ vậy hạn chế rủi ro thua lỗ khi đầu tư và khi đưa ra khuyến nghị cho khách hàng.

Bên cạnh đó, HSC đã và đang triển khai, phát triển đội ngũ chuyên viên quản lý tài khoản, chuyên viên môi giới với trình độ chuyên môn cao được đào tạo trong và ngoài nước, tuân thủ nghiêm ngặt quy tắc đạo đức nghề nghiệp và các quy định của pháp luật nhằm gia tăng chất lượng dịch vụ, đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của khách hàng. Đội ngũ nghiên cứu và phân tích của Công ty được đánh giá là một trong những đội ngũ nhiều kinh nghiệm nhất tại Việt Nam, mỗi ngày đều đưa ra các báo cáo nhận định thị trường nhằm mang lại cho khách hàng một cái nhìn sâu và rộng hơn về diễn biến nền kinh tế và thị trường.

3.3. Rủi ro trong hoạt động Tự doanh Chứng khoán

Hoạt động tự doanh là hoạt động kinh doanh chứng khoán niêm yết và chưa niêm yết bằng nguồn vốn chủ sở hữu của công ty. Do đó, biến động giá chứng khoán nói riêng và biến động của thị trường chứng khoán nói chung sẽ là rủi ro ảnh hưởng trực tiếp tới kết quả kinh doanh hàng năm của công ty.

Để hạn chế rủi ro này, HSC đã thành lập một bộ phận chuyên biệt nhằm đầu tư lựa chọn, phân tích đánh giá các danh mục đầu tư có tính khả thi, các ngành nghề trọng điểm và có nhiều cơ hội tăng trưởng trong tương lai. Công ty tập trung xây dựng chiến lược kinh doanh ngắn hạn và dài hạn dựa trên những đánh giá kỹ lưỡng tình hình biến động của thị trường, cập nhật thông tin các công ty đã đầu tư hoặc dự định đầu tư. Phối hợp với bộ phận nghiên cứu và phân tích, bộ phận tự doanh của Công ty có thể xem xét thị trường đã đạt mức lợi nhuận kỳ vọng hay chưa, hoặc dự đoán được biến động của danh mục và từ đó có quyết định kịp thời.

3.4. Rủi ro trong hoạt động Bảo lãnh phát hành chứng khoán

Bảo lãnh phát hành chứng khoán là việc cam kết với tổ chức phát hành nhận mua một phần hoặc toàn bộ chứng khoán của tổ chức phát hành để bán lại hoặc mua số chứng khoán còn lại chưa được phân phối hết hoặc cố gắng tối đa để phân phối số chứng khoán cần phát hành của tổ chức phát hành.

Rủi ro lớn nhất có thể phát sinh từ hoạt động này đối với công ty chứng khoán chính là sự ảnh hưởng đến khả năng thanh toán của công ty. Rủi ro này chủ yếu đến từ các hợp đồng bảo lãnh với phương thức cam kết chắc chắn vì với phương thức này, công ty chứng khoán phải mua lại toàn bộ số lượng chứng khoán chưa bán hết. Bên cạnh đó, việc nắm giữ các chứng khoán này có khả năng ảnh hưởng lớn đến kết quả kinh doanh của công ty.

Vì vậy, để hạn chế rủi ro từ hoạt động này, HSC đã định hướng và xây dựng các tiêu chuẩn cụ thể trong việc xác định, lựa chọn doanh nghiệp được bảo lãnh; đồng thời, chuẩn hóa các quy trình cho việc thực hiện nghiệp vụ từ nhân viên đến cấp có thẩm quyền nhằm đảm bảo cho việc quản trị rủi ro tốt nhất. HSC cũng không ngừng nâng cao năng lực tài chính và đáp ứng các chỉ tiêu về an toàn tài chính theo đúng quy định pháp luật.

4. Rủi ro của đợt chào bán

Thời gian vừa qua, nền kinh tế thế giới nói chung và của Việt Nam nói riêng đã chịu nhiều sự ảnh hưởng nặng nề của dịch bệnh. Mặc dù có nhiều tiến triển tích cực trong việc khống chế dịch bệnh và dần lấy lại đà tăng trưởng kinh tế nhưng xu hướng tăng trưởng ổn định của thị trường vẫn chưa được khẳng định chắc chắn khi hoạt động của các doanh nghiệp nói chung vẫn còn gặp khó khăn và điều kiện kinh tế vĩ mô vẫn cần cải thiện thêm.

Đợt chào bán cổ phiếu của Công ty sẽ phụ thuộc vào diễn biến tình hình thị trường chứng khoán tại thời điểm chính thức chào bán, các yếu tố vĩ mô, tâm lý của các nhà đầu tư cũng như sự hấp dẫn của cổ phần Công ty. Vì vậy, có thể có rủi ro không bán hết số cổ phần dự định chào bán. Trong trường hợp không bán hết số cổ phần dự định chào bán, Hội đồng quản trị sẽ chủ động tìm đối tượng khác để tiếp tục chào bán hoặc tìm kiếm nguồn vốn từ các nguồn vay khác để đảm bảo việc thực hiện kế hoạch kinh doanh đã đề ra.

5. Rủi ro pha loãng

Pha loãng cổ phiếu là kết quả của việc phát hành thêm cổ phiếu phổ thông của một doanh nghiệp. Việc pha loãng cổ phiếu có thể gây ra ảnh hưởng như sau:

- Giá cổ phiếu sẽ được điều chỉnh phụ thuộc vào tỷ lệ và giá phát hành đợt cổ phiếu mới;
- Phần trăm sở hữu hay quyền bỏ phiếu của các cổ đông hiện thời có thể giảm xuống nếu cổ đông đó không thực hiện quyền;
- Thu nhập cơ bản trên mỗi cổ phiếu (EPS) có thể suy giảm do thu nhập được chia cho số lượng cổ phiếu lớn hơn;
- Giá trị sổ sách trên mỗi cổ phiếu (BVPS) có thể giảm do số lượng cổ phiếu tăng.

Cụ thể, tại thời điểm chốt danh sách thực hiện quyền mua cổ phiếu phát hành thêm của cổ đông hiện hữu, giá của cổ phiếu Công ty sẽ được điều chỉnh kỹ thuật theo công thức sau:

Trong đó:

$$\text{Giá thị trường (điều chỉnh)} = \frac{PR(t-1) + I_1 * PR}{(1 + I_1)}$$

- **PR (t-1)** là giá giao dịch của cổ phiếu trước ngày chốt danh sách thực hiện quyền
- **PR** là giá phát hành thêm cho cổ đông hiện hữu.
- **I_1** là tỷ lệ vốn tăng

Ví dụ: Giá giao dịch của cổ phiếu HSC ngày trước ngày chốt danh sách thực hiện quyền là 30.000 đồng/cổ phiếu. Giá phát hành thêm cho cổ đông hiện hữu là 14.000 đồng/cổ phiếu. Tỷ lệ chào bán cho cổ đông hiện hữu là 2:1. Như vậy giá thị trường điều chỉnh sẽ là:

Giá thị trường (điều chỉnh) = (30.000 + 0,5 * 14.000) / (1+ 0,5) = 24.666 đồng/cổ phiếu.

Việc phát hành một lượng lớn cổ phiếu ra thị trường cho cổ đông hiện hữu tạo ra một lượng cung lớn trên thị trường và có thể vượt quá khả năng hấp thụ của cổ đông. Đối với các cổ đông từ chối quyền mua, tỷ lệ sở hữu cổ phiếu hay quyền bỏ phiếu của các cổ đông hiện hữu sẽ bị giảm xuống.

Ngoài ra, chỉ số thu nhập trên mỗi cổ phần (EPS) cũng sẽ giảm do tổng số lượng cổ phần lưu hành tăng lên so với hiện tại và việc sử dụng vốn thu được từ đợt phát hành sẽ chưa tạo ra ngay doanh thu, lợi nhuận như kỳ vọng.

$$\text{EPS} = \frac{\text{Lợi nhuận sau thuế - Cổ tức cổ phiếu ưu đãi}}{\text{Số lượng cổ phiếu đang lưu hành}}$$

Mức độ pha loãng EPS trong đợt chào bán này được đánh giá như sau:

- Tổng lợi nhuận sau thuế dự kiến năm 2021 theo kế hoạch của HSC là 780 tỷ đồng. Và số cổ phần lưu hành bình quân trong năm 2021 dự kiến nếu không phát hành thêm cổ phiếu là 305.041.845 cổ phần. Khi đó EPS dự kiến năm 2021 trước đợt chào bán là 2.557 đồng.
- Sau đợt chào bán, số cổ phần lưu hành dự kiến của công ty là 457.562.768 cổ phần. Giả sử HSC hoàn thành đợt phát hành vào cuối tháng 06 năm 2021 thì khi đó số cổ phiếu lưu hành bình quân dự kiến năm 2021 sẽ là: 381.302.306 cổ phiếu, khi đó EPS sẽ giảm và có giá trị bằng 2.045 đồng/cổ phần.

Việc phát hành thêm cổ phiếu cũng có thể khiến giá trị sổ sách trên mỗi cổ phiếu (BVPS) giảm khi số lượng cổ phiếu lưu hành tăng lên. Khi đó, BVPS sẽ được tính với công thức:

$$\text{BVPS} = \frac{\text{Vốn chủ sở hữu}}{\text{Số lượng cổ phiếu đang lưu hành}}$$

Tại thời điểm kết thúc đợt phát hành, nếu tốc độ tăng của vốn chủ sở hữu thấp hơn tốc độ tăng số lượng cổ phần sau đợt phát hành thì giá trị sổ sách/ cổ phần sẽ giảm.

6. Rủi ro quản trị công ty

Rủi ro quản trị công ty là rủi ro xuất phát từ quản trị công ty yếu kém, ảnh hưởng lớn đến sự phát triển lâu dài và bền vững của một doanh nghiệp, gây thiệt hại cho cổ đông. Trong bất kỳ ngành nghề kinh doanh nào, lựa chọn cơ cấu quản trị, cơ cấu tổ chức quản trị rủi ro phù hợp là nền tảng cần thiết đối với chiến lược quản trị rủi ro của doanh nghiệp. Để có thể đạt hiệu quả cao nhất, khung quản trị rủi ro của doanh nghiệp cần được thiết kế phù hợp với văn hóa và chiến lược của công ty. Đánh giá đúng vai trò của quản trị công ty và quan tâm đến quản trị công ty từ những vấn đề cơ bản nhất là giải pháp hữu hiệu để phòng ngừa rủi ro.

Là một doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực dịch vụ, HSC đã tạo lập được vị thế vững chắc trên thị trường dựa trên nền tảng đội ngũ có nhiều kinh nghiệm. Công ty luôn chú trọng tập trung đào tạo, phát triển đội ngũ quản lý có trình độ cao, tạo dựng môi trường làm việc chuyên nghiệp. Đối với đợt chào bán cổ phiếu này, Ban quản trị đã đề ra phương án tăng vốn khả thi và được ĐHĐCĐ thông qua. Điều này cho thấy sự tin tưởng của cổ đông vào sự khả thi của phương án phát triển Công ty và qua đó có thể nhận thấy rủi ro từ hoạt động quản trị của Công ty là không lớn.

7. Rủi ro khác

Ngoài các rủi ro nêu trên, một số rủi ro mang tính bất khả kháng tuy rất hiếm khi xảy ra, nhưng nếu xảy ra cũng sẽ ảnh hưởng đến tình hình hoạt động kinh doanh của Công ty. Các rủi ro khác có thể kể đến như chiến tranh, dịch bệnh, thiên tai, khủng bố... Công ty đã thực hiện các phương án giúp giảm thiểu các thiệt hại do các rủi ro này gây ra như chủ động mua bảo hiểm, xây dựng các kịch bản ứng phó với khủng hoảng...

III. CÁC KHÁI NIỆM

Từ, nhóm từ		Diễn giải
Công ty/Tổ chức phát hành	:	Công ty cổ phần Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh
HSC	:	Công ty Cổ phần Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh
CTCP/CP	:	Công ty Cổ phần/Cổ phần
MTV	:	Một thành viên
ĐHĐCĐ	:	Đại hội đồng cổ đông
HĐQT	:	Hội đồng quản trị
BKS	:	Ban Kiểm soát
SGDCK	:	Sở Giao dịch Chứng khoán
CMND	:	Chứng minh nhân dân
CCCD	:	Căn cước công dân
CBNV	:	Cán bộ nhân viên
CNĐKDN	:	(Giấy) Chứng nhận đăng ký doanh nghiệp
TNHH	:	Trách nhiệm hữu hạn
DN	:	Doanh nghiệp
BCTC	:	Báo cáo tài chính
SLCP	:	Số lượng cổ phần
LNST	:	Lợi nhuận sau thuế
HĐKD	:	Hoạt động kinh doanh
TSLĐ	:	Tài sản lưu động
TSCĐ	:	Tài sản cố định
TMCP	:	Thương mại cổ phần

IV. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC PHÁT HÀNH

1. Giới thiệu chung về tổ chức phát hành

Tên Công ty	:	**CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**
Tên giao dịch quốc tế	:	Ho Chi Minh City Securities Corporation
Tên viết tắt	:	HSC
Mã cổ phiếu	:	HCM
Sàn niêm yết	:	HOSE
Trụ sở chính	:	Lầu 5&6 Tòa nhà AB Tower, 76 Lê Lai, Phường Bến Thành, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh
Điện thoại	:	028 3823 3299
Fax	:	028 3823 3301
Website	:	www.hsc.com.vn
Logo	:	..hsc
Giấy CNĐKDN	:	Số 11/GPHĐKD cấp lần đầu ngày 29 tháng 4 năm 2003 tại Hà Nội và được điều chỉnh ngày 16 tháng 3 năm 2020
Vốn điều lệ hiện tại	:	3.058.822.630.000 đồng (Ba nghìn không trăm năm mươi tám tỷ tám trăm hai mươi hai triệu sáu trăm ba mươi nghìn đồng)
Vốn thực góp hiện tại	:	3.058.822.630.000 đồng (Ba nghìn không trăm năm mươi tám tỷ tám trăm hai mươi hai triệu sáu trăm ba mươi nghìn đồng)
Người đại diện pháp luật	:	Ông Trịnh Hoài Giang
Tài khoản ngân hàng	:	11910000051817
Nơi mở	:	Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – chi nhánh Nam Kỳ Khởi Nghĩa

Ngành nghề kinh doanh chính:

Theo giấy phép hoạt động kinh doanh số 11/GPHĐKD do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 29 tháng 4 năm 2016 tại Hà Nội, và giấy phép điều chỉnh số 13/GPĐC-UBCK do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 16/3/2020 tại Hà Nội; Công ty Cổ phần Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh được thực hiện các loại hình kinh doanh sau đây:

- Môi giới
- Tự doanh
- Bảo lãnh phát hành
- Tư vấn đầu tư chứng khoán

2. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển

2.1. Quá trình hình thành, phát triển

Công ty Cổ phần Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh (HSC) là một trong những công ty chứng khoán chuyên nghiệp có lịch sử hoạt động lâu năm và được đánh giá tốt nhất tại Việt Nam. HSC cung cấp một chuỗi các sản phẩm và dịch vụ tài chính cho tất cả các đối tượng khách hàng cá nhân lẫn tổ chức trên nền tảng các giải pháp tài chính chuyên nghiệp được cung cấp bởi đội ngũ các chuyên gia phân tích giàu kinh nghiệm, đáng tin cậy và đã được chứng nhận thông qua các giải thưởng quốc tế uy tín. Thông qua hoạt động của Khối Tài chính Doanh nghiệp, HSC đã đạt được những thành tích xuất sắc khi kết nối thành công nhiều cơ hội đầu tư hấp dẫn cũng như xây dựng được mối quan hệ đối tác bền vững với các nhà đầu tư.

HSC thừa hưởng thế mạnh cộng hưởng từ hai tổ chức tài chính vững mạnh ở Việt Nam bao gồm cổ đông sáng lập là Công ty Đầu tư Tài chính Nhà nước Thành phố Hồ Chí Minh (HFIC) và cổ đông chiến lược là Tập đoàn Dragon Capital, công ty quản lý quỹ hàng đầu ở Việt Nam cả về quy mô tài sản và hiệu quả đầu tư.

HSC chính thức niêm yết cổ phiếu trên Sàn Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh (HOSE) vào tháng 05 năm 2009 với mã chứng khoán HCM. Tại ngày 31/12/2020, tổng giá trị vốn cổ phần của HSC đạt hơn 9.578 tỷ đồng (tương đương 412,6 triệu USD) đưa HSC trở thành một trong những công ty chứng khoán lớn nhất trong cả nước xét trên phương diện tài chính cũng như năng lực đầu tư.

HSC luôn nỗ lực không ngừng phát triển năng lực cốt lõi và củng cố nguồn nhân lực chất lượng cao trong các lĩnh vực phân tích và công nghệ. Chúng tôi tin rằng việc đầu tư chiến lược vào đội ngũ phân tích và công nghệ sẽ tạo nền tảng cơ bản vững chắc để HSC có thể thích nghi và đáp ứng nhanh chóng các nhu cầu của khách hàng vốn thay đổi và gia tăng liên tục. Nhờ đó, HSC có thể tiên phong trong việc phát triển các sản phẩm và dịch vụ có tính đột phá cao nhằm mở rộng hoạt động kinh doanh và tạo động lực tăng trưởng cho HSC. Bên cạnh các mục tiêu phát triển kinh doanh,

HSC luôn đặt trọng tâm vào việc liên tục nâng cao năng lực quản trị doanh nghiệp vốn là nền tảng cho tăng trưởng bền vững trong tương lai.

Trải qua 18 năm hình thành và phát triển, HSC đã và đang khẳng định vị thế Công ty chứng khoán hàng đầu Việt Nam với thị phần không ngừng tăng trưởng và liên tục duy trì vị trí trong top đầu.

Song song với việc phát triển các lĩnh vực kinh doanh cốt lõi, HSC cũng rất chú trọng đến việc truyền tải ảnh hưởng tích cực đến cộng đồng thông qua việc gia tăng thực hiện các chương trình thúc đẩy sự phát triển và hoàn thiện của thị trường chứng khoán để từ đó đóng góp vào quá trình phát triển chung của Việt Nam. Tính đến nay, HSC có hệ thống mạng lưới bao gồm 04 Chi nhánh và Phòng giao dịch trên cả nước với Trụ sở chính đặt tại Thành phố Hồ Chí Minh.

2.2. Chặng đường phát triển

Từ khi thành lập năm 2003 đến nay, những tăng trưởng liên tục về vốn và quy mô hoạt động đã đưa HSC vươn lên trở thành một trong những Công ty chứng khoán có hoạt động kinh doanh, tài chính tốt nhất Việt Nam.

2003

- HSC chính thức được thành lập sau khi Sở Kế hoạch và Đầu tư TP.HCM cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 4103001573 vào ngày 23/04/2003 và Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp Giấy phép hoạt động kinh doanh số 11/GPHĐKD ngày 29/04/2003.
- Với số vốn ban đầu là 50 tỷ VND, HSC là một trong số ít các công ty chứng khoán trong nước có số vốn điều lệ lớn nhất năm 2003.

2006

- HSC tăng vốn điều lệ lên 100 tỷ VND.
- Trụ sở chính và Phòng giao dịch được chuyển đến tòa nhà Capital Palace, số 6 Thái Văn Lung, Quận 1, TP.HCM.

2007

- HSC tăng vốn điều lệ lên 200 tỷ VND.
- Thành lập chi nhánh Hà Nội tại số 6 Lê Thánh Tông, Quận Hoàn Kiếm.
- Phát hành cổ phiếu cho các Cổ đông chiến lược HDBank và FIDICO.

2008

- HSC tăng vốn điều lệ lên 395 tỷ VND.
- Ra mắt Trung tâm hỗ trợ khách hàng PBX và hệ thống giao dịch trực tuyến VI-Trade cho phép giao dịch qua Internet.

- Thành lập Phòng giao dịch Hậu Giang tại TP.HCM.

2009

- Chính thức niêm yết trên sàn HOSE với mã cổ phiếu là HCM.
- Nâng cấp hệ thống giao dịch trực tuyến VI-Trade và ra mắt hệ thống giao dịch trực tuyến VIP-Trade, phiên bản cao cấp hơn với cổng thông tin giao dịch thời gian thực.
- Thành lập Phòng giao dịch Láng Hạ tại Hà Nội.

2010

- HSC tăng vốn điều lệ lên 600 tỷ VND.
- Thành lập bốn Phòng giao dịch: Trần Hưng Đạo và 3 Tháng 2 tại TP.HCM, Bà Triệu và Kim Liên tại Hà Nội.

2011

- HSC tăng vốn điều lệ hơn 998 tỷ VND.
- Chuyển vị trí trụ sở chính và Trung tâm dữ liệu Công nghệ thông tin đến địa điểm mới tại tòa nhà AB, 76 Lê Lai, Quận 1, TP.HCM.

2012

- HSC tăng vốn điều lệ lên hơn 1.008 tỷ VND.
- Khai trương Phòng giao dịch Chợ lớn tại TP.HCM, đóng cửa Phòng giao dịch Bà Triệu và Phòng giao dịch Láng Hạ tại Hà Nội.
- Kết nối trực tiếp với mạng lưới của Bloomberg và Reuters thông qua giao thức FIX (Financial Information Exchange - Trao đổi thông tin tài chính) – giao thức điện tử tiêu chuẩn quốc tế trong việc lưu thông thông tin trước và trong quá trình giao dịch.

2013

- HSC tăng vốn điều lệ lên hơn 1.273 tỷ VND.
- Được công nhận đạt tiêu chuẩn ISO/IEC 27001:2005 cho nghiệp vụ "Cung cấp dịch vụ giao dịch trực tuyến và môi giới chứng khoán" do TUV Rheinland (CHLB Đức) cấp.

2014

- Ra mắt website mới với giao diện tùy ứng và ứng dụng giao dịch trực tuyến trên iPad – HSC Trade Pro.
- Nhận Bằng khen của Bộ Tài Chính cho những đóng góp xây dựng và phát triển Sàn Giao dịch Chứng khoán Hà Nội giai đoạn 2009 – 2014.

2015

- Khai trương phòng giao dịch Nguyễn Văn Trỗi tại TP.HCM và phòng giao dịch Láng Hạ tại Hà Nội.
- Đón nhận Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ vì những thành tích nổi bật đóng góp vào sự phát triển chung của thị trường chứng khoán Việt Nam giai đoạn 2010 – 2014.
- Đón nhận Bằng khen của UBND TP.HCM vì đã hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ liên tục trong nhiều năm góp phần tích cực trong phong trào thi đua của Thành phố.

2016

- Ra mắt HSC iTrade - một sản phẩm đột phá dựa trên các ứng dụng thương mại thông minh.
- Đón nhận Bằng khen của Bộ Tài chính vì đã có thành tích xuất sắc và đóng góp tích cực trong quá trình xây dựng và phát triển thị trường chứng khoán VN, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội.

2017

- Triển khai HSC Trade cho hệ điều hành Android, hoàn thiện hệ sinh thái giao dịch trực tuyến của HSC trên các loại thiết bị: máy tính, ipad, điện thoại sử dụng hệ điều hành IOS và Android.
- Nâng tỷ lệ sở hữu nhà đầu tư nước ngoài lên 100% từ ngày 19/05/2018.
- Tiên phong đóng góp xây dựng và tham gia vào sự ra đời của thị trường phái sinh Việt Nam với sản phẩm giao dịch đầu tiên là Hợp đồng tương lai chỉ số VN30.
- Phát hành thành công 800 tỷ đồng trái phiếu doanh nghiệp, không chuyển đổi, không đảm bảo bằng tài sản, được phát hành cho nhà đầu tư là các cá nhân và tổ chức trong và ngoài nước.

2018

- Ra mắt kênh môi giới khách hàng online thông qua trang website: www.online.hsc.com.vn cùng với fanpage Chiến lược Smart Money – Dòng tiền Thông minh cung cấp những khóa đào tạo và các gói tư vấn thiết thực, đáp ứng nhu cầu nâng cao năng lực đầu tư của khách hàng.
- Khai trương Phòng Giao dịch Nam Sài Gòn.
- Tổ chức thành công sự kiện Emerging Vietnam, là cầu nối giữa hơn 40 công ty hàng đầu Việt Nam cùng 200 nhà đầu tư quốc tế.

2019

- HSC tăng vốn điều lệ lên hơn 3.058 tỷ đồng.

- Ra mắt chuyên trang trái phiếu doanh nghiệp bond.hsc.com.vn giúp nhà đầu tư giao dịch trái phiếu một cách dễ dàng và thuận tiện.
- Phát hành chứng quyền có đảm bảo.

2020

- Tại ngày 31/12/2020, tổng giá trị vốn hóa của HSC đạt 9.578 tỷ đồng, đưa HSC trở thành một trong những công ty chứng khoán lớn nhất tại Việt Nam xét trên phương diện tài chính và năng lực đầu tư.
- HSC tham gia tạo lập thị trường cho sản phẩm Chứng chỉ quỹ VFMVN Diamond ETF.
- Ra mắt ứng dụng mở tài khoản trực tuyến với định danh điện tử - eKYC cho phép khách hàng mở tài khoản online.
- Ra mắt hệ thống giao dịch mới my.hsc.com.vn – nền tảng số tích hợp hỗ trợ nhà đầu tư giao dịch tất cả các sản phẩm tài chính trên cùng một ứng dụng.
- Ra mắt Trung tâm Khách hàng chất lượng cao.
- Số hóa các dịch vụ tiện ích của HSC, giảm các phòng giao dịch trên cả nước xuống còn 03 địa điểm.

2.3. Danh hiệu và giải thưởng

- Được bình chọn là "Nhà môi giới tốt nhất Việt Nam năm 2020" do tạp chí The Asset trao tặng.
- Được vinh danh lần thứ tư trong "Top 50 công ty hoạt động tốt nhất tại Việt Nam" do tạp chí Nhịp Cầu Đầu Tư tổ chức.
- Đạt danh hiệu "Doanh nghiệp niêm yết có hoạt động IR được nhà đầu tư yêu thích nhất 2020" do Vietstock và FiLi tổ chức.
- "Top 5 doanh nghiệp niêm yết nhóm vốn hóa lớn quản trị công ty tốt nhất 2020" do SSC, HOSE, HSX và VIR bình chọn.
- "Top 50 công ty niêm yết tốt nhất thị trường chứng khoán Việt Nam" do tạp chí Forbes Việt Nam bình chọn nhiều năm liên tiếp.

3. Cơ cấu tổ chức Công ty

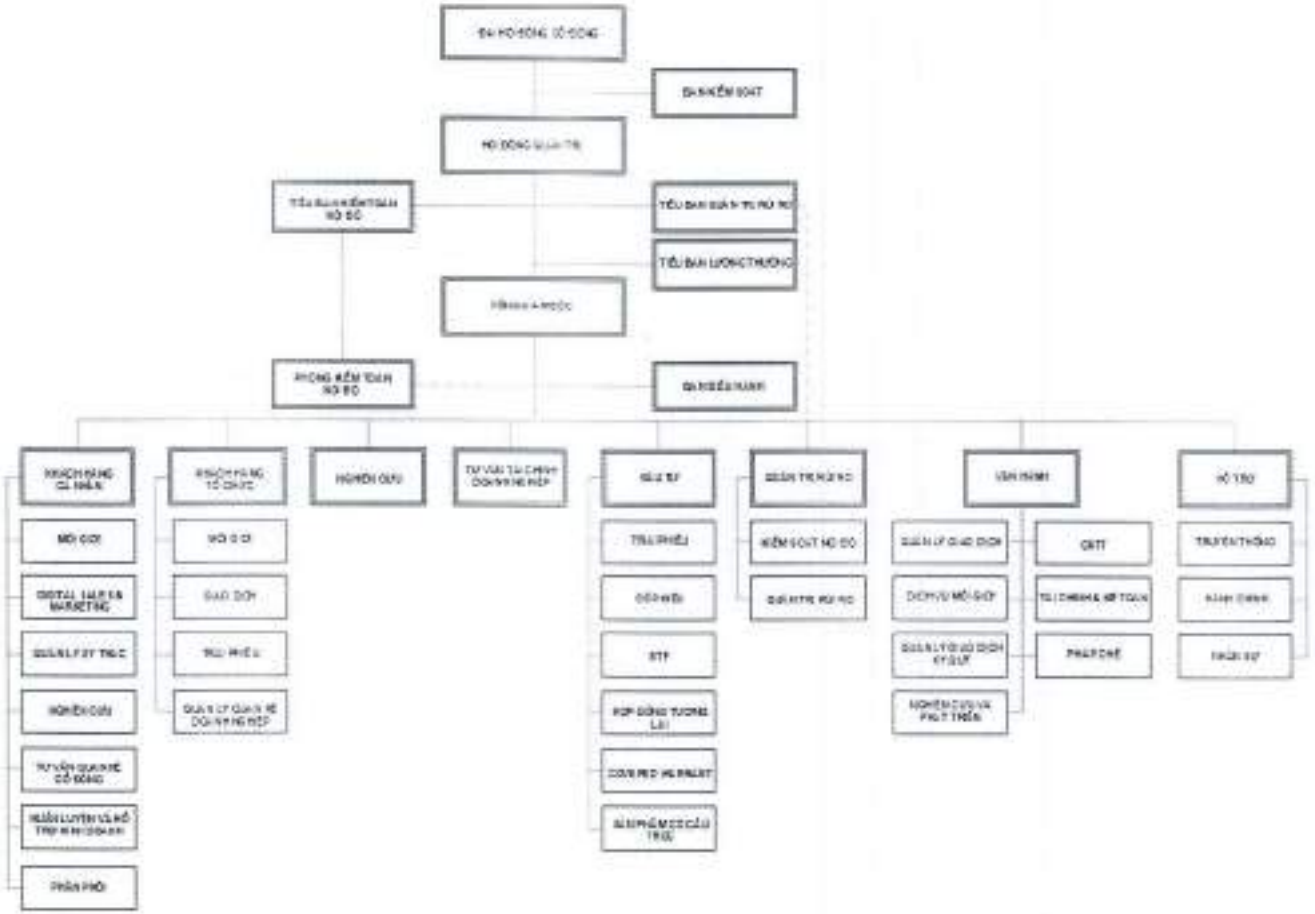

Hiện nay, Công ty có 01 trụ sở chính và 04 chi nhánh, phòng giao dịch trực thuộc.

4. Cơ cấu bộ máy quản lý của Công ty

HSC thiết lập cơ cấu tổ chức và bộ máy quản lý phù hợp với đặc điểm tình hình kinh doanh theo mô hình công ty cổ phần trên cơ sở tuân thủ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty, tuân thủ quy định của Luật doanh nghiệp và quy định của pháp luật có liên quan.

Tổ chức bộ máy quản lý hiện tại của Công ty bao gồm:

- Đại hội đồng cổ đông
- Hội đồng quản trị
- Ban Kiểm soát
- Ban Giám đốc
- Các phòng, ban chức năng.

4.1. Đại hội đồng cổ đông

Đại hội đồng cổ đông là cơ quan có thẩm quyền có quyết định cao nhất của Công ty theo Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Hoạt động của Công ty.

Đại hội đồng cổ đông có quyền bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm và thay thế thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, thông qua các báo cáo của Công ty (bao gồm báo cáo tài chính, báo cáo của Hội đồng quản trị, báo cáo của Ban kiểm soát); thông qua kế hoạch phát triển ngắn hạn và dài hạn của Công ty; bổ sung và sửa đổi Điều lệ Công ty, quyết định mức cổ tức thanh toán hàng năm, lựa chọn công ty kiểm toán; và các quyền khác theo các quy định cụ thể trong Điều lệ Hoạt động của Công ty.

4.2. Hội đồng quản trị

Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý của Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định thực hiện các quyền và nghĩa vụ của Công ty không thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông. Hội đồng quản trị chịu trách nhiệm đảm bảo hoạt động của Công ty tuân thủ các quy định pháp luật, Điều lệ và các quy định nội bộ của Công ty, đối xử bình đẳng đối với tất cả cổ đông và tôn trọng lợi ích của người có quyền lợi liên quan đến Công ty.

Hội đồng quản trị có quyền quyết định chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn và kế hoạch kinh doanh và ngân sách hàng năm của Công ty; xác định các mục tiêu hoạt động trên cơ sở các mục tiêu chiến lược được Đại hội đồng cổ đông thông qua; quyết định phương án đầu tư và dự án đầu tư trong thẩm quyền và giới hạn theo quy định; bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức Tổng Giám đốc, các Phó Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý quan trọng trong công ty, quyết định chào bán cổ phần mới trong phạm vi được quyền chào bán, đề xuất phát hành trái phiếu chuyển đổi, mua lại cổ phiếu quỹ; và các quyền khác theo các quy định cụ thể tại Điều lệ của Công ty.

Hội đồng quản trị hiện tại của Công ty bao gồm:

Họ và tên	Chức vụ
Ông Johan Nyvene	Chủ tịch Hội đồng quản trị
Ông Lê Anh Minh	Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị
Ông Andrew Colin Vallis	Thành viên Hội đồng quản trị
Ông Trần Quốc Tú	Thành viên Hội đồng quản trị
Ông Lê Hoàng Anh	Thành viên Hội đồng quản trị
Bà Nguyễn Thị Hoàng Lan	Thành viên Hội đồng quản trị
Ông Nguyễn Hồng Văn	Thành viên Hội đồng quản trị

4.3. Các bộ phận trực thuộc Hội đồng quản trị

Tiểu ban Quản trị rủi ro

Tiểu ban Quản trị rủi ro chịu trách nhiệm hỗ trợ Hội đồng quản trị trong việc giám sát cơ cấu quản trị rủi ro công ty.

Tiểu ban Quản trị Rủi ro được Hội đồng quản trị bổ nhiệm và có các chức năng sau:

- Quy định chính sách, chiến lược quản lý rủi ro, các tiêu chuẩn đánh giá rủi ro; mức độ rủi ro tổng thể của Công ty và từng bộ phận trong Công ty;
- Đánh giá một cách độc lập về sự phù hợp và tuân thủ các chính sách, quy trình rủi ro đã được thiết lập trong Công ty;
- Kiểm tra, xem xét, và đánh giá sự đầy đủ, hiệu quả và hiệu lực của hệ thống quản trị rủi ro trực thuộc ban Tổng giám đốc nhằm hoàn thiện hệ thống này;
- Các chức năng khác được quy định tại Điều lệ Công ty.

Tiểu ban Kiểm toán nội bộ

Tiểu ban Kiểm toán nội bộ hỗ trợ Hội đồng quản trị trong việc đánh giá một cách độc lập về sự phù hợp và tuân thủ các chính sách pháp luật, Điều lệ, các quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị; kiểm tra, xem xét và đánh giá sự đầy đủ, hiệu quả và hiệu lực của hệ thống kiểm soát nội bộ trực thuộc Ban Tổng Giám đốc nhằm hoàn thiện hệ thống này; đánh giá việc tuân thủ của hoạt động kinh doanh đối với các chính sách và quy trình nội bộ; tham mưu thiết lập các chính sách và quy trình nội bộ; đánh giá việc tuân thủ các quy định pháp luật, kiểm soát các biện pháp đảm bảo an toàn tài sản; đánh giá kiểm soát nội bộ thông qua thông tin tài chính và thông qua quá trình kinh doanh; đánh giá quy trình xác định, đánh giá và quản lý rủi ro kinh doanh; điều tra các vi phạm trong nội bộ Công ty; và các chức năng khác theo quy định tại Điều lệ Công ty.

4.4. Ban Kiểm soát

Ban Kiểm soát do ĐHĐCĐ bầu ra để thực hiện giám sát Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc trong việc điều hành, quản lý Công ty. Ban Kiểm soát chịu trách nhiệm trước pháp luật và Đại hội đồng cổ đông về việc thực hiện các quyền và nghĩa vụ của mình, bao gồm: kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cẩn trọng trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh, trong tổ chức công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính; thẩm định báo cáo tình hình hoạt động kinh doanh, báo cáo tài chính hàng năm và sáu tháng của Công ty, báo cáo đánh giá công tác quản lý của Hội đồng quản trị; trình báo cáo thẩm định báo cáo tài chính, báo cáo tình hình hoạt động kinh doanh hàng năm và báo cáo đánh giá công tác quản lý của Hội đồng quản trị lên Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên; đề xuất lựa chọn công ty kiểm toán độc lập, mức phí kiểm toán và mọi vấn đề có liên quan; thảo luận với kiểm toán viên độc lập về tính chất và phạm vi kiểm toán trước khi bắt đầu việc kiểm toán; xem xét báo cáo của Công ty về các hệ thống kiểm soát nội bộ trước khi Hội đồng quản trị chấp thuận; xem xét những kết quả điều tra nội bộ và ý kiến phản hồi của Ban Tổng Giám đốc; xem xét sổ kế toán và các tài liệu khác của Công ty, các công việc quản lý, điều hành hoạt động của Công ty bất cứ khi nào xét thấy cần thiết hoặc theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông hoặc theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại Điều lệ; và các quyền và nhiệm vụ khác theo quy định tại Điều lệ Công ty.

Hiện tại, Ban Kiểm soát của Công ty bao gồm:

Họ và tên	Chức vụ
Ông Phạm Nghiêm Xuân Bắc	Trưởng Ban Kiểm soát
Bà Nguyễn Thị Thu Thanh	Thành viên Ban Kiểm soát
Bà Đặng Nguyệt Minh	Thành viên Ban Kiểm soát

4.5. Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc do Hội đồng quản trị bổ nhiệm. Ban Tổng Giám đốc Công ty hiện tại bao gồm 01 Tổng Giám đốc. Tổng Giám đốc là người điều hành công việc kinh doanh hàng ngày của Công ty, chịu sự giám sát của Hội đồng quản trị và chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị, trước pháp luật về việc thực hiện các nhiệm vụ được giao.

Ban Tổng Giám đốc của Công ty gồm:

Họ và tên	Chức vụ
Ông Trịnh Hoài Giang	Tổng Giám đốc

4.6. Các phòng, ban chức năng

Có nhiệm vụ tham mưu cho Giám đốc về quản lý chỉ đạo trong lĩnh vực phụ trách, triển khai, cụ thể hóa công việc theo chỉ đạo của Ban Giám đốc Công ty trong hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

Khối Khách hàng Cá nhân

Bao gồm các bộ phận: Môi giới, Quản lý ủy thác, Nghiên cứu, Tư vấn quan hệ cổ đông, Phân phối.

- Bộ phận Môi giới: có nhiệm vụ cung cấp các nghiệp vụ giao dịch để phục vụ cho nhu cầu giao dịch của các nhà đầu tư cá nhân trong và ngoài nước, tư vấn đầu tư, dịch vụ tài trợ giao dịch chứng khoán, quản lý tài khoản ủy thác.
- Bộ phận Nghiên cứu: có nhiệm vụ thu thập thông tin thị trường và cung cấp các báo cáo và nhận định về thị trường và công ty nhằm phục vụ cho việc cung cấp dịch vụ tư vấn đầu tư cho các khách hàng cá nhân trong và ngoài nước.
- Bộ phận Tư vấn quan hệ cổ đông: có nhiệm vụ cung cấp các sản phẩm / dịch vụ quan hệ cổ đông cho doanh nghiệp.
- Bộ phận Phân phối: có nhiệm vụ phân phối các sản phẩm đầu tư tài chính.

Khối Khách hàng Tổ chức

Bao gồm các bộ phận: Môi giới Khách hàng tổ chức, Nghiên cứu, và Quan hệ doanh nghiệp và tư vấn đầu tư.

- Bộ phận Môi giới Khách hàng tổ chức có nhiệm vụ cung cấp các nghiệp vụ giao dịch để phục vụ cho nhu cầu giao dịch của các nhà đầu tư tổ chức trong và ngoài nước.
- Bộ phận Nghiên cứu có nhiệm vụ thu thập và xử lý các thông tin thị trường, đưa ra các báo cáo phân tích về thị trường, về nền kinh tế, về ngành kinh tế, về công ty, báo cáo phân tích kỹ thuật và một số các phân tích đặc biệt khác phục vụ cho việc cung cấp dịch vụ tư vấn đầu tư cho các khách hàng tổ chức.
- Bộ phận Quan hệ doanh nghiệp và tư vấn đầu tư có nhiệm vụ sắp xếp các cuộc gặp gỡ, trao đổi doanh nghiệp, xúc tiến cơ hội hợp tác, đầu tư cho khách hàng.

Khối Tư vấn Tài chính Doanh nghiệp

Khối tài chính doanh nghiệp có nhiệm vụ xây dựng quan hệ với các doanh nghiệp và các nhà đầu tư tổ chức, từ đó cung cấp các dịch vụ tư vấn tài chính sau: Tư vấn niêm yết, tư vấn phát hành chứng khoán (IPO), tư vấn bảo lãnh phát hành chứng khoán, tư vấn huy động vốn theo các hình thức khác, tư vấn mua bán và sáp nhập doanh nghiệp, tư vấn cổ phần hóa, tư vấn tái cấu trúc doanh nghiệp, tư vấn quản trị công ty, tư vấn quan hệ nhà đầu tư, tư vấn công bố thông tin cho các công ty đại chúng và niêm yết.

Khối Đầu tư

Bao gồm các Bộ phận Nguồn vốn, Bộ phận Tự doanh và Bộ phận Quản lý rủi ro cho vay ký quỹ.

Bộ phận Tự doanh sử dụng nguồn vốn của HSC thực hiện đầu tư các chứng khoán niêm yết, chứng khoán chưa niêm yết và các sản phẩm phái sinh (bao gồm hợp đồng tương lai chỉ số cổ phiếu). Ngoài ra, bộ phận này còn đảm nhiệm vai trò làm tổ chức tạo lập thị trường cho chứng chỉ quỹ ETF dựa trên chỉ số VN30, phát hành chứng quyền và làm tổ chức tạo lập thị trường và phòng ngừa rủi ro cho chứng quyền.

Bộ phận Nguồn vốn chịu trách nhiệm quản lý tài sản trên bảng cân đối của HSC thông qua hoạt động kinh doanh nguồn vốn nhàn rỗi. Các nghiệp vụ chính bao gồm đầu tư vào tiền gửi có kỳ hạn phù hợp với nhu cầu thanh khoản của HSC, đầu tư vào trái phiếu chính phủ và trái phiếu doanh nghiệp, thực hiện các nghiệp vụ repo liên quan đến trái phiếu, và chịu trách nhiệm thu xếp các nguồn vốn ngắn và dài hạn để cung cấp cho các bộ phận kinh doanh.

Bộ phận Quản lý rủi ro cho vay ký quỹ chịu trách nhiệm trong việc quản lý danh mục cho vay phù hợp với chiến lược phát triển kinh doanh của HSC và đảm bảo tuân thủ quy định về cho vay ký quỹ hiện hành. Việc quản lý danh mục bao gồm việc lựa chọn danh mục cổ phiếu, xác định các giới hạn và tỷ lệ cho vay theo từng thời kỳ.

Khối Quản trị Rủi ro

Bao gồm các bộ phận: Kiểm soát nội bộ, Pháp chế

- Bộ phận Kiểm soát nội bộ: Chịu trách nhiệm kiểm tra, giám sát tính tuân thủ đảm bảo các hoạt động của công ty tuân thủ các quy định của Pháp luật và quy định nội bộ bao gồm: sử dụng an toàn, hiệu quả tài sản công ty, báo cáo tài chính trung thực và hợp lý, … thông qua các biện pháp kiểm soát thích hợp.
- Bộ phận Pháp chế: Thực hiện công việc mang tính pháp lý theo đúng các tiêu chuẩn đã được thiết lập trong ngành luật về thương lượng, rà soát hợp đồng, phê duyệt đề xuất đầu tư, quản lý các vụ việc tố tụng / tranh chấp, phát triển chính sách, quản trị cơ sở dữ liệu văn bản pháp luật và rủi ro pháp lý nhằm đảm bảo rằng các hoạt động của Công ty tuân thủ quy định nội bộ và quy định pháp luật có liên quan.

Khối Vận hành

Bao gồm các bộ phận: Giao dịch và Dịch vụ, Quản lý giao dịch ký quỹ, Nghiên cứu và Phát triển, Công nghệ thông tin, Tài chính & Kế toán, Truyền thông, Nhân sự, Hành chính.

Bộ phận Giao dịch và Dịch vụ

Bộ phận Giao dịch và Dịch vụ chịu trách nhiệm cung cấp các dịch vụ liên quan đến các sản phẩm của Công ty cho khách hàng. Đối với sản phẩm chứng khoán, các dịch vụ này bao gồm quản lý tài khoản giao dịch, tư vấn và đặt lệnh, môi giới chứng khoán, quản lý sổ cổ đông, hỗ trợ cho các giao dịch OTC và các giao dịch mua bán chứng khoán, giao dịch chứng chỉ quỹ ETF, dịch vụ lưu ký chứng khoán, và ủy thác đấu giá cho khách hàng. Đối với sản phẩm phái sinh, các dịch vụ cung cấp bao gồm quản lý tài

khoản giao dịch, ký quỹ và thanh toán bù trừ cho các tài khoản của khách hàng và tài khoản tự doanh của Công ty.

Bộ phận Quản lý giao dịch ký quỹ

Bộ phận Quản lý giao dịch ký quỹ có nhiệm vụ quản lý sản phẩm giao dịch ký quỹ của Công ty trên thị trường cơ sở và quản lý ký quỹ cho khách hàng trên thị trường phái sinh.

Đối với thị trường cơ sở, bộ phận có nhiệm vụ quản lý các hợp đồng và cấp hạn mức cho vay giao dịch ký quỹ của khách hàng, thông báo tăng giảm mã chứng khoán cho vay Giao dịch Ký quỹ, cập nhật, thay đổi trạng thái liên quan đến tài khoản giao dịch ký quỹ và mã chứng khoán giao dịch ký quỹ trên hệ thống, thông báo yêu cầu ký quỹ bổ sung, bán giải chấp tài sản đảm bảo để đưa tài khoản về ngưỡng an toàn, theo dõi và thu hồi nợ vay Giao dịch Ký quỹ. Đối với thị trường phái sinh, bộ phận có nhiệm vụ quản lý sau giao dịch, thông báo bổ sung tiền ký quỹ, thực hiện đóng vị thế các tài khoản có trạng thái bắt buộc đóng vị thế.

Bộ phận Nghiên cứu và phát triển

Bộ phận Nghiên cứu và phát triển chịu trách nhiệm nghiên cứu và phát triển sản phẩm mới cho Công ty, bao gồm các sản phẩm trên thị trường phái sinh như hợp đồng tương lai chỉ số và chứng quyền có bảo đảm. Các nghiệp vụ chính bao gồm thiết kế sản phẩm, lập hồ sơ phát hành, chuẩn bị các tài liệu hướng dẫn và tổ chức đào tạo về sản phẩm cho khách hàng và các phòng ban nội bộ của Công ty.

Bộ phận Công nghệ thông tin

Bộ phận Công nghệ thông tin có hai vai trò chính là quản lý dịch vụ công nghệ thông tin và quản lý an ninh mạng.

Đối với việc quản lý dịch vụ công nghệ thông tin, bộ phận CNTT có trách nhiệm phát triển hệ thống giao dịch lõi của HSC để khách hàng có thể tiếp cận hệ thống từ ứng dụng giao dịch trực tuyến, website cũng như thiết bị di động, và đảm bảo hệ thống CNTT được duy trì liên tục để hỗ trợ các chức năng nghiệp vụ khác trong toàn công ty.

Đối với việc quản lý an ninh mạng, bộ phận CNTT có trách nhiệm đảm bảo an toàn dữ liệu của Công ty trước những nguy cơ mới liên quan đến an ninh mạng.

Bên cạnh đó, bộ phận CNTT cũng tập trung phát triển công nghệ cho các sản phẩm mới nhằm phục vụ cho các hoạt động kinh doanh của công ty, bao gồm thiết kế và chuẩn bị hệ thống tạo lập thị trường và phòng ngừa rủi ro cho các sản phẩm mới của Công ty, đồng thời cũng chịu trách nhiệm cho việc số hóa tất cả các dịch vụ lên cổng thông tin trực tuyến nhằm gia tăng tiện ích cho khách hàng và gia tăng hiệu quả hoạt động cho Công ty.

Bộ phận Tài chính và kế toán

Bộ phận Tài chính và Kế toán chịu trách nhiệm cân đối kiểm soát sổ sách theo ngày và theo tháng, lập báo cáo tổng hợp, báo cáo quản trị, báo cáo thuế và báo cáo cho các cơ quan chức năng. Ngoài ra, bộ

phận cũng lập các báo cáo chi tiết hàng tháng ngay sau khi tháng kinh doanh kết thúc để đảm bảo cung cấp thông tin cho đội ngũ quản lý cấp cao xem xét và ra quyết định kịp thời hiệu quả, đồng thời theo dõi việc thực hiện kế hoạch của các bộ phận kinh doanh và kế hoạch chi phí của các bộ phận trong Công ty.

Bộ phận Truyền thông

Bộ phận Truyền thông chịu trách nhiệm làm đầu mối của Công ty trong việc cung cấp các thông tin và thông điệp ra bên ngoài cho báo chí, thực hiện công bố thông tin và kiểm soát việc công bố thông tin theo quy định của pháp luật. Xây dựng chiến lược, kế hoạch phát triển thương hiệu, quản lý hình ảnh công ty và kiểm soát, xử lý khủng hoảng thông tin, tổ chức các hoạt động sự kiện liên quan đến cổ đông, các hoạt động sự kiện nội bộ xây dựng văn hóa công ty, tổ chức các hoạt động hỗ trợ cộng đồng theo tinh thần chia sẻ trách nhiệm xã hội của Công ty.

Bộ phận Nhân sự

Bộ phận Nhân sự chịu trách nhiệm tuyển dụng, đào tạo và phát triển nguồn nhân lực, phân bổ nguồn nhân lực hợp lý để hỗ trợ các phòng ban khác và hỗ trợ sự phát triển chung của Công ty. Xây dựng các chế độ nhân sự, chính sách đãi ngộ nhân viên, xây dựng và bình ổn môi trường làm việc, tạo dựng văn hóa trong Công ty.

Bộ phận Hành chính

Bộ phận Hành chính chịu trách nhiệm quản lý tài sản của Công ty và hỗ trợ các phòng ban trong các công tác hành chính.

5. Thông tin về công ty mẹ và công ty con của tổ chức phát hành, những công ty mà tổ chức phát hành đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với tổ chức phát hành: Không có

6. Thông tin về quá trình tăng, giảm vốn điều lệ:

Công ty được thành lập dưới hình thức Công ty cổ phần vào tháng 04/2003 với số vốn điều lệ là 50 tỷ đồng. Kể từ khi trở thành công ty cổ phần đến nay, Công ty đã thực hiện 08 đợt tăng vốn điều lệ nhằm mục đích mở rộng hoạt động kinh doanh, chi tiết như sau:

Thời điểm tăng vốn	Vốn điều lệ *(triệu đồng)*	Giá trị vốn tăng thêm *(triệu đồng)*	Hình thức tăng vốn	Đơn vị chấp thuận
Ban đầu	50.000			

Thời điểm tăng vốn	Vốn điều lệ *(triệu đồng)*	Giá trị vốn tăng thêm *(triệu đồng)*	Hình thức tăng vốn	Đơn vị chấp thuận
Tháng 10 Năm 2006	100.000	50.000	Chào bán cho cổ đông hiện hữu: 4.000.000 cổ phần Chào bán cho CBCNV: 1.000.000 cổ phần	Sở KH&ĐT và ĐHĐCĐ
Tháng 9 Năm 2007	200.000	100.000	Chào bán cho cổ đông hiện hữu: 5.400.000 cổ phần Chào bán riêng lẻ cho cổ đông chiến lược: 4.600.000 cổ phiếu	UBCKNN và ĐHĐCĐ
Tháng 6 Năm 2008	394.634	194.634	Thưởng cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu: 999.950 cổ phiếu Chào bán cho cổ đông hiện hữu: 13.987.945 cổ phiếu Chào bán cho CBCNV: 463.400 cổ phiếu Chào bán riêng lẻ: 4.012.105 cổ phiếu	UBCKNN và ĐHĐCĐ
Tháng 6 Năm 2010	599.996,86	205.362,86	Thưởng cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu: 19.699.386 cổ phiếu Chào bán cho CBCNV: 836.900 cổ phiếu	UBCKNN và ĐHĐCĐ
Tháng 5 Năm 2012	1.008.486,37	408.489,51	Thưởng cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu: 19.699.386 cổ phiếu Chào bán cho CBCNV: 836.900 cổ phiếu	UBCKNN và ĐHĐCĐ

Thời điểm tăng vốn	Vốn điều lệ *(triệu đồng)*	Giá trị vốn tăng thêm *(triệu đồng)*	Hình thức tăng vốn	Đơn vị chấp thuận
Tháng 12 Năm 2013	1.272.567,58	264.081,21	Thưởng cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu: 25.208.121 cổ phiếu Chào bán cho CBCNV: 1.200.000 cổ phiếu	UBCKNN và ĐHĐCĐ
Tháng 3 Năm 2017	1.297.567,58	25.000	Chào bán cho CBCNV: 2.500.000 cổ phiếu	UBCKNN và ĐHĐCĐ
Tháng 09 Năm 2019	3.058.822,63	1.761.255,05	Thưởng cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu: 86.368.239 cổ phiếu Chào bán cho cổ đông hiện hữu: 83.280.266 cổ phiếu Chào bán cho CBCNV: 6.477.000 cổ phiếu	UBCKNN và ĐHĐCĐ

7. Thông tin về các khoản góp vốn, thoái vốn lớn của Tổ Chức Phát Hành

Căn cứ Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2020, Công ty không có các khoản góp vốn, thoái vốn có giá trị từ 10% tổng tài sản trở lên trong giai đoạn từ năm 2019 đến nay.

8. Thông tin về chứng khoán đang lưu hành

Danh sách cổ đông tại ngày 12/05/2021

	Đối tượng	Số lượng cổ phiếu	Tỷ lệ sở hữu (%)	Số lượng cổ đông	Cơ cấu cổ đông	
					Tổ chức	*Cá nhân*
I	**Cổ phiếu phổ thông**	**305.041.845**	**99,73%**	**12.694**	**139**	**12.555**
1	Cổ đông Nhà nước	***72.975.180***	**23,86%**	**1**	**1**	**0**
2	Cổ đông lớn	**91.650.556**	**29,96%**	**1**	1	0
	- Trong nước	*0*	*0*	*0*	*0*	*0*

	- Nước ngoài	*91.650.556*	*29,96%*	*1*	*1*	*0*
3	Cổ phiếu quỹ	**840.418**	**0,27%**	**0**	**0**	**0**
	Cổ đông khác	**140.416.109**	**45,91%**	**12.692**	**137**	**12.555**
4	*- Trong nước*	*86.814.184*	*28,38%*	*12.359*	*65*	*12.294*
	- Nước ngoài (*)	*53.601.925*	*17,52%*	*333*	*72*	*261*
II	**Cổ phiếu quỹ**	**840.418**	**0,27%**	**0**	**0**	**0**
III	**Cổ phiếu ưu đãi**	**0**	**0**	**0**	**0**	**0**
	TỔNG CỘNG	**305.882.263**	**100,00%**	**12.694**	**139**	**12.555**
	Trong đó: *- Trong nước*	*160.692.782*	*52,51%*	*12.361*	*67*	*12.294*
	- Nước ngoài	*145.252.481*	*47,49%*	*333*	*72*	*261*

(*): Bao gồm các tổ chức kinh tế có nhà đầu tư nước ngoài nắm giữ trên 50% vốn điều lệ.

9. Thông tin về tỷ lệ sở hữu nước ngoài

- Tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa tại công ty theo quy định pháp luật: 100%.
- Tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa tại công ty theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông và quy định tại Điều lệ công ty: 49%.
- Tỷ lệ sở hữu nước ngoài của công ty tại thời điểm ngày 12/05/2021: 47,49%

10. Hoạt động kinh doanh

10.1. Sản phẩm dịch vụ chính:

HSC cung cấp đa dạng các dịch vụ tài chính cho các khách hàng cá nhân, tổ chức và doanh nghiệp, toàn diện dựa trên những nghiên cứu có cơ sở đáng tin cậy. Tại HSC, chúng tôi đặt ra các tiêu chuẩn cao nhất về đạo đức nghề nghiệp, đảm bảo luôn cung cấp đầy đủ và trung thực thông tin đến khách hàng và đảm bảo rằng các khoản đầu tư của khách hàng được tư vấn thực hiện một cách an toàn và hiệu quả nhất.

10.1.1. Môi giới chứng khoán

Với vị thế là Nhà môi giới dẫn đầu thị trường, HSC là một trong số ít những công ty chứng khoán dẫn đầu thị trường trên cả hai phân khúc khách hàng cá nhân và khách hàng tổ chức, nắm giữ thị phần môi giới lớn trên cả hai sàn giao dịch. Đây là lợi thế to lớn mang lại cho HSC vị thế nhà cung cấp dịch vụ môi giới toàn diện với hai mạng lưới phân phối bổ sung cho nhau.

HSC cung cấp dịch vụ trọn gói về môi giới chứng khoán, bao gồm những dịch vụ giá trị gia tăng vượt trội trong lĩnh vực môi giới, dựa vào năng lực phân tích và hệ thống công nghệ tiên tiến của Công ty, các công cụ tiện ích và dịch vụ tài chính hỗ trợ khách hàng với tiêu chuẩn và chất lượng tốt nhất.

a. Dịch vụ môi giới

- Mở tài khoản giao dịch
- Môi giới: cổ phiếu, trái phiếu, phái sinh, chứng chỉ quỹ
- Tư vấn & quản lý tài khoản
- Quản lý giao dịch tiền
- Lưu ký
- Phân phối chứng chỉ quỹ
- Báo cáo và quản lý sổ cổ đông cho cổ phiếu OTC
- Quản lý ủy thác
- Đại lý đấu giá IPO
- Phân phối Trái phiếu doanh nghiệp

b. Dịch vụ tài chính

- Giao dịch ký quỹ
- Ứng trước tiền bán
- Môi giới, dấu thầu và repo trái phiếu chính phủ
- Tài trợ vốn ngắn hạn cho dấu thầu trái phiếu chính phủ

c. Giao dịch điện tử

- Web trading
- Mobile trading
- DMA & STP
- FIX
- OMGEO
- Contact center
- SMS

10.1.2. Dịch vụ Ngân hàng đầu tư

HSC là nhà cung cấp đầy đủ dịch vụ đa dạng về Ngân hàng đầu tư tại Việt Nam với những tư vấn chuyên sâu, giải pháp sáng tạo và quy trình thực hiện chuyên nghiệp.

Để giúp khách hàng tiếp cận được nguồn vốn từ bên ngoài, HSC từ lâu đã chú trọng xây dựng mạng lưới đối tác với các tổ chức tài chính lớn trong và ngoài nước. Không chỉ tiếp cận được nguồn vốn cần thiết để phát triển, các khách hàng của HSC còn có cơ hội tiếp cận và học hỏi kinh nghiệm quản lý và điều hành doanh nghiệp theo chuẩn mực quốc tế tốt nhất và phù hợp nhất.

a. **Tư vấn tài chính doanh nghiệp**

- Tư vấn cổ phần hóa doanh nghiệp
- Tư vấn thoái vốn đầu tư cổ phần tại doanh nghiệp nhà nước
- Tư vấn tái cấu trúc tài chính doanh nghiệp
- Tư vấn niêm yết cổ phiếu trên TTCK
- Tư vấn mua bán & sáp nhập doanh nghiệp (M&A)

b. **Tư vấn huy động vốn trên thị trường vốn trong và ngoài nước**

- Tư vấn phát hành (đại chúng và riêng lẻ)
- Bảo lãnh phát hành
- Tư vấn thoái vốn
- Tư vấn phát hành riêng lẻ

10.1.3. Nghiên cứu

HSC được nhiều khách hàng và tổ chức uy tín trên thế giới bình chọn là công ty chứng khoán có đội ngũ nghiên cứu tốt nhất Việt Nam. Điểm mạnh trong các báo cáo phân tích của HSC là các phân tích sâu, chi tiết, thông tin nhanh nhạy và các dự phòng nhạy bén trên cơ sở nghiên cứu kỹ lưỡng tình hình kinh tế vĩ mô, ngành và từng doanh nghiệp, giúp nhà đầu tư ra quyết định kịp thời. Top 70 loại chứng khoán niêm yết và OTC được theo dõi thường xuyên với các báo cáo đánh giá và chi tiết cụ thể các loại lợi nhuận của từng mã chứng khoán. Cụ thể các sản phẩm mà bộ phận nghiên cứu HSC cung cấp cho khách hàng gồm:

a. **Báo cáo phân tích thị trường**

- Vĩ mô & chiến lược
- Phân tích ngành
- Phân tích cổ phiếu
- Phân tích kỹ thuật
- Phân tích định giá cổ phiếu

b. **Hỗ trợ khách hàng**

- Tư vấn trực tiếp với chuyên viên phân tích

- Tổ chức cho khách hàng đi thăm doanh nghiệp
- Tổ chức hội thảo giới thiệu cơ hội đầu tư cho khách hàng tại Việt Nam và nước ngoài

10.1.4. Đầu tư tự doanh

Với chiến lược luôn xem xét tất cả các cơ hội trên cơ sở cân nhắc rủi ro – lợi nhuận và tối ưu hóa từng đồng vốn, HSC đã nắm bắt mọi cơ hội đầu tư nhưng rất thận trọng để tránh các đầu tư có rủi ro cao.

Danh mục đầu tư của HSC là các khoản đầu tư dài hạn mang tính chiến lược, HSC luôn luôn theo sát thị trường và tìm kiếm cơ hội đầu tư ở các công ty có chỉ số P/E thấp, nguồn thu nhập có tiềm năng tăng trưởng bền vững trong tương lai.

Đối với thị trường, HSC là một nhà giao dịch năng động, có kiến thức khai thác các sản phẩm ở cả hai thị trường trái phiếu và thị trường cổ phiếu. Lợi nhuận từ hoạt động đầu tư đóng góp đáng kể vào tổng lợi nhuận của HSC.

Mặc dù hiệu quả cao nhưng đầu tư tự doanh không phải là một mảng kinh doanh cốt lõi của HSC. HSC tận dụng cơ hội nhưng giới hạn việc sử dụng nguồn vốn cổ đông để đầu tư vào thị trường. Đồng thời, luôn tách bạch rõ hoạt động Đầu tư và hoạt động của khối Môi giới.

Danh mục đầu tư của HSC bao gồm:

- Cổ phiếu
- Trái phiếu
- Chứng chỉ quỹ
- Phái sinh
- Chứng quyền có bảo đảm

10.2. Cơ cấu doanh thu và lợi nhuận các hoạt động kinh doanh chính của Công ty giai đoạn năm 2019 – năm 2020 và 06 tháng năm 2021

a. Cơ cấu doanh thu năm 2019 và năm 2020

Cơ cấu doanh thu giai đoạn 2019 – 2020 và 06 tháng năm 2021

Đơn vị tính: triệu đồng

Hoạt động kinh doanh	Năm 2019 (*)		Năm 2020		% tăng giảm	Lũy kế đến 30/6/2021	
	Giá trị	Tỷ lệ	Giá trị	Tỷ lệ		Giá trị	Tỷ lệ
Lãi từ các tài sản tài chính ghi nhận thông qua lãi/ lỗ	505.991	32,43%	1.027.172	45,69%	103,00%	1.073.753	47,84%

(FVTPL)							
Lãi từ các khoản cho vay và phải thu	508.242	32,58%	549.943	24,46%	8,20%	493.125	21,97%
DT nghiệp vụ môi giới chứng khoán	482.482	30,93%	621.464	27,65%	28,81%	655.242	29,19%
DT nghiệp vụ lưu ký chứng khoán	7.617	0,49%	7.576	0,34%	(0,54%)	4.098	0,18%
DT nghiệp vụ tư vấn tài chính	53.628	3,44%	37.741	1,68%	(29,62%)	17.378	0,77%
Thu nhập hoạt động khác	2.171	0,14%	4.010	0,18%	84,71%	993	0,04%
Tổng cộng	**1.560.131**	**100,00%**	**2.247.906**	**100,00%**	**44,08%**	**2.244.590**	**100,00%**

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2019, năm 2020 và BCTC soát xét 06 tháng năm 2021 của CTCP Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh)

(*): Số liệu năm 2019 của Công ty đã được phân loại lại để phù hợp với cách trình bày của năm 2020, so với số liệu trên BCTC kiểm toán năm 2019. Công ty đã thực hiện phân loại lại khoản đánh giá lại giá trị thị trường của trái phiếu đang được ghi nhận là tài sản tài chính ghi nhận thông qua lãi/lỗ ("FVTPL") và phân loại lại số dư các khoản cho vay quá hạn về đúng dòng trên báo cáo theo Mục 14 Thuyết minh BCTC kiểm toán năm 2020.

Các hoạt động mang lại nguồn thu chính cho Công ty tập trung vào mảng tự doanh, môi giới chứng khoán và các khoản cho vay, phải thu. Nhìn chung, các mảng kinh doanh của HSC có sự tăng trưởng mạnh trong năm 2020 giúp tổng doanh thu của Công ty đạt mức là 2.248 tỷ đồng, tăng 44% so với năm 2019. Doanh thu hoạt động lũy kế đến 30/6/2021 của Công ty đạt 2.244 tỷ đồng, tăng trưởng đến 2,5 lần so với cùng kỳ năm 2020.

Hoạt động tự doanh ghi nhận mức tăng trưởng doanh thu cao nhất trong tất cả các mảng kinh doanh của HSC trong năm 2020. Lãi từ các tài sản tài chính ghi nhận thông qua lãi/lỗ tăng trưởng mạnh mẽ đến 103%, đạt 1.027 tỷ đồng so với năm 2019, chủ yếu do điều kiện thị trường thuận lợi cho việc đầu tư. Bên cạnh đó, công ty có thêm mảng đầu tư vào trái phiếu doanh nghiệp từ cuối năm 2019 nên phần thu nhập lại trái phiếu đóng góp thêm vào kết quả hoạt động tự doanh trong năm 2020. Tính đến hết 30/06/2021, hoạt động tự doanh của HSC đạt 1.073 tỷ đồng, tăng 2,7 lần so với cùng kỳ 2020.

Doanh thu phí môi giới tăng gần 29% và đạt mức 621 tỷ đồng trong năm 2020, nhờ vào khối lượng và giá trị giao dịch đều tăng. Lãi từ cho vay và phải thu tăng 8,2%, đạt 550 tỷ đồng và chiếm hơn

24% tổng doanh thu. Doanh thu từ các hoạt động này của HSC đạt giá trị là 655 tỷ đồng và 493 tỷ đồng lũy kế đến 30/6/2021, tăng lần lượt 2,5 lần và 2,2 lần so với cùng kỳ năm 2020.

Doanh thu từ mảng tư vấn tài chính doanh nghiệp năm 2020 đạt gần 38 tỷ đồng, giảm 30% so với cùng kỳ năm trước do nhiều thương vụ tư vấn tài chính lớn chưa hoàn tất trong năm và chưa thể ghi nhận doanh thu trong kỳ. Đến hết 30/6/2021, đối với nghiệp vụ này HSC đã ghi nhận được 17 tỷ đồng. Mặc dù chỉ đóng góp một phần khiêm tốn trong tổng doanh thu, nhưng các dịch vụ từ mảng tư vấn tài chính cũng đã góp phần khẳng định tên tuổi, đồng thời nâng tầm vị thế và chiến lược phát triển kinh doanh của HSC.

b. Cơ cấu lợi nhuận gộp năm 2019, năm 2020 và 06 tháng năm 2021

Đơn vị tính: triệu đồng

Hoạt động kinh doanh	Năm 2019 (*)		Năm 2020		% tăng giảm	Lũy kế đến 30/6/2021	
	Giá trị	Tỷ lệ	Giá trị	Tỷ lệ		Giá trị	Tỷ lệ
Lợi nhuận từ môi giới và dịch vụ	118.788	16,59%	201.354	23,01%	69,51%	314.290	36,33%
Lợi nhuận từ tự doanh	172.077	24,03%	313.076	35,78%	81,94%	305.927	35,36%
Lợi nhuận từ các khoản cho vay và phải thu	394.559	55,11%	342.893	39,19%	(13,09%)	236.605	27,35%
Lợi nhuận từ lưu ký chứng khoán	(561)	(0,08%)	(385)	(0,04%)	(31,37%)	(168)	(0,02%)
Lợi nhuận từ tư vấn	32.387	4,52%	17.537	2,00%	(45,85%)	9.307	1,08%
Lợi nhuận khác	(1.260)	(0,18%)	416	0,05%	(133,02%)	(904)	(0,10%)
Tổng cộng	**715.990**	**100,00%**	**874.891**	**100,00%**	**22,19%**	**865.057**	**100,00%**

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2019, năm 2020 và BCTC soát xét 06 tháng năm 2021 của CTCP Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh)

Lợi nhuận từ môi giới, tự doanh và kinh doanh vốn là 3 mảng đóng góp chủ yếu vào lợi nhuận của HSC qua 2 năm 2019 và 2020. Trong đó, mảng nghiệp vụ môi giới và tự doanh đều có sự tăng trưởng về giá trị tuyệt đối so với năm 2019.

Xét về tỷ trọng đóng góp trong tổng lợi nhuận, tỷ trọng lợi nhuận từ tự doanh đã tăng lên 36% từ mức 24% trong năm 2019 và tỷ trọng lợi nhuận từ môi giới gia tăng từ 16,6% năm 2019 lên 23% năm 2020, trong khi đó tỷ trọng lợi nhuận từ kinh doanh vốn có sự sụt giảm tỷ trọng còn 39% trong tổng lợi nhuận so với năm 2019.

Do ảnh hưởng của đại dịch COVID-19, thị trường chứng khoán Việt Nam trong những tháng của quý đầu năm 2020 đã có sự sụt giảm đến 33% so với cuối năm 2019, ghi nhận những phiên sụt giảm mạnh nhất kể từ khi tạo lập thị trường. Tuy nhiên, từ quý II năm 2020 đến nay, mặc dù vẫn còn chịu ảnh hưởng của dịch bệnh, thị trường chứng khoán Việt Nam đã có sự hồi phục tích cực với chỉ số VN-Index đạt 1.103,87 điểm, tăng mạnh tới 67% so với thời điểm thấp nhất của năm 2020, tăng 14,9% so với thời điểm cuối năm 2019. Trong bối cảnh đó, một số hoạt động kinh doanh của công ty cũng bị ảnh hưởng dẫn đến sự sụt giảm tăng trưởng, điển hình là lợi nhuận từ các khoản cho vay và phải thu đạt gần 343 tỷ đồng, giảm 13% so với cùng kỳ năm 2019. Tuy nhiên, cùng với sự hồi phục của thị trường, các hoạt động môi giới, dịch vụ và hoạt động tự doanh của Công ty lại có sự tăng trưởng mạnh mẽ, ghi nhận mức lợi nhuận lần lượt là 201 tỷ đồng và 313 tỷ đồng, tăng trưởng 69,5% và 81,9% so với năm 2019. Kết quả là, lợi nhuận gộp của công ty năm 2020 đạt 875 tỷ đồng và tăng trưởng 22,19% so với cùng kỳ năm 2019.

Lũy kế đến 30/6/2021, lợi nhuận gộp của Công ty đạt 865 tỷ đồng, trong đó, lợi nhuận từ môi giới và dịch vụ đóng góp tỷ trọng lớn nhất với 36,33% lợi nhuận gộp của HSC. Kế tiếp là lợi nhuận gộp từ tự doanh và từ các khoản cho vay và phải thu đạt tỷ trọng lần lượt là 35,36% và 27,35%.

10.3. Cơ cấu chi phí sản xuất kinh doanh

Do tính chất chuyên biệt là một công ty hoạt động trong lĩnh vực tài chính và chứng khoán, cơ cấu chi phí của HSC bao gồm hai loại chi phí chủ yếu là chi phí hoạt động kinh doanh chứng khoán và chi phí quản lý doanh nghiệp thể hiện qua thống kê sau:

Đơn vị: triệu đồng

Hoạt động kinh doanh	Năm 2019 (*)		Năm 2020		% tăng giảm	Lũy kế đến 30/6/2021	
	Giá trị	Tỷ lệ	Giá trị	Tỷ lệ		Giá trị	Tỷ lệ
Doanh thu hoạt động	**1.560.131**	**100,00%**	**2.247.906**	**100,00%**	**44,08%**	**2.244.590**	**100,00%**
Chi phí hoạt động	**844.141**	**54,11%**	**1.373.015**	**61,08%**	**62,65%**	**1.379.533**	**61,46%**
Lỗ các tài sản tài chính ghi nhận thông qua lãi/ lỗ	299.990	19,23%	657.783	29,26%	119,27%	741.330	33,03%

Hoạt động kinh doanh	Năm 2019 (*)		Năm 2020		% tăng giảm	Lũy kế đến 30/6/2021	
	Giá trị	Tỷ lệ	Giá trị	Tỷ lệ		Giá trị	Tỷ lệ
(FVTPL)							
Chi phí dự phòng tài sản tài chính, xử lý tổn thất các khoản phải thu khó đòi và lỗ suy giảm tài sản tài chính và chi phí đi vay của các khoản cho vay	113.683	7,29%	207.050	9,21%	82,13%	256.520	11,43%
Chi phí hoạt động tự doanh	33.923	2,17%	56.313	2,51%	66,00%	26.496	1,18%
Chi phí nghiệp vụ môi giới chứng khoán	363.694	23,31%	420.110	18,69%	15,51%	340.952	15,19%
Chi phí nghiệp vụ lưu ký chứng khoán	8.178	0,52%	7.961	0,35%	(2,65%)	4.266	0,19%
Chi phí nghiệp vụ tư vấn tài chính	21.241	1,36%	20.204	0,90%	(4,88%)	8.071	0,36%
Chi phí các dịch vụ khác	3.431	0,22%	3.594	0,16%	4,75%	1.897	0,08%
Chi phí QLDN	**186.799**		**216.287**		**15,79%**	**113.105**	
Tổng chi phí so sánh với doanh thu	**66,08%**		**70,70%**		**6,99%**	**66,5%**	

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2019, năm 2020 và BCTC soát xét 06 tháng năm 2021 của CTCP Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh)

(*): Số liệu năm 2019 của Công ty đã được phân loại lại để phù hợp với cách trình bày của năm 2020, so với số liệu trên BCTC kiểm toán năm 2019. Công ty đã thực hiện phân loại lại khoản đánh giá lại

giá trị thị trường của trái phiếu đang được ghi nhận là tài sản tài chính ghi nhận thông qua lãi/lỗ ("FVTPL") và phân loại lại số dư các khoản cho vay quá hạn về đúng dòng trên báo cáo theo Mục 14 Thuyết minh BCTC kiểm toán năm 2020.

10.4. Trình độ công nghệ

Phát triển Công Nghệ Thông Tin ("CNTT") là một trong những chiến lược then chốt bên cạnh các chiến lược kinh doanh trọng điểm khác của Công ty (còn gọi "HSC hay "Công ty"). Hơn nữa, trong thời đại công nghệ số hiện nay, HSC đã, đang và sẽ không ngừng đầu tư mới nhằm nâng cao năng lực CNTT để cung cấp giải pháp tốt nhất cho khách hàng song song với việc phát triển sản phẩm, dịch vụ và trải nghiệm hiện đại nhất, tiện ích nhất và an toàn nhất. Điểm khác biệt của HSC đối với các công ty chứng khoán đối thủ cạnh tranh là xây dựng nền tảng CNTT tích hợp tất cả dịch vụ trong cổng dịch vụ khách hàng ("Customers Services Portal"). Trên tiền đề đó, nền tảng hạ tầng và hệ thống CNTT của công ty được phát triển dựa trên 2 tiêu chí: (i) lựa chọn đầu tư hệ thống chất lượng cao và hiện đại từ những nhà cung cấp dịch vụ, giải pháp hàng đầu trong khu vực và quốc tế trong lĩnh vực CNTT đối với ngành chứng khoán nhằm giúp HSC giải quyết được bài toán cung cấp trải nghiệm dịch vụ tiện ích, an toàn và đầy đủ chức năng theo tiêu chuẩn quốc tế và (ii) đồng thời tự chủ xây dựng các công cụ công nghệ hỗ trợ nhằm nâng cao các giải pháp tương tác phục vụ khách hàng từ khâu tiếp cận thông tin thị trường, mở tài khoản, giao dịch và quản lý danh mục đầu tư khi khách hàng lựa chọn HSC, cụ thể:

10.4.1. Tăng cường dịch vụ, trải nghiệm khách hàng, đảm bảo độ hài lòng cao nhất

Như đã đề cập ở trên, với kinh nghiệm hoạt động hơn 18 năm trong lĩnh vực chứng khoán tại Việt Nam, kết hợp với sự ams hiểu sâu rộng về nhu cầu khách hàng, thị trường và hành lang pháp lý, ban lãnh đạo công ty luôn đề ra yêu cầu đối với hệ thống CNTT phải được thiết kế phù hợp về dịch vụ, đảm bảo an toàn cho khách hàng và được kết nối trên tất cả các thiết bị, sử dụng dễ dàng.

Hệ thống giao dịch của HSC hiện nay được kết nối với các mạng giao dịch quốc tế như Blooomberg, Reuters hoặc thực hiện các giải pháp riêng cho khách hàng tổ chức giúp khách hàng tiếp cận dịch vụ của HSC với quy mô trên toàn cầu. Hệ thống giao dịch chứng khoán và giao dịch phái sinh của HSC cũng được triển khai theo cách thức giao dịch tiêu chuẩn ở các thị trường phát triển như Hồng Kông giúp cho khách hàng sử dụng dễ dàng, đơn giản trên nhiều loại thiết bị khác nhau (Điện thoại, máy tính bảng, web, ứng dụng cài đặt trên PC, laptop). Các ứng dụng HSC triển khai đều hầu hết trở thành quy chuẩn quốc tế và vận hành được cho mọi thị trường.

10.4.2. Tăng cường tự động hóa, đảm bảo chất lượng dịch vụ

Hệ thống giao dịch HSC được thiết kế bởi các quy trình được số hóa cao (digitized processes), giúp các thao tác nghiệp vụ đơn giản, chuẩn hóa, và tuân thủ theo quy trình đề ra. Các tham số được cài đặt trong hệ thống sẽ giúp việc kiểm soát được thực hiện một cách chặt chẽ và chính xác, đảm bảo chất lượng dịch vụ và đồng thời kiểm soát được chi phí và rủi ro hiệu quả hơn. Các nghiệp vụ phức tạp cũng dần được tự động hóa.

HSC đã đưa vào hoạt động hệ thống Market Making (tạo lập thị trường), chuyên về sản phẩm này

là Horizon, giúp tự động hoàn toàn hoặc một phần các nghiệp vụ tạo lập thị trường, arbitrade (kinh doanh chênh lệch giá) và phòng ngừa rủi ro trên các sản phẩm ETF (Quỹ chỉ số) và Covered Warrants (Chứng quyền có bảo đảm). Ngoài ra hệ thống quản lý lệnh của HSC cho nhà đầu tư tổ chức cũng đã được đưa vào sử dụng, giúp khách hàng kết nối và giao dịch một cách chính xác và hiệu quả hơn.

10.4.3. Đảm bảo độ tin cậy, an toàn và bảo mật

Để đảm bảo tính an toàn và bảo mật trong quản lý và điều hành hoạt động kinh doanh, HSC đã liên tục tăng cường các biện pháp an ninh quản trị mạng, bao gồm:

- Công ty đã triển khai chương trình Hệ thống An ninh Thông tin (ISMS) theo tiêu chuẩn ISO 27001:2013 để cải thiện tổng thể kiến trúc an ninh bằng việc giảm thiểu và loại bỏ các điểm yếu an ninh trước đây. Bên cạnh đó, HSC cũng yêu cầu toàn thể nhân viên tuân thủ nghiêm ngặt quy tắc sở hữu trí tuệ nhằm đảm bảo an toàn dữ liệu của tất cả các bộ phận chức năng.
- Trong năm 2021, Công ty ra mắt trung tâm theo dõi, kiểm soát và xử lý các hành vi ảnh hưởng đến An toàn thông tin (ATTT) liên tục 24/7. Ngoài ra, HSC cũng liên kết với các đối tác hàng đầu về an ninh thông tin và cơ quan chức năng cùng phối hợp hỗ trợ xử lý các sự cố ATTT.
- HSC cũng đã xây dựng thành công Trung tâm Khôi phục Dữ liệu sau thảm họa (Disaster Recovery Site) để đảm bảo an toàn các dữ liệu quan trọng liên quan đến thông tin tài sản, thông tin giao dịch của khách hàng và của Công ty. Quan trọng hơn là trung tâm này sẽ đảm bảo tính năng hoạt động liên tục của công ty trong mọi điều kiện kể cả khủng hoảng xảy ra.

10.4.4. Nâng cao năng lực quản lý và phân tích dữ liệu báo cáo

Bên cạnh thế mạnh về hạ tầng, hệ thống giao dịch và quản trị của CNTT, HSC còn phát triển hệ thống phân tích dữ liệu thông tin dựa trên nền tảng big data hỗ trợ trong việc báo cáo quản trị và đưa ra các chiến lược kinh doanh tối ưu nhất cho khách hàng và ban lãnh đạo công ty. Việc này sẽ giúp cho HSC:

- **Tăng cường năng lực Quản trị:** Nâng cao năng lực báo cáo như các báo cáo nhanh về thị phần (Market share) và phân tích các điểm tăng giảm thị phần bất thường; báo cáo chi tiết cho từng nhóm cổ phiếu, mã cổ phiếu hay là nhóm khách hàng và từng khách hàng cụ thể khi cần thiết.
- **Hỗ trợ đưa ra quyết định:** Phân tích mức độ hiệu quả của mỗi chiến lược, hay là chương trình kinh doanh trước khi đưa vào vận hành qua đó duy trì lợi thế cạnh tranh.
- **Quản trị Rủi ro:** dựa trên phân tích dữ liệu quản trị rủi ro và đưa ra khuyến nghị từng chiến lược kinh doanh đồng thời cung cấp các báo cáo quản trị rủi ro trong kinh doanh cho ban lãnh đạo công ty.
- **Tạo giá trị mới cho khách hàng:** Thu thập thông tin khách hàng bao gồm hành vi của khách hàng, thói quen để tăng cường trải nghiệm khách hàng. Chủ động các mô hình khảo sát, ghi nhận phản hồi của khách hàng nhằm cải thiện, nâng cao chất lượng dịch vụ.

- **Đưa ra các thông điệp từ Phân tích Dữ liệu:** Dựa trên các mô hình phân tích để đưa ra thông điệp (insights) từ dữ liệu. Tư vấn và hỗ trợ khách hàng trong các quyết định đầu tư đạt hiệu quả cao nhất.

10.5. Tài sản thuộc sở hữu Công ty

10.5.1. Tình hình tài sản cố định

Đơn vị tính: triệu đồng

Chỉ tiêu	31/12/2020			30/06/2021		
	Nguyên giá	Giá trị khấu hao lũy kế	Giá trị còn lại	Nguyên giá	Giá trị khấu hao lũy kế	Giá trị còn lại
Tài sản cố định hữu hình	104.577	77.705	26.872	105.386	84.270	21.116
Phương tiện vận chuyển	*4.410*	*2.794*	*1.616*	*3.554*	*2.138*	*1.416*
Thiết bị văn phòng	*100.167*	*74.911*	*25.256*	*101.832*	*82.132*	*19.700*
Tài sản cố định vô hình	83.671	63.665	20.006	84.013	69.603	14.410
Phần mềm vi tính	*83.671*	*63.665*	*20.006*	*84.013*	*69.603*	*14.410*
Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	342.334			4.904		
Phần mềm Công nghệ thông tin	*342.334*			*4.904*		
Tổng cộng	**530.582**	**141.370**	**46.878**	**194.303**	**153.873**	**35.526**

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2020 và BCTC soát xét 06 tháng năm 2021 của CTCP Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh)

Những nhà xưởng, tài sản thuộc sở hữu của Công ty: Không có

10.5.2. Tình hình tài sản lớn thuộc sở hữu của Công ty đến ngày 30/06/2021:

Đơn vị tính: đồng

STT	Tên tài sản	Nguyên giá	Giá trị còn lại tại 30/06/2021
A	HỆ THỐNG PHẦN MỀM	25.660.929.624	9.879.783.867

1	Hệ thống phần mềm phái sinh AFE	13.498.082.809	281.748.566
2	Hệ thống phần mềm InnoTech – CSP	5.800.000.000	4.954.166.667
3	Hệ thống phần mềm InnoTech - New Front End	4.291.700.000	3.665.827.083
4	Phần mềm Horizon– ISD	2.071.146.815	978.041.551
B	**PHẦN CỨNG**	**17.475.670.234**	**11.159.237.088**
1	8 Server HPE DL360 - New Front End	5.848.215.454	4.711.062.449
2	Thiết bị lưu trữ AF A0, Model AFF-A300 (PS)	2.648.608.710	900.526.944
3	Dung lượng (tủ đĩa) Storage A300	2.364.573.200	1.445.016.956
4	NetApp Flash FAS Storage – Hệ thống lưu trữ DR Site	2.361.679.100	1.640.054.931
5	Thiết bị Application Deliver Control	2.198.636.000	807.998.716
6	4 Server HPE DL360 – CSP	2.053.957.770	1.654.577.092

(Nguồn: CTCP Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh)

10.6. Thị trường hoạt động

Hoạt động kinh doanh của Công ty được thực hiện trong lãnh thổ Việt Nam. Vì vậy, rủi ro và tỷ suất sinh lời của Công ty không chịu tác động chủ yếu bởi những khác biệt về sản phẩm hay khu vực địa lý. Theo đó, Công ty nhận định chỉ có một thị trường hoạt động theo khu vực địa lý.

10.7. Báo cáo tình hình đầu tư, hiệu quả đầu tư, hiệu quả sản xuất kinh doanh hay cung cấp dịch vụ của Công ty

Tính đến hết năm 2020, theo báo cáo từ Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội và Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh, đứng đầu thị phần là những Công ty như SSI, HSC, VNDirect, VCSC… Trong đó thị phần của HSC tại sàn UpCom đạt 7,52% đứng thứ 4; tại sàn HNX đạt 5,19%, đứng thứ 5; tại sàn HSX đạt 8,66% đứng thứ 2. Về thị phần trái phiếu, Công ty cũng đứng thứ 2 trong nhóm Công ty có thị phần môi giới trái phiếu nhiều nhất.

Đơn vị: triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2019	Năm 2020	30/06/2021
Tỷ suất lợi nhuận gộp	45,89%	38,92%	38,54%
Lợi nhuận trước thuế	531.406	660.305	753.719

Lợi nhuận sau thuế	432.565	530.452	604.989
Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên doanh thu hoạt động	27,73%	23,60%	26,95%
ROA	6,79%	5,31%	4,32%
ROE	11,75%	12,13%	13,09%

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2019, năm 2020 và BCTC soát xét 06 tháng năm 2021 của CTCP Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh)

Các chỉ số lợi nhuận trên vốn và trên tổng tài sản năm 2020 đạt 12,13% và 5,31% nhìn chung là các mức tương đối cao so với các công ty trong ngành. Điều này đã phản ánh tính hiệu quả trong kinh doanh của HSC qua từng giai đoạn.

Lũy kế 6 tháng đầu năm 2021, HSC ghi nhận gần 754 tỷ đồng lợi nhuận trước thuế lũy kế, tăng mạnh 140% so với cùng kỳ năm trước, đồng thời hoàn thành 63% kế hoạch cả năm 2021 được Đại hội Cổ đông thông qua vào tháng 04/2021. Hệ số thu nhập trên tổng tài sản (ROA) và hệ số thu nhập trên vốn cổ phần (ROE) lượt đạt 4,3% và 13,1%.

10.8. Các hợp đồng lớn đang được thực hiện hoặc đã được ký kết

Tên	Trị giá/năm (đồng)	Thời điểm ký kết	Thời gian thực hiện	Sản phẩm	Đối tác	Mối quan hệ (*)
Hợp đồng thuê văn phòng	6.882.943.271	01/05/2010	01/05/2010-30/04/2050	Hội Sở AB Tower	Công Ty Cổ Phần Phát Triển A&B	Không
Hợp đồng thuê văn phòng	7.434.627.200	01/07/2020	01/07/2020-31/10/2023	PGD tầng 11 AB Tower	Công Ty Cổ Phần Phát Triển A&B	Không
Hợp đồng thuê văn phòng	9.152.000.000	01/11/2020	01/11/2020-31/10/2023	PGD tầng 12 AB Tower	Công Ty Cổ Phần Phát Triển A&B	Không
Hợp đồng thuê văn phòng	13.075.040.000	01/12/2020	01/12/2020-31/10/2023	PGD tầng 7 AB Tower	Công Ty Cổ Phần Phát Triển A&B	Không
Hợp đồng thuê văn phòng	2.424.027.969	15/06/2020	15/06/2020-14/05/2023	PGD tầng 2 AB Tower	Công ty TNHH MTV Quản lý nợ và khai thác tài sản SeABank	Không
Hợp đồng thuê văn phòng	14.778.640.800	01/11/2020	01/11/2020-31/12/2025	PGD Trần Hưng Đạo	Trung tâm Hợp tác quốc tế thông tấn	Không

Tên	Trị giá/năm (đồng)	Thời điểm ký kết	Thời gian thực hiện	Sản phẩm	Đối tác	Mối quan hệ (*)
Hợp đồng mua thiết bị CNTT	6.769.633.200	30/09/2019	26/11/2019	Thiết bị công nghệ thông tin	Công ty TNHH Công nghệ và Giải pháp CMC Sài Gòn	Không
Hợp đồng về dịch vụ CNTT	3.944.000.000	06/09/2019	01/10/2019	Cấp quyền sử dụng và triển khai hệ thống Giao dịch trực tuyến hợp nhất	Công ty CP Công nghệ Sáng Tạo	Không
Hợp đồng về dịch vụ CNTT	5.800.000.000	06/09/2019	01/10/2019	Cấp quyền sử dụng và triển khai hệ thống phần mềm InnoTrade; Innomiddle Bank & CSP Front End	Công ty CP Công nghệ Sáng Tạo	Không
Hợp đồng cung cấp thông tin	2.650.500.000	01/05/2020	01/05/2020-30/04/2025	Cung cấp thông tin	FactSet UK Limited	Không
Hợp đồng bảo trì phần mềm	9.571.536.750	07/09/2007	07/09/2007	Bảo trì phần mềm	AFE Solutions Limited	Không
Hợp đồng mua phần mềm	2.071.146.815	29/03/2019	29/03/2019	Phần mềm Horizon	Horizon Software Asia Ltd	Không
Tổng	**53.747.279.240**					

(Nguồn: CTCP Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh)

(*): Mối quan hệ với Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc và cổ đông lớn của Công ty.

10.9. Các khách hàng, nhà cung cấp lớn

Khách hàng/ Nhà cung cấp lớn	Trị giá giao dịch/năm (đồng)	Thời gian giao dịch	Sản phẩm	Mối quan hệ (*)
Công Ty Cổ Phần Phát Triển A&B	6.882.943.271	01/05/2010-30/04/2050	Hội Sở AB Tower	Không

Khách hàng/ Nhà cung cấp lớn	Trị giá giao dịch/năm (đồng)	Thời gian giao dịch	Sản phẩm	Mối quan hệ (*)
Công Ty Cổ Phần Phát Triển A&B	7.434.627.200	01/07/2020-31/10/2023	PGD tầng 11 AB Tower	Không
Công Ty Cổ Phần Phát Triển A&B	9.152.000.000	01/11/2020-31/10/2023	PGD tầng 12 AB Tower	Không
Công Ty Cổ Phần Phát Triển A&B	13.075.040.000	01/12/2020-31/10/2023	PGD tầng 7 AB Tower	Không
Công ty TNHH MTV Quản lý nợ và khai thác tài sản SeABank	2.424.027.969	15/06/2020-14/05/2023	PGD tầng 2 AB Tower	Không
Trung tâm Hợp tác quốc tế thông tấn	14.778.640.800	01/11/2020-31/12/2025	PGD Trần Hưng Đạo	Không
Công ty TNHH Công nghệ và Giải pháp CMC Sài Gòn	6.769.633.200	26/11/2019	Thiết bị công nghệ thông tin	Không
Công ty CP Công nghệ Sáng Tạo	3.944.000.000	01/10/2019	Cấp quyền sử dụng và triển khai hệ thống Giao dịch trực tuyến hợp nhất	Không
Công ty CP Công nghệ Sáng Tạo	5.800.000.000	01/10/2019	Cấp quyền sử dụng và triển khai hệ thống phần mềm InnoTrade; Innomiddle Bank & CSP Front End	Không
FactSet UK Limited	2.650.500.000	01/05/2020-30/04/2025	Cung cấp thông tin	Không
AFE Solutions Limited	9.571.536.750	07/09/2007 - nay	Bảo trì phần mềm	Không
Horizon Software Asia Ltd	2.071.146.815	29/03/2019	Phần mềm Horizon	Không
Tổng	53.747.279.240			

10.10. Vị thế của Công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành

10.10.1. Vị thế của Công ty trong ngành

Là một trong những công ty chứng khoán đầu tiên được thành lập và hoạt động tại Việt Nam, HSC đã đạt được những vị thế nhất định trong ngành chứng khoán – tài chính sau hơn 18 năm hoạt động và phát triển. Về thị phần, HSC liên tục giữ vững vị trí trong Top 5 nhóm Công ty có thị phần môi

giới lớn nhất trên cả 02 Sở giao dịch chứng khoán HSX và HNX. HSC cũng là một trong các công ty chứng khoán đứng đầu ngành xét về thu nhập trên vốn cổ phần (ROE) so với các công ty có quy mô vốn điều lệ và tổng tài sản lớn nhất trên thị trường. Với những thành quả đạt được, HSC đã khẳng định được vị thế của mình trên cả phương diện về tài chính cũng như năng lực đầu tư. Về mạng lưới hoạt động, năm 2020, HSC có 04 chi nhánh và phòng giao dịch ở Thành phố Hồ Chí Minh và Hà Nội, với 4 mảng hoạt động chính là môi giới chứng khoán, nghiên cứu, tài chính doanh nghiệp, và tự doanh. Trong những năm qua, thị trường chứng khoán Việt Nam có nhiều khởi sắc rõ rệt, hoạt động kinh doanh Công ty được mở rộng đáng kể, tuy nhiên cũng có không ít sự cạnh tranh từ các công ty chứng khoán khác.

Toàn thị trường tính đến năm tháng 6 năm 2021 có hơn 100 công ty chứng khoán lớn nhỏ, nhưng HSC luôn nằm trong top những công ty dẫn đầu về thị phần môi giới và thị phần khách hàng tổ chức nước ngoài cùng với hiệu quả hoạt động cao. Trong tương lai khi thị trường chứng khoán tiếp tục phát triển bền vững, với năng lực về tài chính, nhân sự, cùng sự minh bạch trong quản trị và linh hoạt trong điều hành, HSC tin tưởng sẽ phát huy được các tiềm năng hiện có và vươn lên chiếm lĩnh vị thế đứng đầu trên thị trường chứng khoán Việt Nam.

10.10.2. Triển vọng phát triển của ngành

Năm 2021 dự báo có khá nhiều yếu tố hỗ trợ tích cực cho thị trường chứng khoán. Trong đó, hành lang pháp lý đầy đủ hơn với rất nhiều luật mới được ban hành và có hiệu lực kể từ năm 2021, cụ thể như Luật Đầu tư, Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Luật Đầu tư theo Phương thức đối tác công ty (PPP), Luật Bảo vệ môi trường… Ngoài ra, việc đẩy mạnh cổ phần hóa các DNNN cùng với việc Chính phủ sẽ xóa bỏ các vướng mắc về định giá doanh nghiệp giúp cho các thủ tục IPO/thoái vốn thuận lợi hơn trong 2021 và tạo nhiều cơ hội cho thị trường chứng khoán phát triển.

Tuy nhiên, đại dịch Covid-19 vẫn luôn là trọng tâm trong dự báo, bất kỳ sự kiện nào liên quan đến việc thử nghiệm/triển khai chấp nhận vaccine, có thể tác động mạnh đến đà phục hồi của thị trường. Mặc dù vậy, năm 2021 sẽ vẫn là năm được đánh giá có triển vọng lớn đối với thị trường chứng khoán Việt Nam. Cụ thể, dòng vốn nước ngoài được dự kiến sẽ tăng mạnh trở lại khi dịch Covid-19 được kiểm soát vào năm 2021, đặc biệt với tỷ trọng cao hơn cho Việt Nam, đây sẽ là yếu tố hỗ trợ mạnh cho thị trường chứng khoán.

Ngân hàng, tài chính và bất động sản (BĐS) là những ngành lớn nhất tác động lên chỉ số VN-Index, với tỷ trọng lần lượt là 27% và 26%. Đây là những lĩnh vực được cho là hưởng lợi trong đại dịch do môi trường lãi suất thấp và thanh khoản dồi dào giúp cải thiện NIM của các ngân hàng niêm yết, trong khi rủi ro hình thành nợ xấu là hạn chế do đợt bùng phát dịch Covid thứ hai và thứ ba diễn ra rất ngắn, thanh khoản thị trường chứng khoán tăng đáng kể. Giá BĐS tiếp tục tăng trong bối cảnh nguồn cung tại TP Hồ Chí Minh ở mức hạn chế.

Trong kịch bản tốt nhất, dòng vốn đầu tư vào thị trường chứng khoán sẽ là động lực giúp P/E thị trường năm 2021 đạt mức cao kỷ lục như mức đã đạt được trong vòng 3 năm qua. Mức hệ số P/E 18 lần cho chỉ số VN-Index trong năm 2021, tương đương với triển vọng tăng giá là 12,3%.

10.10.3. So sánh về tình hình tài chính và hoạt động kinh doanh của các doanh nghiệp trong cùng ngành

Hiện nay trên sàn chứng khoán có hơn 100 công ty lớn nhỏ kinh doanh ngành nghề môi giới và đầu tư chứng khoán, tuy nhiên không phải công ty nào cũng có quy mô về doanh thu hay vốn chủ sở hữu như HSC. Dưới đây là bảng so sánh một số công ty cùng ngành có quy mô lớn tương tự hiện đang niêm yết cổ phiếu nhằm cung cấp thêm thông tin cho nhà đầu tư:

Đơn vị: triệu đồng

Tên doanh nghiệp (Mã cổ phiếu)	Tổng tài sản tại 31/12/2020	Số lượng CP tại 31/12/2020	Lợi nhuận trước thuế năm 2020	Lợi nhuận sau thuế năm 2020
Công ty Cổ phần Chứng khoán Tp. Hồ Chí Minh (HSC)	12.488.828	305.041.845	660.305	530.452
Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn (SSI)	35.769.528	599.014.915	1.557.553	1.255.932
Công ty Cổ phần Chứng khoán VNDIRECT (VND)	14.976.084	208.520.766	862.065	697.767
Công ty Cổ phần Chứng khoán Bản Việt (VCI)	8.382.405	165.600.000	951.039	768.912
Công ty cổ phần Chứng khoán VPS (VPBS)	12.004.366	350.000.000	557.120	443.301
Công ty TNHH Chứng khoán Mirae Asset (MAS)	13.289.616	-	625.953	499.731

Nguồn: BCTC hợp nhất đã kiểm toán năm 2020 của HSC, SSI, VND, VCI và BCTC quý 4 năm 2020 của các công ty VPBS, MAS

10.11. Hoạt động Marketing

Đối với thương hiệu chung của công ty

- Thực hiện và đăng tải thường xuyên các bài báo phân tích sản phẩm, chiến lược công ty, thị trường, ngành;
- Thực hiện các quảng cáo in ấn trên báo về sản phẩm, dịch vụ Công ty cung cấp;

- Triển khai biển quảng cáo logo HSC ngoài tòa nhà để tăng nhận diện công ty.

Đối với khách hàng cá nhân:

- Thực hiện đều đặn các hoạt động marketing số qua các nền tảng Google (Search), Social (Facebook) để thu hút khách hàng tiềm năng;
- Triển khai một số chiến dịch thúc đẩy bán hàng thông qua kênh môi giới truyền thống.

Đối với khách hàng tổ chức/ doanh nghiệp

- Tổ chức Diễn đàn Emerging Vietnam qua kênh trực tuyến (Vitual meeting) vào tháng 11/2020 nhằm quảng bá hình ảnh HSC trong vai trò kết nối nhà đầu tư với các doanh nghiệp tiềm năng tại Việt Nam.

10.12. Quyền sở hữu trí tuệ, nhãn hiệu, tên thương mại, sáng chế

HSC có tên đầy đủ là Công ty Cổ phần Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh. Với định hướng là một doanh nghiệp trẻ, năng động, nhạy bén với các cơ hội và diễn biến của thị trường tài chính, HSC đã có nhiều đóng góp tích cực cho sự phát triển của đất nước.

Nhãn hiệu thương mại:	Công ty Cổ phần Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh
Tên tiếng Anh:	Ho Chi Minh City Securities Corporation
Logo Công ty:	..hsc

10.13. Tình hình nghiên cứu phát triển sản phẩm mới

Trong thời gian qua, bộ phận Dịch vụ Chứng khoán đã phát triển thành công các sản phẩm mới là Hợp đồng tương lai chỉ số cổ phiếu, các chứng chỉ quỹ ETF mới và Chứng quyền có bảo đảm. Với lợi thế sở hữu cơ sở hạ tầng mạnh mẽ cùng với vai trò tạo lập thị trường, HSC đã đạt được mức tăng trưởng cao trong cả hai sản phẩm này, thể hiện qua việc tăng trưởng trong quy mô danh mục quỹ ETF và giá trị giao dịch hàng ngày của sản phẩm chứng quyền. Để phát triển các sản phẩm mới, Công ty đang tiếp tục hoàn thiện quy trình nghiệp vụ để:

- Hoàn thiện hệ thống giao dịch mới cho cổ phiếu và phái sinh.
- Triển khai Tài khoản Tổng (Omnibus Account) cho các Công ty quản lý quỹ và các Công ty chứng khoán nước ngoài.
- Tiếp tục phát triển sản phẩm chứng quyền có bảo đảm trong năm 2021 với tài sản cơ sở là Chỉ số cổ phiếu và chứng chỉ quỹ ETF.

- Nghiên cứu để chuẩn bị cung cấp nghiệp vụ mới: thực hiện giao dịch trong ngày cho các cổ phiếu chờ về khi các quy định pháp lý và cơ sở hạ tầng kỹ thuật liên quan đến nghiệp vụ này đã sẵn sàng ở Việt Nam

Bên cạnh đó, trong quý 1 năm 2021, HSC đã triển khai hệ thống giao dịch mới my.hsc.com.vn. Đây là sản phẩm mới dựa trên nền tảng số tích hợp nhằm hỗ trợ nhà đầu tư giao dịch tất cả các sản phẩm tài chính trên cùng một ứng dụng.

Trong thời gian sắp tới, HSC sẽ tiếp tục thử nghiệm và cho ra mắt các sản phẩm đầu tư mới, đặc biệt là những sản phẩm nhằm đáp ứng yêu cầu của khách hàng về các dịch vụ quản lý tài sản và đầu tư trái phiếu.

10.14. Chiến lược kinh doanh

Trong năm 2021, tình hình dịch Covid-19 được dự báo sẽ tiếp tục ảnh hưởng đến tăng trưởng kinh tế, xã hội nói chung và thị trường chứng khoán nói riêng. Đứng trước tình hình đó, Ban Lãnh đạo HSC tập trung vào các hoạt động sau:

- Hoàn thiện nền tảng kinh doanh trái phiếu doanh nghiệp, cung cấp thêm sản phẩm đa dạng nhằm thu hút thêm lượng khách hàng tham gia giao dịch loại hình sản phẩm ít rủi ro với lợi suất đầu tư cạnh tranh.
- Nâng cao hiệu quả sử dụng vốn thông qua việc tiếp tục phát huy thế mạnh của những sản phẩm và dịch vụ hiện có, đồng thời đầu tư nghiên cứu và phát triển các sản phẩm và dịch vụ mới.
- Xây dựng chiến lược tổng thể để tiếp cận với các doanh nghiệp thông qua dịch vụ IR, tiếp đến cung cấp các dịch vụ gia tăng khác như các thương vụ giao dịch lớn về cổ phiếu, trái phiếu cho doanh nghiệp và các bên liên quan.
- Nâng cao công tác quản trị doanh nghiệp, trách nhiệm quản lý và kiểm soát rủi ro, đồng thời nâng cao năng lực của các phòng ban;
- Chuẩn hóa các quy trình nghiệp vụ của Công ty nhằm nâng cao tính hiệu quả, đảm bảo tuân thủ các quy định pháp luật, đặc biệt đối với phương diện quản lý rủi ro, kiểm soát nội bộ, và cho vay ký quỹ;
- Tiếp tục ổn định đội ngũ môi giới, nâng cao chất lượng dịch vụ và gia tăng sự tin tưởng của Khách hàng. Tiếp tục đẩy mạnh môi giới số hướng tới phân khúc khách hàng đại chúng, nhóm khách hàng đang có sự gia tăng mạnh mẽ trong thời gian qua.

11. Chính sách đối với người lao động

11.1. Số lượng người lao động trong Công ty

Cơ cấu người lao động trong Công ty giai đoạn từ năm 2019 đến nay như sau:

Yếu tố	Năm 2019	Năm 2020	30/06/2021
Phân theo trình độ chuyên môn	**718**	**645**	**599**
Đại học và trên đại học	678	612	572
Cao đẳng, trung học chuyên nghiệp	18	11	7
Lao động phổ thông	22	22	20
Phân theo thời hạn hợp đồng	**718**	**645**	**599**
Không xác định thời hạn	267	258	298
Có thời hạn	451	387	301

11.2. Chế độ làm việc

Công ty tổ chức làm việc 8h mỗi ngày, 5 ngày mỗi tuần. Khi có yêu cầu về tiến độ hợp đồng, dự án hoặc các công việc cần giải quyết gấp thì Công ty bố trí làm thêm giờ. Ngoài ra, công ty có chính sách giờ làm việc linh hoạt với 3 khung giờ: 8h – 17h, 8h30 – 17h30, 9h-18h để tạo điều kiện làm việc thuận tiện và hiệu quả nhất cho nhân viên. Công ty có chính sách phù hợp đảm bảo quyền lợi của người lao động theo quy định của Nhà nước với mức đãi ngộ thỏa đáng nhằm ghi nhận đóng góp của cán bộ nhân viên đối với Công ty.

Nghỉ phép, lễ, tết

Cán bộ nhân viên toàn Công ty được nghỉ Lễ, Tết theo đúng Quy định của Luật lao động, các CBNV có thâm niên công tác từ 12 tháng trở lên được nghỉ phép 14-20 ngày mỗi năm tùy theo cấp bậc, những nhân viên có thời gian làm việc tại Công ty chưa đủ 12 tháng thì số ngày được nghỉ phép trong năm được tính theo tỷ lệ thời gian làm việc. Bên cạnh đó, công ty còn có các chính sách nhằm tăng thêm quyền lợi ngày nghỉ có hưởng lương trong năm cho CBNV như: 01 ngày nghỉ dịp sinh nhật, 03 ngày nghỉ ốm...

Điều kiện làm việc

Công ty trang bị đầy đủ các phương tiện làm việc hiện đại cần thiết cho CBNV. Tạo điều kiện tốt nhất phục vụ cho công việc trong từng phòng/ban của Công ty. Luôn đáp ứng đầy đủ nhu cầu chính đáng của tất cả cán bộ nhân viên trong thời gian sớm nhất.

11.3. Chính sách tuyển dụng

HSC dành các chế độ tốt nhất về lương, thưởng và các chế độ đãi ngộ thỏa đáng khác đối với các cán bộ, chuyên viên giỏi, có nhiều đóng góp cho sự phát triển nhằm tạo sự khuyến khích và tinh thần làm việc, nâng cao chất lượng công việc.

Trong bối cảnh nguồn nhân lực chất lượng cao ngày càng cạnh tranh, việc đổi mới trong công tác tìm kiếm nhân sự là rất quan trọng. Trong năm 2021, HSC sẽ thực hiện các nghiên cứu bên trong và bên ngoài HSC để xây dựng chương trình Định vị giá trị nhân viên (Employee Value Proposition – EVP), chương trình này sẽ giúp phác thảo nên tính độc đáo của HSC, những điều mà các nhân viên hiện nay và trong tương lai có thể mong đợi như cơ hội nghề nghiệp, các khía cạnh văn hóa và con người của HSC.

Bên cạnh đó, HSC dự định ứng dụng công nghệ kỹ thuật số vào tuyển dụng, điều này sẽ tác động tích cực đến quy trình tuyển dụng của HSC vì cho phép quản lý hiệu quả thông tin nguồn ứng viên, tuyển chọn và kết nối ứng viên phù hợp cho các vị trí.

11.4. Chính sách đào tạo

Công ty chú trọng phát triển nguồn nhân lực thông qua việc tập trung đào tạo, nâng cao trình độ chuyên môn, đa dạng nghiệp vụ tại các đơn vị đào tạo uy tín trong và ngoài nước.

Nhằm liên tục nâng cao chất lượng nhân sự, Công ty thường xuyên tổ chức các buổi đào tạo, hội thảo nội bộ trao đổi kinh nghiệm nhằm nâng cao kỹ năng nghiệp vụ, kỹ năng mềm cho các CBNV.

Ngoài ra, HSC đã triển khai nền tảng học tập kỹ thuật số HSC E-learning Center, đặt nền tảng cho việc chuyển đổi trải nghiệm học tập của nhân viên. Trong năm 2020, Trung tâm đào tạo trực tuyến HSC E-learning Center đã cung cấp các khóa học trực tuyến, giúp người học không còn bị phụ thuộc vào thời gian, địa điểm học tập, số lượng người tham gia học từ 15% lên 98,7% tổng số nhân viên kể từ khi được triển khai.

11.5. Chính sách lương thưởng và phúc lợi

Chính sách lương của HSC được xây dựng trên cơ sở kết quả hoạt động kinh doanh của từng cán bộ nhân viên, đảm bảo cho người lao động được hưởng tất cả các chế độ theo quy định của Pháp luật phù hợp với năng lực, trình độ của từng người, đảm bảo tính cạnh tranh đối với các Công ty khác cùng ngành. Thu nhập của người lao động là tổng hợp lương cơ bản, lương kinh doanh và các khoản thưởng khác tùy theo cống hiến của người lao động. Trong đó, lương cơ bản được xây dựng trên cơ sở chức trách, nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm đối với từng vị trí công việc. Lương kinh doanh được xây dựng trên cơ sở chức trách, nhiệm vụ, quyền hạn, trách nhiệm và sự đóng góp của từng Người lao động vào hiệu quả sản xuất kinh doanh của toàn Công ty.

Chính sách thưởng

Quy định khen thưởng áp dụng với toàn thể CBNV có thành tích trong lao động và nghiêm chỉnh chấp hành nội quy của Công ty. Chính sách thưởng được áp dụng như sau:

- Được tuyên dương trước toàn Công ty.
- Được cân nhắc áp dụng các chế độ khen thưởng như: thưởng đột xuất, thưởng tháng, thưởng quý, thưởng năm bằng tiền mặt hoặc cổ phần của Công ty và áp dụng chế độ nâng lương (theo quy chế lương của Công ty).

- Được tham gia các khóa đào tạo chuyên môn miễn phí theo yêu cầu công việc.
- Được hưởng các chế độ đãi ngộ khác như tham gia mua cổ phiếu ưu đãi của Công ty, đi du lịch, nghỉ dưỡng trong và ngoài nước dựa trên kết quả kinh doanh của Công ty trong từng thời kỳ.

Trong năm 2020, dịch bệnh Covid-19 đã có ảnh hưởng tiêu cực lên tất cả các nền kinh tế tiên tiến, tuy nhiên, trong bối cảnh đó, HSC vẫn thực hiện việc phân tích đánh giá công việc nhằm duy trì mức lương cạnh tranh cho nhân viên HSC. Việc xét duyệt đánh giá thành tích cá nhân dựa trên kết quả hoạt động kinh doanh của công ty, việc xem xét chính sách lương, chương trình khuyến khích và thưởng thành tích vẫn được thực hiện đầy đủ trong năm tài chính 2020.

Bảo hiểm và phúc lợi

HSC thực hiện trích nộp đóng góp bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp theo đúng quy định của Pháp luật. Công đoàn công ty thường xuyên quan tâm đến đời sống hàng ngày của CBNV. Hàng năm, Công ty tổ chức cho toàn thể CBNV được đi du xuân đầu năm và nghỉ mát mùa hè tại các khu du lịch cao cấp trong nước. Các hoạt động của Công ty và công đoàn Công ty là các hoạt động tích cực gắn kết người lao động trong Công ty xây dựng lên một HSC vững mạnh.

Năm 2020, Chương trình chăm sóc sức khỏe và bảo hiểm được xây dựng trên chương trình hàng năm và cập nhật thêm những ưu điểm mới, đồng thời, chương trình bảo hiểm sức khỏe còn hướng đến việc bảo vệ sức khỏe người lao động một cách toàn diện, bao gồm cả những rủi ro liên quan đến diễn biến phức tạp của đại dịch Covid-19. Các phúc lợi được pháp luật quy định nhằm đảm bảo nhu cầu phòng vệ cơ bản cho người lao động như các phúc lợi xã hội bao gồm bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm sức khỏe hoặc chương trình khám sức khỏe định kỳ. Bên cạnh các chương trình phúc lợi hàng năm, HSC cũng chủ động cung cấp các lợi ích tốt hơn cho nhân viên nhằm thu hút và giữ chân nhân tài của công ty như chương trình bảo hiểm tai nạn và nhân thọ hàng năm, bao gồm bảo hiểm tai nạn, nhân thọ, chăm sóc sức khỏe, kiểm tra sức khỏe hàng năm nhằm đảm bảo sức khỏe cho nhân viên; xây dựng các chính sách nghỉ phép; khung thời gian làm việc linh hoạt.

11.6. Quy chế phát hành cổ phiếu cho người lao động:

Với mục tiêu chú trọng đầu tư và phát triển nguồn nhân lực dài hạn, Công ty Cổ phần Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh đã chứng tỏ được sự thành công qua nhiều năm hoạt động kinh doanh với trọng tâm tập trung vào yếu tố con người. Trong đó, các đợt Phát hành Cổ phiếu theo Chương trình Lựa Chọn cho Nhân viên - ESOP được thực hiện từ năm 2007 đã góp phần không nhỏ trong chiến lược giữ người tài làm việc ổn định và lâu dài tại công ty. Để thỏa điều kiện tham gia chương trình, các nhân viên phải đạt được một số yêu cầu nhất định về mức đánh giá hiệu quả công việc, số năm làm việc và mức độ cam kết gắn bó với Công ty.

12. Chính sách cổ tức

Công ty có chủ trương chi trả một mức cổ tức hợp lý trong phạm vi lợi nhuận sau thuế, sau khi trích lập các quỹ theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty. Mức cổ tức được chi trả đảm bảo cân đối giữa lợi ích trước mắt của các cổ đông và lợi ích lâu dài (phần để lại để bổ sung vốn kinh doanh). Cổ tức cụ thể trả hàng năm, do Hội đồng quản trị đề nghị và Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Tỉ lệ chi trả cổ tức trong năm 2019 – 2020

Năm	Năm 2019	Năm 2020
Tỉ lệ trả cổ tức	12%	12%

(Nguồn: CTCP Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh)

13. Thông tin về tình hình sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán gần nhất

Tổng số tiền thu được từ đợt chào bán cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu, chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu và phát hành cổ phiếu ESOP sau khi khấu trừ chi phí phát hành là 1.165.840.724.000 (Một ngàn một trăm sáu mươi lăm tỷ tám trăm bốn mươi triệu bảy trăm hai mươi bốn nghìn) đồng. Số tiền này đã được sử dụng cho các mục đích sau:

- Cho vay ký quỹ: 385.665.729.025 đồng
- Bảo lãnh phát hành chứng khoán: 578.498.593.538 đồng
- Hoạt động tự doanh: 201.676.401.437 đồng.

14. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của Tổ chức phát hành

Không có.

15. Các thông tin, nghĩa vụ nợ tiềm ẩn, tranh chấp kiện tụng liên quan tới Công ty mà có thể ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh, tình hình tài chính, đợt chào bán, giá cổ phiếu chào bán, dự án sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán

Không có.

16. Thông tin về cam kết của Tổ chức phát hành không thuộc trường hợp đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự hoặc đã bị kết án về một trong các tội phạm trật tự quản lý kinh tế mà chưa được xóa án tích

Công ty cam kết không thuộc trường hợp đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự hoặc đã bị kết án về một trong các tội xâm phạm trật tự quản lý kinh tế mà chưa được xóa án tích.

V. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH, TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH VÀ DỰ KIẾN KẾ HOẠCH

1. Kết quả hoạt động kinh doanh

1.1. Tóm tắt một số chỉ tiêu về hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty

Kết quả hoạt động kinh doanh giai đoạn 2019 – 2020 và 06 tháng năm 2021

Đơn vị: triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2019	Năm 2020	%Tăng/giảm 2019-2020	Lũy kế đến 30/6/2021
Tổng tài sản	7.488.679	12.488.828	66,77%	15.541.039
Doanh thu hoạt động	1.560.131	2.247.906	44,08%	2.244.590
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	715.990	874.891	22,19%	865.057
Lợi nhuận khác	95	91	(4,21%)	16
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	531.406	660.305	24,26%	753.719
Lợi nhuận sau thuế	432.565	530.452	22,63%	604.989
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	75,19%	69%	(8,23%)	-
Tỷ lệ trả cổ tức	12%	12%	-	-

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2019, năm 2020 và BCTC soát xét 06 tháng năm 2021 của CTCP Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh)

Tổng tài sản năm 2020 tăng hơn 5.000 tỷ đồng so với cuối năm 2019 do tăng thêm đầu tư vào tài sản tài chính và tăng tiền gửi ký quỹ giao dịch chứng khoán phái sinh. Bên cạnh đó, doanh thu và lợi nhuận đều có sự tăng trưởng trong tất cả các mảng kinh doanh như đã đề cập ở trên.

1.2. Ý kiến kiểm toán tại Báo cáo tài chính kiểm toán năm

"Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31/12/2020, cũng như kết quả hoạt động, tình hình lưu chuyển tiền tệ và tình hình biến động vốn chủ sở hữu trong năm tài chính kết thúc cùng ngày nêu trên, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính áp dụng cho các công ty chứng khoán đang hoạt động"

1.3. Những nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty

Những nhân tố chính tác động đến tình hình hoạt động kinh doanh trong năm 2019 - 2020

- Thanh khoản toàn thị trường cơ sở năm 2019 trung bình đạt mức 4,660 tỷ đồng/ngày, giảm gần 30% so với năm 2018 nhưng 2020 đã tăng ấn tượng, đạt mức trung bình gần 60% so với năm 2019, tương ứng là 7.430 tỷ đồng/ngày. HSC duy trì thị phần môi giới khá tốt trong năm 2019 nhưng giảm nhẹ trong năm 2020 do sự gia tăng mạnh mẽ của môi giới số và cạnh tranh thông qua việc giảm phí giao dịch từ các công ty chứng khoán khác.
- Dù thanh khoản thị trường cơ sở biến động khá lớn như đề cập ở trên nhưng thu nhập từ lãi cho vay ký quỹ của HSC được duy trì khá tốt (giảm 5% năm 2019 và tăng 11% trong năm 2020). Điều này cho thấy HSC có thế mạnh trong hoạt động cho vay ký quỹ thông qua hiệu quả của việc đánh giá rủi ro và quản lý cho vay ký quỹ một cách chặt chẽ trước những biến động của thị trường.
- Chiến lược thận trọng và linh hoạt trong hoạt động đầu tư tự doanh đã giúp HSC duy trì được lợi nhuận từ mảng kinh doanh này. Thu nhập từ tự doanh vẫn đạt mức khá quan dù có giảm trong năm 2019 nhưng đã tăng mạnh trở lại trong năm 2020 (+66%) với đóng góp lớn từ danh mục tự doanh trên thị trường tương lai và đóng góp từ sản phẩm mới là hoạt động phát hành chứng quyền có đảm bảo.

Những biến động lớn có thể ảnh hưởng đến kết quả hoạt động kinh doanh kể từ thời điểm kết thúc năm tài chính

- Tình hình dịch Covid-19 diễn biến phức tạp, sẽ tiếp tục ảnh hưởng đến thị trường chứng khoán nói riêng và kinh tế xã hội nói chung. Yếu tố này ảnh hưởng lớn đến biến động về thanh khoản của thị trường, tăng trưởng của hoạt động cho vay ký quỹ cũng như tiến độ các thương vụ tư vấn tài chính do công ty đang thực hiện.
- Sự gia tăng mạnh mẽ của môi giới số và các hoạt động cạnh tranh dựa trên việc giảm phí môi giới, giảm lãi cho vay sẽ ngày càng gay gắt. Điều này đặt ra nhiều thách thức lớn đối với các công ty chứng khoán nói chung và đòi hỏi cần có sự thay đổi, đột phá trong chiến lược kinh doanh để thích nghi một cách nhanh chóng và cạnh tranh với công ty chứng khoán khác.
- Thực hiện việc tăng vốn thành công sẽ giúp gia tăng năng lực tài chính cũng như khả năng cạnh tranh của HSC trong việc thu hút khách hàng đến giao dịch thông qua việc mở rộng hoạt động cho vay ký quỹ, tham gia nhiều hơn vào các hoạt động thu xếp vốn trong các thương vụ ngân hàng đầu tư, gián tiếp thúc đẩy tăng trưởng giá trị giao dịch qua HSC. Ngoài ra, năng lực vốn lớn sẽ giúp hoạt động tự doanh bắt nhịp tốt hơn với những biến động của thị trường, qua đó gia tăng thu nhập cho Công ty trong thời gian tới.

2. Tình hình hoạt động tài chính

2.1. Các chỉ tiêu cơ bản

2.1.1. Báo cáo về vốn điều lệ, vốn kinh doanh và tình hình sử dụng vốn

Đơn vị: triệu đồng

Nguồn vốn	31/12/2019	31/12/2020	30/06/2021
Vốn đầu tư của chủ sở hữu	3.411.932	3.405.291	3.405.291
Quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ	151.385	177.908	220.344
Quỹ dự phòng tài chính và rủi ro nghiệp vụ	151.385	177.908	220.344
Lợi nhuận chưa phân phối	585.480	675.287	955.469
Vốn chủ sở hữu	4.304.143	4.440.355	4.805.409

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2019, năm 2020 và BCTC soát xét 06 tháng năm 2021 của CTCP Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh)

Kể từ ngày 29/04/2003 được UBCKNN cấp giấy phép số 11/ GPHĐKD với số vốn điều lệ đăng ký là 50 tỷ đồng cho đến nay, Công ty đã thực hiện 08 (tám) đợt tăng vốn lên 3.058.822.630.000 đồng

2.1.2. Trích khấu hao TSCĐ

Tài sản cố định được ghi nhận theo nguyên tắc giá gốc. Trong quá trình sử dụng, tài sản cố định được ghi nhận theo nguyên giá, hao mòn lũy kế và giá trị còn lại;

Khấu hao được trích theo phương pháp đường thẳng. Thời gian khấu hao tài sản cố định phù hợp với Thông tư số 45/2013/TT – BTC của Bộ Tài chính và được ước tính như sau:

Thời gian khấu hao TSCĐ

Danh mục	Thời gian khấu hao (Số năm)
Phần mềm vi tính	3 - 4 năm
Phương tiện vận chuyển	6 năm
Thiết bị văn phòng	3 - 5 năm

(Nguồn: CTCP Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh)

2.1.3. Mức thu nhập bình quân: Thu nhập bình quân của người lao động trong Công ty qua các năm

Năm	2019	2020	30/06/2021
Thu nhập bình quân (đồng/người/tháng)	19.287.172	22.750.029	22.732.982

2.1.4. Tình hình công nợ

Đơn vị tính: triệu đồng

Năm	31/12/2019	31/12/2020	% Tăng/giảm	30/06/2021
Nợ phải thu	366.277	264.197	(27,87%)	2.068.268
Nợ phải trả	3.184.536	8.048.473	152,74%	10.735.630

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2019, năm 2020 và BCTC soát xét 06 tháng năm 2021 của CTCP Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh)

2.1.5. Các khoản phải thu

Chi tiết các khoản phải thu

Đơn vị tính: triệu đồng

CHỈ TIÊU	31/12/2019	31/12/2020	% Tăng/giảm	30/06/2021
Trả trước cho người bán	6.445	7.914	22,79%	13.721
Phải thu các dịch vụ công ty chứng khoán cung cấp	318.127	193.224	(39,26%)	1.987.269
Các khoản phải thu khác	43.505	64.859	49,08%	69.079
Dự phòng suy giảm giá trị các khoản phải thu	(1.800)	(1.800)	0,00%	(1.800)
TỔNG CỘNG	**366.277**	**264.197**	**(27,87%)**	**2.068.268**

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2019, năm 2020 và BCTC soát xét 06 tháng năm 2021 của CTCP Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh)

2.1.6. Các khoản phải trả

- **Chi tiết số dư các khoản phải trả**

Đơn vị tính: triệu đồng

CHỈ TIÊU	31/12/2019	31/12/2020	% Tăng/giảm	30/6/2021
Nợ phải trả ngắn hạn	**3.184.536**	**8.048.473**	**152,74%**	**10.735.630**

CHỈ TIÊU	31/12/2019	31/12/2020	% Tăng/giảm	30/6/2021
Vay và nợ thuê tài sản tài chính ngắn hạn (*)	2.393.727	6.716.571	180,59%	8.968.370
Phải trả hoạt động giao dịch chứng khoán	487.805	935.296	91,74%	1.478.309
Phải trả người bán ngắn hạn	1.046	5.105	388,05%	2.770
Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	37.937	67.014	76,65%	129.250
Các khoản trích nộp phúc lợi nhân viên	3.852	4.770	23,83%	5.389
Chi phí phải trả ngắn hạn	56.698	83.777	47,76%	71.982
Các khoản phải trả, phải nộp khác ngắn hạn	184.843	209.921	13,57%	53.602
Quỹ khen thưởng, phúc lợi	18.627	26.020	39,69%	25.958
Nợ dài hạn	-	-	-	-
TỔNG CỘNG	**3.184.536**	**8.048.473**	**152,74%**	**10.735.630**

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2019, năm 2020 và BCTC soát xét 06 tháng năm 2021 của CTCP Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh)

(*) Các khoản vay ngắn hạn và vay thấu chi ngân hàng của Công ty có thời hạn từ 1 đến 3 tháng nhằm mục đích bổ sung vốn lưu động cho hoạt động kinh doanh. Lãi suất vay ngắn hạn từ 3,0% đến 7,2%/năm và lãi suất vay thấu chi từ 5,1% đến 7,3%.

Công ty không có khoản vay dài hạn nào từ các bên liên quan từ ngày ngày 31 tháng 12 năm 2019 đến nay.

- **Tình hình thanh toán các khoản nợ**

Các khoản vay ngắn hạn, trung hạn và dài hạn đều được Công ty thanh toán đầy đủ và đúng hạn trong thời gian qua.

Trong quá trình thanh toán, Công ty luôn thanh toán đúng hạn các khoản nợ, đảm bảo uy tín của Công ty. Việc thanh toán các khoản nợ được thực hiện đúng hạn và đầy đủ. Hiện nay Công ty không có nợ quá hạn.

2.1.7. Các khoản phải nộp theo luật định

Công ty thực hiện nghiêm túc việc kê khai và nộp đầy đủ các khoản phải nộp theo quy định hiện hành của Nhà nước.

Thuế và các khoản phải nộp Nhà Nước

Đơn vị: triệu đồng

Chỉ tiêu	31/12/2019	31/12/2020	% Tăng/giảm	30/6/2021
Thuế thu nhập doanh nghiệp	23.827	35.382	48,50%	68.835
Thuế thu nhập cá nhân giao dịch chứng khoán nộp hộ khách hàng	7.675	21.270	177,13%	40.896
Thuế thu nhập doanh nghiệp nộp hộ doanh nghiệp nước ngoài	3.366	4.830	43,49%	11.447
Thuế nhà thầu	643	1.234	91,91%	-
Thuế thu nhập cá nhân nộp hộ nhân viên	2.254	4.248	88,46%	7.980
Thuế giá trị gia tăng	172	49	(71,51%)	93
Tổng cộng	**37.937**	**67.014**	76,65%	**129.250**

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2019, năm 2020 và BCTC soát xét 06 tháng năm 2021 của CTCP Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh)

Phải trả hoạt động giao dịch chứng khoán

Đơn vị: triệu đồng

Chỉ tiêu	31/12/2019	31/12/2020	% Tăng/giảm	30/6/2021
Thanh toán bù trừ giao dịch chứng khoán với các sở giao dịch chứng khoán	7.715	-	(100%)	356.780
Phải trả nhà đầu tư tiền mua cổ phiếu	455.508	174.816	(61,62%)	498.589

Chỉ tiêu	31/12/2019	31/12/2020	% Tăng/giảm	30/6/2021
Phải trả hoạt động giao dịch trái phiếu	-	422.227	N/A	372.270
Phải trả cho các Sở giao dịch chứng khoán và Trung tâm Lưu ký chứng khoán	6.478	16.795	159,26%	24.861
Phải trả chứng quyền có đảm bảo	14.266	311.922	2.086,47%	214.295
Phải trả VSD tiền lỗ vị thế	-	8.555	N/A	-
Phải trả tổ chức và cá nhân khác	3.838	981	(74,44%)	11.513
Tổng cộng	**487.805**	**935.296**	91,74%	**1.478.309**

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2019, năm 2020 và BCTC soát xét 06 tháng năm 2021 của CTCP Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh)

2.1.8. Trích lập các quỹ theo luật định

Theo Điều lệ của Công ty, hàng năm, lợi nhuận của Công ty sau khi đã nộp thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ được dùng để trích lập các quỹ và chi trả cổ tức cho các cổ đông theo quyết định của HĐQT và Đại hội đồng cổ đông. Mức trích lập các quỹ và mức chi trả cổ tức do HĐQT đề xuất phải được Đại hội đồng cổ đông chấp nhận. Tình hình số dư các quỹ 2 năm gần đây như sau:

Chi tiết các quỹ

Đơn vị tính: triệu đồng

Khoản mục	31/12/2019	31/12/2020	% Tăng/giảm	30/6/2021
Quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ	151.385	177.908	17,52%	220.344
Quỹ dự phòng tài chính và rủi ro nghiệp vụ	151.385	177.908	17,52%	220.344
Quỹ khen thưởng phúc lợi	18.627	26.020	39,69%	25.958
Các quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	3.961	3.961	0,00%	3.961
Tổng cộng	**325.358**	**385.797**	**18,58%**	**470.607**

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2019, năm 2020 và BCTC soát xét 06 tháng năm 2021 của CTCP Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh)

2.2. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Các chỉ tiêu tài chính

Các chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm 2019	Năm 2020
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
- Hệ số thanh toán ngắn hạn [TSLĐ/Nợ ngắn hạn]	lần	2,29	1,53
- Hệ số thanh toán nhanh [(TSLĐ-Hàng tồn kho)/Nợ ngắn hạn]	lần	2,29	1,53
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
- Hệ số Nợ/Tổng tài sản	lần	0,43	0,64
- Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	lần	0,74	1,81
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
- Vòng quay tổng tài sản [Doanh thu thuần/Tổng tài sản bình quân]	lần	0,20	0,16
- Vòng quay vốn lưu động [Doanh thu thuần/Tổng tài sản ngắn hạn bình quân]	lần	0,20	0,16
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
- Tỷ suất lợi nhuận trên doanh thu (ROS) [Hệ số LNST/Doanh thu thuần]	%	27,73%	23,60%
- Hệ số lợi nhuận sau thuế trên vốn chủ sở hữu (ROE) [LNST/Vốn chủ sở hữu bình quân]	%	11,75%	12,13%

Các chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm 2019	Năm 2020
- Hệ số lợi nhuận sau thuế trên vốn kinh doanh (ROA) [LNST/Tổng tài sản bình quân]	%	6,79%	5,31%
- Thu nhập trên cổ phần (EPS)	đồng	1.770	1.738

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2019 và năm 2020 của CTCP Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh)

Tổng tài sản của HSC tăng trưởng 67% trong năm 2020, đạt 12.489 tỷ đồng nhờ danh mục cho vay ký quỹ được đẩy mạnh mang lại hiệu quả kinh doanh cao cho công ty.

Tăng trưởng tài sản được tài trợ bởi tăng các khoản nợ ngắn hạn. Sự chuyển dịch này khiến các chỉ số nợ tăng khi chỉ số nợ trên vốn chủ sở hữu tăng từ mức 0,74 lần ở năm 2019 lên 1,81 lần vào cuối năm 2020. Tuy nhiên, điều này không có nghĩa là HSC buông lỏng quản lý tài chính mà ngược lại là chiến lược thay đổi cơ cấu nguồn vốn để tận dụng cơ hội và triển vọng của thị trường. Các khoản vay và nợ, chủ yếu là ngắn hạn, đã được sử dụng một cách hiệu quả để tạo ra lợi nhuận hấp dẫn.

Mặc dù, chỉ số lợi nhuận trên tổng tài sản có sự sụt giảm so với năm 2019, tuy nhiên, chỉ số lợi nhuận trên vốn chủ sở hữu tăng từ 11,75% lên 12,13%, là các mức cao trong nhiều năm của HSC và cao so với các công ty trong ngành.

3. Ý kiến của Tổ chức kiểm toán đối với Báo cáo tài chính của Tổ chức phát hành

"Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31/12/2020, cũng như kết quả hoạt động, tình hình lưu chuyển tiền tệ và tình hình biến động vốn chủ sở hữu trong năm tài chính kết thúc cùng ngày nêu trên, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính áp dụng cho các công ty chứng khoán đang hoạt động".

4. Kế hoạch sản xuất kinh doanh, lợi nhuận và cổ tức trong năm tiếp theo

4.1. Kế hoạch doanh thu, lợi nhuận năm tài chính 2021 của Công ty

Kế hoạch doanh thu, lợi nhuận năm tài chính 2021 (dự kiến)

Chỉ tiêu	Thực hiện 2020 (triệu đồng)	Năm 2021	
		Kế hoạch (triệu đồng)	% tăng giảm so với năm 2020
Doanh thu thuần	1.591.732	2.668.634	68%

Chỉ tiêu	Thực hiện 2020 (triệu đồng)	Năm 2021	
		Kế hoạch (triệu đồng)	% tăng giảm so với năm 2020
Lợi nhuận trước thuế	660.305	1.203.308	82%
Lợi nhuận sau thuế	530.452	962.646	81%
Vốn điều lệ	3.058.823	4.584.032	50%
Vốn chủ sở hữu	4.440.355	6.440.355	45%
Tỷ lệ LNST/Doanh thu thuần (%)	33%	36%	-
Tỷ lệ LNST/Vốn chủ sở hữu (%)	12%	15%	-
Cổ tức (%)	12%	12%	-

(Nguồn: Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên số 02/2021/NQ-ĐHĐCĐ ngày 22/04/2021 và số liệu do Ban Điều hành Công ty tạm tính)

4.2. Kế hoạch tăng vốn

Trong năm 2021, Công ty có kế hoạch sẽ tăng vốn điều lệ từ mức 3.058.822.630.000 đồng lên mức 4.584.031.860.000 đồng qua việc chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu.

4.3. Căn cứ để đạt được kế hoạch doanh thu, lợi nhuận và cổ tức nói trên

Doanh thu và lợi nhuận năm 2021 dự kiến sẽ tăng lần lượt 50% và 47% so với năm 2020 với đóng góp đến từ tất cả các hoạt động kinh doanh, trong đó:

- Phí môi giới dự đoán tăng 45% với giả thiết về tăng trưởng của giá trị giao dịch toàn thị trường và HSC duy trì được thị phần môi giới như năm 2020 ở cả mảng khách hàng cá nhân và khách hàng tổ chức.

  HSC sẽ tiếp tục ổn định đội ngũ môi giới, nâng cao chất lượng dịch vụ, hướng vào phục vụ nhóm khách hàng lớn và gia tăng sự tin tưởng của Khách hàng. Điều này cũng tiết giảm được chi phí quản lý, góp phần gia tăng hiệu quả kinh doanh của mảng môi giới chứng khoán.

  Tiếp tục đẩy mạnh môi giới số hướng tới phân khúc khách hàng đại chúng, nhóm khách hàng đang có sự gia tăng mạnh mẽ trong thời gian qua.

  Mở rộng phát hành chứng quyền có đảm bảo, mảng thị trường đang tăng trưởng và có nhiều tiềm năng. Đồng thời, hoàn thiện nền tảng kinh doanh trái phiếu doanh nghiệp, thu hút thêm lượng khách hàng tham gia giao dịch loại hình sản phẩm ít rủi ro với lợi suất đầu tư cạnh tranh.

- Lãi cho vay ký quỹ dự đoán tăng 54% với giả thiết dư nợ duy trì ở mức trung bình của Q4/2020 và phấn đấu đạt mức cao hơn khi HSC tăng vốn thành công. Tăng trưởng của giao dịch ký quỹ cũng góp phần đáng kể vào việc gia tăng giá trị giao dịch và duy trì thị phần môi giới của HSC.

  HSC có thế mạnh đối với hoạt động cho vay ký quỹ. Việc đánh giá rủi ro và quản lý cho vay luôn được HSC thực hiện một cách thường xuyên trên nguyên tắc thận trọng.

- Mở rộng hoạt động trên thị trường tương lai và củng cố chiến lược để bắt được nhịp trên thị trường cơ sở, gia tăng thu nhập cho hoạt động tự doanh. Tự doanh kết hợp với hoạt động về nguồn vốn triển khai các hoạt động hỗ trợ vốn cho các giao dịch lớn của khách hàng tổ chức, hoạt động bảo lãnh phát hành. Nguồn vốn mới sẽ giúp HSC gia tăng năng lực tài chính, chủ động hơn trong các hoạt động sử dụng vốn của mình.
- Phí tư vấn dự kiến tăng gấp 2 lần so với năm 2020 dựa trên những thương vụ đang thực hiện và có thể hoàn tất trong năm 2021.
- Xây dựng chiến lược tổng thể để tiếp cận với các doanh nghiệp thông qua dịch vụ IR, tiếp đến cung cấp các dịch vụ gia tăng khác như các thương vụ giao dịch lớn về cổ phiếu, trái phiếu cho doanh nghiệp và các bên liên quan.
- Kế hoạch chia cổ tức: HSC dự kiến duy trì mức trả cổ tức tối thiểu 12% như đã thực hiện ở các năm trước đây.

VI. THÔNG TIN VỀ CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP, CỔ ĐÔNG LỚN, THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, KIỂM SOÁT VIÊN, TỔNG GIÁM ĐỐC, PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC, KẾ TOÁN TRƯỞNG

1. Thông tin về cổ đông sáng lập

Theo quy định tại khoản 3 và khoản 4 Điều 120 Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020: Trong thời hạn 03 năm, kể từ ngày công ty được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, cổ đông sáng lập có quyền tự do chuyển nhượng cổ phần của mình cho cổ đông sáng lập khác và chỉ được chuyển nhượng cổ phần phổ thông của mình cho người không phải là cổ đông sáng lập nếu được sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông. Các hạn chế đối với cổ phần phổ thông của cổ đông sáng lập được bãi bỏ sau thời hạn 03 năm, kể từ ngày công ty được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp.

HSC được thành lập kể từ ngày 23/04/2003, tính đến thời điểm hiện tại, các hạn chế chuyển nhượng đối với cổ phần của cổ đông sáng lập đều đã hết hiệu lực.

2. Thông tin về cổ đông lớn

Danh sách cổ đông nắm trên 5% vốn cổ phần tại ngày 12/05/2021

Stt	Tên cổ đông	Số ĐKDN	Địa chỉ	Số cổ phần	Tỷ lệ (%)
1	Dragon Capital Markets Limited (DC)	C00001	P.1901, Tầng 19, Mê Linh, Số 02 Ngô Đức Kế, Q.1, TP.HCM	91.650.556	29,96%
	Đại diện vốn:				
	- Lê Anh Minh	022382871	108/11 Nguyễn Chí Thanh, Quận 5, TP.HCM	45.825.279	14,98%
	- Lê Hoàng Anh	022011681	318/A4 Điện Biên Phủ, Phường 17, Quận Bình Thạnh, TP. HCM	45.825.277	14,98%
2	Công ty Đầu tư Tài chính Nhà nước Tp. Hồ Chí Minh	300535140	33- 39 Pasteur, Quận 1, TP.HCM	72.975.180	23,86%
	Đại diện vốn:				
	- Nguyễn Hồng Văn	022992084	20A Nguyễn Thị Diệu, phường 6, quận 3, TP.HCM	51.082.626	16,70%
	- Trần Quốc Tú	025878993	1/26 đường 5A, Khu phố 21, phường Bình Hưng Hòa A, quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh	21.892.554	7,16%

Stt	Tên cổ đông	Số ĐKDN	Địa chỉ	Số cổ phần	Tỷ lệ (%)
		Tổng cộng		164.625.736	53,82%

(Nguồn: Danh sách người sở hữu chứng khoán CTCP Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh chốt ngày 12/05/2021)

2.1. Dragon Capital Markets Limited (DC)

- Năm thành lập: 02/05/1996
- Số Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh: 184419
- Địa chỉ: Clifton House, 75 Fort Street, PO Box 1350, Grand Cayman KY1-1108, Cayman Islands
- Vốn điều lệ: 20.000.000 USD
- Người đại diện theo pháp luật: Dominic Scriven
- Số lượng cổ phiếu nắm giữ của Công ty và người có liên quan: 91.753.148 cổ phần, chiếm tỷ lệ 29,99% vốn điều lệ. Cụ thể:

Stt	Họ và tên	Mối quan hệ	Tại ngày 17/03/2020		Dự kiến sau khi chào bán	
			Số cổ phần	Tỷ lệ (%)	Số cổ phần	Tỷ lệ (%)
1	Dragon Capital Markets Limited (DC)	Cổ đông lớn của HSC	91.650.556	29,96%	137.475.834	29,99%
2	Lê Anh Minh	Giám đốc, Thành viên HĐQT DC	102.592	0,03%	153.888	0,03%

- Các hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã được ký kết và chưa thực hiện: Không có.
- Lợi ích liên quan với Công ty: Không có

2.2. Công ty Đầu tư Tài chính Nhà nước Tp. Hồ Chí Minh

- Năm thành lập: 2010
- Số Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh: 0300535140

- Địa chỉ: 33-39 Pasteur, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, TP. HCM
- Vốn điều lệ: 7.611.805.000.000 đồng
- Người đại diện theo pháp luật: Lê Ngọc Thùy Trang
- Số lượng cổ phiếu nắm giữ của Công ty và người có liên quan: 72.975.180 cổ phần, chiếm tỷ lệ 23,86% vốn điều lệ. Cụ thể:

Stt	Họ và tên	Mối quan hệ	Tại ngày 17/03/2020		Dự kiến sau khi chào bán	
			Số cổ phần	Tỷ lệ (%)	Số cổ phần	Tỷ lệ (%)
1	Công ty Đầu tư Tài chính Nhà nước Tp. Hồ Chí Minh	Cổ đông lớn của HSC	72.975.180	23,86%	109.462.770	23,88%

- Các hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã được ký kết và chưa thực hiện: Không có.
- Lợi ích liên quan với Công ty: Không có
- Cổ đông có lợi ích liên quan tại doanh nghiệp khác hoạt động kinh doanh trong cùng lĩnh vực với Công ty hoặc là khách hàng/nhà cung cấp lớn của Công ty: Không có.

3. Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc, Ban Kiểm soát, Kế toán trưởng

3.1. Hội đồng quản trị

STT	Họ và tên	Chức vụ
1	Ông Johan Nyvene	Chủ tịch Hội đồng quản trị
2	Ông Lê Anh Minh	Thành viên Hội đồng quản trị
3	Ông Andrew Colin Vallis	Thành viên Hội đồng quản trị
4	Ông Trần Quốc Tú	Thành viên Hội đồng quản trị
5	Ông Lê Hoàng Anh	Thành viên Hội đồng quản trị
6	Bà Nguyễn Thị Hoàng Lan	Thành viên Hội đồng quản trị
7	Ông Nguyễn Hồng Văn	Thành viên Hội đồng quản trị

3.1.1. Thông tin cá nhân

❖ **Ông Johan Nyvene – Chủ tịch Hội đồng quản trị**

Họ tên: Johan Nyvene

Giới tính: Nam

Ngày tháng năm sinh: 29/6/1965

Số passport: 461756487

Quốc tịch: Mỹ

Dân tộc: Kinh

Quê quán: Bắc Giang

Địa chỉ thường trú: Số 43, Đường số 2, Khu Nam Phú, Trần Trọng Cung, P. Tân Thuận Đông, Quận 7, TP. Hồ Chí Minh

Trình độ văn hóa: 12/12

Trình độ chuyên môn: Cử nhân Tài chính ngân hàng

Quá trình công tác:

Năm 04/2021 – nay	Công ty Cổ phần Chứng khoán TP. Hồ Chí Minh (HSC)	Chủ tịch HĐQT
Năm 2020 – 04/2021	Công ty Cổ phần Chứng khoán TP. Hồ Chí Minh (HSC)	Thành viên HĐQT
Năm 2007 – 2020	Công ty Cổ phần Chứng khoán TP. Hồ Chí Minh (HSC)	Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc
Năm 2007 – 04/2021	Dragon Capital Markets Limited (DC)	Người đại diện vốn
Năm 2019 – nay	Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Đầu tư Dragon Capital Việt Nam (DCVFM)	Thành viên HĐQT
Năm 2020 – nay	Công ty Cổ phần Nafoods Group	Thành viên HĐQT
Năm 2005 – 2007	Chi nhánh Ngân hàng HSBC Hà Nội	Giám đốc
Năm 1998 – 2005	HSBC Việt Nam tại TP. HCM	Giám đốc Nghiệp vụ Tài chính Toàn cầu

Năm 1990 – 1998	Ngân hàng Quốc tế Corestates First Union Bank, Philadelphia, Hoa Kỳ	Giám đốc Nghiệp vụ

Chức vụ hiện nay: Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Chứng khoán TP. Hồ Chí Minh (HSC)

Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác:

- Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Nafoods Group
- Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Đầu tư Dragon Capital Việt Nam (DCVFM)

Số cổ phần bản thân đang nắm giữ: 1.333.020 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,44%

Trong đó:

- Cổ phần sở hữu cá nhân: 1.333.020 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,44%
- Cổ phần đại diện sở hữu: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0%

Số cổ phần của những người có liên quan: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0%

❖ **Ông Lê Anh Minh – Phó Chủ tịch HĐQT**

Họ tên: Lê Anh Minh

Giới tính: Nam

Ngày tháng năm sinh: 25/12/1969

Số CMND: 022382871

Quốc tịch: Việt Nam

Dân tộc: Kinh

Quê quán: Nam Định

Địa chỉ thường trú: 101/18 Nguyễn Chí Thanh, Phường 9, Quận 5, TP. Hồ Chí Minh

Trình độ văn hóa: 12/12

Trình độ chuyên môn: Cao học Quản trị Kinh doanh

Quá trình công tác:

Năm 2006 – nay	Công ty Cổ phần Chứng khoán TP. Hồ Chí Minh (HSC)	Phó Chủ tịch HĐQT

Năm 2019 – nay	Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Đầu tư Dragon Capital Việt Nam (DCVFM)	Thành viên HĐQT
03/2018 – nay	Dragon Capital Markets Limited (DC)	Giám đốc
03/2018 – nay	Dragon Capital Group (DCG)	Thành viên HĐQT
2016 – 03/2018	Dragon Capital Markets Limited (DC)	Tổng Giám đốc
Năm 2010 – 2015	Phụ trách Tài chính (CFO) của Dragon Capital Markets Limited (DC)	Phó Tổng Giám đốc
Năm 2002 – 2010	Dragon Capital Markets Limited (DC)	Giám đốc
Năm 1998 – 2002	Coca Cola Đông Nam Á	Giám đốc Tài chính
Năm 1993 – 1996	Ngân hàng TMCP Đại Nam	Phó Tổng Giám đốc
Năm 1991 – 1993	Công ty Peregrine Việt Nam	Giám đốc Dự án

Chức vụ hiện nay: Phó Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Chứng khoán TP. Hồ Chí Minh (HSC)

Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác:

- Giám đốc tại Dragon Capital Markets Limited (DC)
- Thành viên HĐQT tại Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Đầu tư Dragon Capital Việt Nam (DCVFM)
- Thành viên HĐQT Dragon Capital Group (DCG)

Số cổ phần bản thân đang nắm giữ: 45.927.871 cổ phiếu, chiếm tỷ lệ 15,01%

Trong đó:

- Cổ phần sở hữu cá nhân: 102.592 cổ phiếu, chiếm tỷ lệ 0,03%
- Cổ phần đại diện sở hữu cho Dragon Capital Markets Limited (DC): 45.825.279 cổ phần, chiếm tỷ lệ 14,98%

Số cổ phần của những người có liên quan: 91.874.356 cổ phần, chiếm tỷ lệ 30,02%

Thông tin về người có liên quan đồng thời là cổ đông của Công ty:

STT	Họ và tên	Mối quan hệ	CMND/CCCD/ĐKKD	Số lượng cổ phần nắm giữ	Tỷ lệ

1	Lê Anh Quân	Anh	021919194	196.800	0,06%
2	Dragon Capital Markets Limited (DC)	Thành viên HĐQT DC	184419	91.650.556	29,96%

❖ **Ông Andrew Colin Vallis – Thành viên HĐQT**

Họ tên: Andrew Colin Vallis

Giới tính: Nam

Ngày tháng năm sinh: 29/06/1958

Số Hộ chiếu: 510891947

Quốc tịch: Anh

Dân tộc: Kinh

Địa chỉ tạm trú: Vila 20, Khu dân cư HOLM, 145 Nguyễn Văn Hưởng, P. Thảo Điền, Quận 2, TP. HCM

Trình độ chuyên môn: Viện Kế toán Công chứng ở Anh và xứ Wales, Cử nhân Luật

Quá trình công tác:

04/2021 – nay	Công ty Cổ phần Chứng khoán TP. Hồ Chí Minh (HSC)	Thành viên HĐQT
2018 – nay	Blue HK Investments, HCMC Vietnam	- Thành viên HĐQT không điều hành Beta Media JSC - Thành viên HĐQT không điều hành Beta Holdings JSC
2013 – 2017	Ngân hàng TMCP Á Châu (ACB)	- Phó Chủ tịch HĐQT điều hành - Chủ tịch Tiểu ban Rủi ro - Chủ tịch Tiểu ban Chiến lược - Chủ tịch HĐQT Công ty Chứng khoán ACB

		- Trưởng nhóm đặc phái viên gồm Giám đốc Tài chính, Giám đốc Quản trị rủi ro, Giám đốc Thông tin,..
2002 – 2016	Ngân hàng Standard Chartered, HCMC Việt Nam, Hong Kong, London, Singapore	- Giám đốc Điều hành - Đặc phái viên tại Ngân hàng TMCP Á Châu (ACB) - Giám đốc Khối Phát triển Kinh doanh Cổ phiếu toàn cầu - Giám đốc Khối Quan hệ khách hàng khu vực Châu Âu - Đồng Giám đốc Khối Tư vấn Tài chính Doanh nghiệp toàn cầu
1987 – 2002	Barlays Capital/ BZW tại Singapore, Malaysia, Hong Kong	- Giám đốc vùng tại Singapore, Malaysia, Thailand - Giám đốc Khối Tài chính Doanh nghiệp tại Hong Kong, Singapore - Chuyên viên phân tích cao cấp
1981 – 1987	PWC tại London, Hongkong	- Chủ nhiệm Kiểm toán

Chức vụ hiện nay: Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Chứng khoán TP. Hồ Chí Minh (HSC)

Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác:

- Thành viên HĐQT không điều hành Beta Media JSC
- Thành viên HĐQT không điều hành Beta Holdings JSC

Số cổ phần bản thân đang nắm giữ: 0 cổ phiếu, chiếm tỷ lệ 0%

Trong đó:

- Cổ phần sở hữu cá nhân: 0 cổ phiếu, chiếm tỷ lệ 0%
- Cổ phần đại diện sở hữu: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0%

Số cổ phần của những người có liên quan: 0 cổ phiếu, chiếm tỷ lệ 0%

❖ **Ông Trần Quốc Tú – Thành viên HĐQT**

Họ tên: Trần Quốc Tú

Giới tính: Nam

Ngày tháng năm sinh: 28/10/1984

Số CMND: 02 58 78 993

Quốc tịch: Việt Nam

Dân tộc: Kinh

Địa chỉ thường trú: 1/26 đường 5A, Khu phố 21, phường Bình Hưng Hòa A, quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh

Trình độ văn hóa: 12/12

Trình độ chuyên môn: Cử nhân Luật Hành chính

Quá trình công tác:

04/2021 – nay	Công ty Cổ phần Chứng khoán TP. Hồ Chí Minh (HSC)	Thành viên HĐQT
5/2020 - nay	Công ty Đầu tư tài chính Nhà nước Thành phố Hồ Chí Minh (HFIC)	Trưởng Phòng Pháp chế
12/2007 – 5/2020	Sở Tư pháp TP. Hồ Chí Minh	- Phó Trưởng Phòng Kiểm tra văn bản - Phó Trưởng Phòng Văn bản pháp quy

Chức vụ hiện nay: Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Chứng khoán TP. Hồ Chí Minh (HSC)

Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác:

- Trưởng Phòng Pháp chế Công ty Đầu tư tài chính Nhà nước Thành phố Hồ Chí Minh (HFIC)

Số cổ phần bản thân đang nắm giữ: 21.892.554 cổ phần, chiếm tỷ lệ 7,16%

Trong đó:

- Cổ phần sở hữu cá nhân: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0%
- Cổ phần đại diện sở hữu cho Công ty Đầu tư tài chính Nhà nước Thành phố Hồ Chí Minh (HFIC): 21.892.554 cổ phần, chiếm tỷ lệ 7,16%

Số cổ phần của những người có liên quan: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0%

❖ **Ông Lê Hoàng Anh – Thành viên HĐQT**

Họ tên: Lê Hoàng Anh

Giới tính: Nam

Ngày tháng năm sinh: 29/04/1968

Số CMND: 022001681

Quốc tịch: Việt Nam

Dân tộc: Kinh

Quê quán: Hà Nội

Địa chỉ thường trú: 318/A4 Điện Biên Phủ, P.17, Q. Bình Thạnh, TP. HCM

Trình độ văn hóa: 12/12

Trình độ chuyên môn: Tiến sỹ kinh tế

Quá trình công tác:

Năm 2016 – nay	Công ty Cổ phần Chứng khoán TP. Hồ Chí Minh (HSC)	Thành viên HĐQT
Năm 2008 – nay	Dragon Capital Markets Limited (DC)	Giám đốc
Năm 2004 – 2007	Dragon Capital Markets Limited (DC)	Giám đốc nghiệp vụ
Năm 2000 – 2004	Dragon Capital Markets Limited (DC)	Chuyên viên phân tích cao cấp
Năm 1998 – 2000	Sở Kế hoạch và đầu tư TP. HCM	Chuyên viên kinh tế
Năm 1994 – 1998	NLN Trading Company, Hungary	Chuyên viên phân tích tài chính

Chức vụ hiện nay: Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Chứng khoán TP. Hồ Chí Minh (HSC)

Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác:

- Giám đốc Dragon Capital Markets Limited (DC)

Số cổ phần bản thân đang nắm giữ: 45.825.277 cổ phần, chiếm tỷ lệ 14,98%

Trong đó:

- Cổ phần sở hữu cá nhân: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0%
- Cổ phần đại diện sở hữu cho Dragon Capital Markets Limited (DC): 45.825.277 cổ phần, chiếm tỷ lệ 14,98%

Số cổ phần của những người có liên quan: 91.650.556 cổ phần, chiếm tỷ lệ 29,96%

Thông tin về người có liên quan đồng thời là cổ đông của Công ty:

STT	Họ và tên	Mối quan hệ	CMND/CCCD/DKKD	Số lượng cổ phần nắm giữ	Tỷ lệ
1	Dragon Capital Markets Limited (DC)	Giám đốc DC	184419	91.650.556	29,96%

❖ **Bà Nguyễn Thị Hoàng Lan – Thành viên HĐQT**

Họ tên: Nguyễn Thị Hoàng Lan

Giới tính: Nữ

Ngày tháng năm sinh: 20/01/1964

Số CCCD: 001164005767

Quốc tịch: Việt Nam

Dân tộc: Kinh

Địa chỉ thường trú: 1501, L2, Ciputra Nam Thăng Long, Xuân Đỉnh, Bắc Từ Liêm, Hà Nội.

Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ Quan hệ Kinh tế Quốc tế

Quá trình công tác:

04/2021 – nay	Công ty Cổ phần Chứng khoán TP. Hồ Chí Minh (HSC)	Thành viên HĐQT
2016 - 2019	Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội	Phó Chủ tịch HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc phụ trách Ban Điều hành
2012 - 2016	Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội	Phó Chủ tịch HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc
2009 - 2012	Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội	Phó Tổng Giám đốc
2007 - 2009	Trung tâm Giao dịch Chứng khoán	Phó Giám đốc
2004 - 2007	Ủy ban Chứng khoán Nhà nước	Phó Vụ trưởng Vụ Hợp tác quốc tế

2003 - 2004	Ủy ban Chứng khoán Nhà nước	Phó Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ
1997 - 2003	Ủy ban Chứng khoán Nhà nước	- Chuyên viên, thành viên trong nhóm cán bộ đầu tiên của Ủy Ban Chứng khoán Nhà nước - Trưởng phòng Đào tạo - Vụ Tổ chức cán bộ và Đào tạo
1989 - 1993	Ngân hàng Nhà nước	Chuyên viên Phòng Quản lý phát hành - Vụ Quản lý phát hành và kho quỹ

Chức vụ hiện nay: Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Chứng khoán TP. Hồ Chí Minh (HSC)

Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Không có

Số cổ phần bản thân đang nắm giữ: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0%%

Trong đó:

- Cổ phần sở hữu cá nhân: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0%
- Cổ phần đại diện sở hữu: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0%

Số cổ phần của những người có liên quan: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0%

❖ **Ông Nguyễn Hồng Văn - Thành viên HĐQT**

Họ tên: Nguyễn Hồng Văn

Sinh ngày: 13/04/1977

Số CMND: 022992084

Quốc tịch: Việt Nam

Dân tộc: Kinh

Địa chỉ thường trú: 20A Nguyễn Thị Diệu, phường 6, quận 3, TP.HCM

Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ Quản lý xây dựng

Quá trình công tác:

04/2021 – nay	Công ty Cổ phần Chứng khoán TP. Hồ Chí Minh (HSC)	Thành viên HĐQT

11/2019 – nay	Công ty Đầu tư tài chính Nhà nước Thành phố Hồ Chí Minh (HFIC)	Phó Tổng Giám đốc
07/2013 – 11/2019	Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hồ Chí Minh	Trưởng Phòng Hợp tác công tư (PPP)
10/2010 – 06/2013	Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hồ Chí Minh	Phó Trưởng phòng Quản lý Dự án ODA
04/2007 – 09/2010	Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hồ Chí Minh	Chuyên viên Phòng Quản lý Dự án ODA
11/2006 – 04/2007 08/2004 – 08/2005	Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hồ Chí Minh	Chuyên viên Phòng Phát triển hạ tầng
01/2001 – 08/2004	Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hồ Chí Minh	Chuyên viên Phòng Quản lý đấu thầu
01/2000 – 01/2001	Công ty Xuất nhập khẩu vật tư kỹ thuật y tế (REXCO)	Kỹ sư công trình

Chức vụ hiện nay: Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Chứng khoán TP. Hồ Chí Minh (HSC)

Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác:

- Phó Tổng Giám đốc Công ty Đầu tư tài chính Nhà nước Thành phố Hồ Chí Minh (HFIC)

Số cổ phần bản thân đang nắm giữ: 51.082.626 cổ phần, chiếm tỷ lệ 16,70%

Trong đó:

- Cổ phần sở hữu cá nhân: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0%
- Cổ phần đại diện sở hữu: 51.082.626 cổ phần, chiếm tỷ lệ 16,70%

Số cổ phần của những người có liên quan: 72.975.180 cổ phần, chiếm tỷ lệ 23,86%

Thông tin về người có liên quan đồng thời là cổ đông của Công ty:

STT	Họ và tên	Mối quan hệ	CMND/CCCD/DKKD	Số lượng cổ phần nắm giữ	Tỷ lệ
1	Công Ty Đầu Tư Tài Chính Nhà Nước	Phó TGĐ HFIC	0300535140	72.975.180	23,86%

	Thành phố Hồ Chí Minh (HFIC)				

3.1.2. Thông tin khác

Lợi ích liên quan của Thành viên Hội đồng quản trị đối với Công ty:

- Các hợp đồng, giao dịch giữa Thành viên Hội đồng quản trị và người có liên quan với HSC đang thực hiện hoặc đã được ký kết và chưa thực hiện: Không có
- Thù lao, tiền lương và các lợi ích khác:

Năm	Thù lao (triệu đồng)	Tiền lương (triệu đồng)	Tiền thưởng (triệu đồng)	Cổ phiếu ESOP		Khác
				Số lượng (cổ phiếu)	Giá (đồng/cổ phiếu)	
2019	3.601	Không có	Không có	Không có	Không có	Không có
2020	3.604	Không có	Không có	Không có	Không có	Không có

Các khoản nợ đối với Công ty: Không có

Lợi ích liên quan tại doanh nghiệp khác hoạt động kinh doanh trong cùng lĩnh vực với Công ty hoặc là khách hàng/nhà cung cấp lớn của Công ty: Không có

3.2. Ban Giám đốc và Giám đốc tài chính

STT	Họ và tên	Chức vụ
1	Ông Trịnh Hoài Giang	Tổng Giám đốc
2	Ông Lâm Hữu Hồ	Giám đốc tài chính kiêm Kế toán trưởng

3.2.1. Thông tin cá nhân

❖ **Ông Trịnh Hoài Giang – Tổng Giám đốc**

Họ tên: Trịnh Hoài Giang

Giới tính: Nam

Ngày tháng năm sinh: 28/01/1969

Số CCCD: 001069014025

Quốc tịch: Việt Nam

Dân tộc: Kinh

Quê quán: Kiên Giang

Địa chỉ thường trú: Số 14, đường số 11, Khu dân cư Phú Mỹ, P. Phú Mỹ, Quận 7, TP. Hồ Chí Minh

Trình độ văn hóa: 12/12

Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ Quản trị kinh doanh

Quá trình công tác:

04/2020 – nay	Công ty Cổ phần Chứng khoán TP. Hồ Chí Minh (HSC)	Tổng Giám Đốc
05/2007 – 03/2020	Công ty Cổ phần Chứng khoán TP. Hồ Chí Minh (HSC)	Phó Tổng Giám Đốc
Năm 2005 – 04/2007	Dragon Capital Markets Limited (DC)	Giám Đốc Nghiệp Vụ
Năm 2003 – 2005	Học MBA tại Hoa Kỳ	
Năm 2001 – 2003	Ngân hàng TMCP Vietcombank	Chuyên Viên Tín Dụng
Năm 1995 – 2001	Ngân hàng TMCP Vietcombank	Chuyên Viên Quản Lý Vốn và Kinh Doanh Ngoại Tệ

Chức vụ hiện nay: Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Chứng khoán TP. Hồ Chí Minh (HSC)

Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Không.

Số cổ phần bản thân đang nắm giữ: 943.351 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,31%

Trong đó:

- Cổ phần sở hữu cá nhân: 943.351 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,31%
- Cổ phần đại diện sở hữu: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0%

Số cổ phần của những người có liên quan: 10 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,000003%

Thông tin về người có liên quan đồng thời là cổ đông của Công ty:

STT	Họ và tên	Mối quan hệ	CMND/CCCD/DKKD	Số lượng cổ phần nắm giữ	Tỷ lệ

1	Trịnh Hoài Nam	Em	022852754	10	0,000003%

❖ **Ông Lâm Hữu Hồ – Giám đốc tài chính kiêm Kế toán trưởng**

Họ tên: **Lâm Hữu Hồ**

Giới tính: Nam

Ngày tháng năm sinh: 25/07/1974

Số CMND: 022661078

Quốc tịch: Việt Nam

Dân tộc: Kinh

Quê quán: Hồ Chí Minh

Địa chỉ thường trú: 224/11/2 Phạm Văn Chí, Phường 4, Quận 6, TP. Hồ Chí Minh

Trình độ văn hóa: 12/12

Trình độ chuyên môn: Cử nhân Tài chính – Kế toán

Quá trình công tác:

2007 – hiện tại	Công ty Cổ phần Chứng khoán TP. Hồ Chí Minh (HSC)	Giám đốc tài chính
2003 – 2007	Công ty TNHH Dầu thực vật Cái Lân	Trưởng Phòng Kiểm Toán Nội Bộ
1996 – 2003	KPMG Việt Nam	Trưởng Nhóm Kiểm Toán

Chức vụ hiện nay: Giám đốc tài chính kiêm Kế toán trưởng Công ty Cổ phần Chứng khoán TP. Hồ Chí Minh (HSC)

Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Không

Số cổ phần bản thân đang nắm giữ: 478.789 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,16%

Trong đó:

- Cổ phần sở hữu cá nhân: 478.789 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,16%
- Cổ phần đại diện sở hữu: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0%

Số cổ phần của những người có liên quan: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0%

Thông tin về người có liên quan đồng thời là cổ đông của Công ty: Không có.

3.2.2. Thông tin khác

Lợi ích liên quan của Ban Tổng Giám đốc và Giám đốc tài chính đối với Công ty:

- Các hợp đồng, giao dịch giữa Ban Tổng Giám đốc, Giám đốc tài chính và người có liên quan với HSC đang thực hiện hoặc đã được ký kết và chưa thực hiện: Không có
- Thù lao, tiền lương và các lợi ích khác:

Năm	Thù lao (triệu đồng)	Tiền lương (triệu đồng)	Tiền thưởng (triệu đồng)	Cổ phiếu ESOP		Khác
				Số lượng (cổ phiếu)	Giá (đồng/cổ phiếu)	
2019	Không có	4.196	1.581	459.600	14.000	Không có
2020	Không có	8.101	Chưa thực hiện	Không có	Không có	Không có

- Các khoản nợ đối với Công ty: Không có

3.3. Ban Kiểm soát

STT	Họ và tên	Chức danh
1	Ông Phạm Nghiêm Xuân Bắc	Trưởng BKS
2	Bà Nguyễn Thị Thu Thanh	Kiểm soát viên
3	Bà Đặng Nguyệt Minh	Kiểm soát viên

3.3.1. Thông tin cá nhân

❖ **Ông Phạm Nghiêm Xuân Bắc – Trưởng Ban Kiểm soát**

Họ tên: Phạm Nghiêm Xuân Bắc

Giới tính: Nam

Ngày tháng năm sinh: 13/08/1961

Số CMND: 010160129

Quốc tịch: Việt Nam

Dân tộc: Kinh

Quê quán: Gia Lâm – Hà Nội

Địa chỉ thường trú: 33 Ngách 6/14, Đội Nhân, Q. Ba Đình, Hà Nội

Trình độ văn hóa: 12/12

Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ Quản trị Kinh doanh, Cử nhân Luật

Quá trình công tác:

Năm 2002 – nay	Công ty Cổ phần Chứng khoán TP. Hồ Chí Minh (HSC)	Trưởng BKS
Năm 2002 – 04/2021	Công ty Cổ phần Chứng khoán TP. Hồ Chí Minh (HSC)	Phó Chủ tịch HĐQT
Năm 2007 – nay	Công ty Luật TNHH Tầm nhìn và Liên danh	Chủ tịch Hội đồng Luật sư thành viên
Năm 2018 – nay	Công ty Cổ phần Cộng Hưởng	Chủ tịch HĐQT
Năm 2018 – nay	Công ty Cổ phần Phi Thuyền Đầu tư	Chủ tịch HĐQT
Năm 1999 – nay	Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh	Tổng Giám đốc
Năm 1989 – 1999	Công ty InvesConsult	Phó Tổng Giám đốc

Chức vụ hiện nay: Trưởng Ban Kiểm soát Công ty Cổ phần Chứng khoán TP. Hồ Chí Minh (HSC)

Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác:

- Chủ tịch Hội đồng Luật sư thành viên Công ty Luật TNHH Tầm nhìn và Liên danh
- Tổng Giám đốc Công ty Luật TNHH Tầm nhìn và Liên danh
- Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Cộng Hưởng
- Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Phi Thuyền Đầu tư

Số cổ phần bản thân đang nắm giữ: 350.000 cổ phiếu, chiếm tỷ lệ 0,11%

Trong đó:

- Cổ phần sở hữu cá nhân: 350.000 cổ phiếu, chiếm tỷ lệ 0,11%
- Cổ phần đại diện sở hữu: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0%

Số cổ phần của những người có liên quan: 500.129 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,16%

Thông tin về người có liên quan đồng thời là cổ đông của Công ty:

STT	Họ và tên	Mối quan hệ	CMND/CCCD/DKKD	Số lượng cổ phần nắm giữ	Tỷ lệ
1	Phạm Nghiêm Minh Thảo	Chị	019155000014	11	0,000004%
2	Phạm Nghiêm Xuân Bình	Anh	010426729	88	0,00003%
3	Công ty Cổ phần Cộng Hưởng	Chủ tịch HĐQT CTCP Cộng Hưởng	0103012948	500.030	0,16%

❖ **Bà Nguyễn Thị Thu Thanh – Thành viên Ban Kiểm soát**

Họ tên: Nguyễn Thị Thu Thanh

Giới tính: Nữ

Năm sinh: 20/07/1993

Số CMND: 024864005

Quốc tịch: Việt Nam

Dân tộc: Kinh

Địa chỉ thường trú: 158/72 Đoàn Văn Bơ, Phường 9, Quận 4, TP.HCM

Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ Kinh tế phát triển

Quá trình công tác:

04/2021 – nay	Công ty Cổ phần Chứng khoán TP. Hồ Chí Minh	Thành viên BKS
2/2016 - nay	Công ty Đầu tư Tài chính Nhà nước TP. Hồ Chí Minh (HFIC)	Chuyên viên Phòng Tài chính – Kế toán
8/2015 – 2/2016	Công ty Đầu tư Tài chính Nhà nước TP. Hồ Chí Minh (HFIC)	Chuyên viên Phòng Kiểm soát nội bộ

Chức vụ hiện nay: Thành viên Ban Kiểm soát Công ty CP Chứng khoán TP. Hồ Chí Minh (HSC)

Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Chuyên viên Phòng Tài chính – Kế toán Công ty Đầu tư Tài chính Nhà nước TP. Hồ Chí Minh (HFIC)

Số cổ phần bản thân đang nắm giữ: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0%

Trong đó:

- Cổ phần sở hữu cá nhân: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0%
- Cổ phần đại diện sở hữu: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0%

Số cổ phần của những người có liên quan: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0%

Thông tin về người có liên quan đồng thời là cổ đông của Công ty: Không có

❖ **Bà Đặng Nguyệt Minh – Thành viên Ban Kiểm soát**

Họ tên: Đặng Nguyệt Minh

Giới tính: Nữ

Năm sinh: 18/10/1987

Số CMND: 012500137

Quốc tịch: Việt Nam

Dân tộc: Kinh

Quê quán: Hà Nội

Địa chỉ thường trú: Phòng 509 Lô B Cao Ốc An Khang, P. An Phú, Quận 2, TP. Hồ Chí Minh

Trình độ văn hóa: 12/12

Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế

Quá trình công tác:

Năm 2016 – nay	Công ty Cổ phần Chứng khoán TP. Hồ Chí Minh	Thành viên BKS
2018 – nay	Dragon Capital Markets Limited (DC)	Giám đốc, Phó phòng Phân tích
Năm 2012 – 2018	Dragon Capital Markets Limited (DC)	Giám đốc nghiệp vụ
Năm 2009 – 2012	Dragon Capital Markets Limited (DC)	Chuyên viên phân tích tài chính cao cấp

Chức vụ hiện nay: Thành viên Ban Kiểm soát Công ty CP Chứng khoán TP. Hồ Chí Minh (HSC)

Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Giám đốc, Phó phòng Phân tích Dragon Capital Markets Limited (DC)

Số cổ phần bản thân đang nắm giữ: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0%

Trong đó:

- Cổ phần sở hữu cá nhân: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0%
- Cổ phần đại diện sở hữu: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0%

Số cổ phần của những người có liên quan: 91.650.556 cổ phần, chiếm tỷ lệ 29,96%

Thông tin về người có liên quan đồng thời là cổ đông của Công ty:

STT	Họ và tên	Mối quan hệ	CMND/CCCD/DKKD	Số lượng cổ phần nắm giữ	Tỷ lệ
1	Dragon Capital Markets Limited (DC)	Giám đốc DC	184419	91.650.556	29,96%

3.3.2. Thông tin khác

Lợi ích liên quan của Ban kiểm soát đối với Công ty:

- Các hợp đồng, giao dịch giữa Ban kiểm soát và người có liên quan với HSC đang thực hiện hoặc đã được ký kết và chưa thực hiện: Không có
- Thù lao, tiền lương và các lợi ích khác:

Năm	Thù lao (triệu đồng)	Tiền lương (triệu đồng)	Tiền thưởng (triệu đồng)	Cổ phiếu ESOP		Khác
				Số lượng (cổ phiếu)	Giá (đồng/cổ phiếu)	
2020	947	Không	Không	Không	Không	Không
2021	947	Không	Không	Không	Không	Không

- Các khoản nợ đối với Công ty: Không có

VII. CỔ PHIẾU PHÁT HÀNH

1. Loại cổ phiếu

Cổ phần phổ thông

2. Mệnh giá

10.000 đồng/cổ phần

3. Tổng số cổ phiếu dự kiến phát hành

152.520.923 cổ phiếu

4. Tổng giá trị cổ phiếu chào bán theo mệnh giá

1.525.209.230.000 đồng

5. Giá chào bán dự kiến

14.000 đồng / cổ phiếu

6. Phương pháp tính giá

Giá phát hành dự kiến: 14.000 đồng/cổ phiếu

Giá trị sổ sách trên mỗi cổ phần của Công ty theo Báo cáo tài chính soát xét năm 2021 của Công ty tại ngày 30/06/2021 là 15.753 đồng/cổ phần.

Giá trị thị trường giao dịch bình quân của cổ phiếu Công ty Cổ phần Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh 30 phiên gần nhất (tính bình quân giá đóng cửa từ ngày 15/06/2021 đến ngày 26/07/2021) là 47.555 đồng/cổ phiếu.

Căn cứ vào chiến lược phát triển của Công ty cũng như nhu cầu tăng vốn điều lệ, đồng thời khuyến khích cổ đông gắn bó và đóng góp cho sự phát triển của Công ty nên HSC chào bán cổ phiếu cho cổ đông với giá thấp hơn giá trị sổ sách 11,13% và thấp hơn giá thị trường bình quân 30 phiên gần nhất 70,56%.

7. Phương thức phân phối

Đối tượng phát hành	:	Cổ đông hiện hữu bao gồm cổ đông trong nước và cổ đông nước ngoài có tên trong danh sách tại ngày đăng ký cuối cùng chốt danh sách cổ đông để nhận cổ phiếu phát hành thêm
Số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành	:	152.520.923 cổ phiếu
Tỷ lệ phát hành	:	50%

Điều kiện hạn chế chuyển nhượng	:	Không bị hạn chế chuyển nhượng
Tỷ lệ phát hành cổ phần	:	2:1 (tại ngày chốt danh sách cổ đông để thực hiện quyền, cổ đông sở hữu 02 cổ phiếu sẽ được nhận thêm 01 cổ phiếu mới
Chuyển nhượng quyền mua cổ phiếu	:	Cổ đông hiện hữu được chuyển nhượng quyền mua 01 (một) lần duy nhất cho các đối tượng khác
Phương thức xử lý cổ phiếu lẻ	:	Cổ phiếu phát hành cho cổ đông hiện hữu sẽ được làm tròn xuống đến hàng đơn vị, phần thập phân sẽ bị hủy bỏ
Phương án xử lý trong trường hợp cổ phần không chào bán hết theo dự kiến	:	- Tiếp tục chào bán cho các đối tượng khác do HĐQT lựa chọn và quyết định với mức chào bán không thấp hơn giá chào bán cho cổ đông hiện hữu. - Trong trường hợp tỷ lệ sở hữu của cổ đông được HĐQT tiếp tục phân phối cổ phiếu đạt hoặc vượt các tỷ lệ sở hữu theo quy định tại Khoản 1 Điều 35 Luật chứng khoán số 54/2019/QH14 thì không phải thực hiện thủ tục chào mua công khai. - Số cổ phiếu còn lại chưa phân phối hết cho cổ đông hiện hữu khi được chào bán cho các đối tượng khác sẽ bị hạn chế chuyển nhượng với thời hạn 01 (một) năm kể từ ngày hoàn thành đợt chào bán theo quy định pháp luật.
Thời điểm phát hành	:	Trong năm 2021 sau khi có chấp thuận của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước

8. Đăng ký mua cổ phiếu

Thời hạn đăng ký mua cổ phiếu: Theo quy định tối thiểu là 20 ngày. Công ty sẽ công bố chính thức thời hạn đăng ký mua khi Công ty được UBCKNN cấp Giấy chứng nhận chào bán chứng khoán ra công chúng.

Số lượng cổ phiếu đăng ký mua:

Cổ phiếu phát hành cho cổ đông hiện hữu: Là số lượng cổ phiếu được quyền mua theo tỷ lệ hoặc/và số lượng cổ phiếu từ việc nhận chuyển nhượng quyền mua hoặc/và số cổ phiếu không bán hết được HĐQT quyết định phân phối tiếp.

Phương thức thanh toán:

- Đối với cổ đông đã lưu ký: Các cổ đông đăng ký và nộp tiền mua cổ phiếu tại công ty chứng khoán nơi cổ đông mở tài khoản lưu ký;
- Đối với cổ đông chưa lưu ký: Các cổ đông đăng ký mua tại HSC và nộp tiền mua cổ phiếu vào tài khoản phong tỏa.

Chuyển giao cổ phiếu: Toàn bộ số lượng cổ phần chào bán cho cổ đông hiện hữu sau khi thực hiện báo cáo kết quả chào bán cho UBCKNN, sẽ được đăng ký chứng khoán bổ sung tại VSD và đăng ký thay đổi niêm yết tại HOSE.

Quyền lợi người mua cổ phiếu: Cổ phiếu chào bán cho cổ đông hiện hữu trong đợt chào bán này là cổ phiếu phổ thông, không bị hạn chế chuyển nhượng.

9. Lịch trình dự kiến phân phối cổ phiếu

Cổ phiếu chào bán cho cổ đông hiện hữu sẽ được phân phối trong năm 2021 và sau khi được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước ("UBCKNN") cấp giấy chứng nhận chào bán chứng khoán ra công chúng theo quy định. Thời gian phân phối cổ phiếu cho nhà đầu tư dự kiến thực hiện trong vòng 90 ngày, kể từ ngày Giấy chứng nhận đăng ký phát hành có hiệu lực. Trong trường hợp kéo dài hơn quy định trên, Công ty sẽ xin phép UBCKNN xem xét gia hạn việc phân phối nhưng tối đa không quá 30 ngày.

Lịch phân phối cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu dự kiến như sau:

Bước	Công việc	Thời gian thực hiện
1	UBCKNN cấp Giấy chứng nhận chào bán cổ phiếu	T
2	HSC thực hiện công bố thông tin về đợt phát hành	T+1 đến T+3
3	Gửi hồ sơ đến VSD, HOSE, thông báo về việc thực hiện quyền cho cổ đông HSC gồm thông tin các ngày cụ thể như:	T+1 đến T+3

Bước	Công việc	Thời gian thực hiện
	ngày đăng ký cuối cùng, thời gian chuyển nhượng quyền, thời gian đăng ký mua/ thực hiện quyền (Trong trường hợp này, ngày đăng ký cuối cùng dự kiến là: T+13)	
4	Nhận danh sách tổng hợp người sở hữu được phân bổ quyền	T+ 15
5	Chuyển nhượng quyền mua cổ phiếu chào bán cho cổ đông hiện hữu	T+17 đến T+41
6	Cổ đông đăng ký và nộp tiền mua Cổ phiếu	T+17 đến T+48
8	VSD gửi danh sách nhà đầu tư đăng ký thực hiện quyền mua	T+49 đến T+52
9	HĐQT phân phối số cổ phiếu HSC không bán hết (nếu có)	T+54 đến T+58
10	Báo cáo kết quả phát hành cho UBCKNN	T+59 đến T+60

(Trong đó, ngày T là ngày theo lịch, không phải ngày làm việc)

Trên đây là lịch trình phân phối cổ phiếu HSC dự kiến cho nhà đầu tư, tuy nhiên, tùy tình hình thị trường, HĐQT sẽ điều chỉnh lịch trình phân phối sao cho phù hợp với tình hình hoạt động kinh doanh của Công ty; đảm bảo lợi ích cao nhất cho Cổ đông HSC; và đảm bảo việc chào bán được thực hiện một cách hợp pháp và đúng quy định.

10. Các hạn chế liên quan đến việc chuyển nhượng

Cổ phiếu chào bán cho cổ đông hiện hữu trong đợt chào bán này là cổ phiếu phổ thông, không bị hạn chế chuyển nhượng.

11. Tài khoản phong tỏa nhận tiền mua cổ phiếu

Toàn bộ số tiền thu từ đợt phát hành sẽ được chuyển vào tài khoản phong tỏa do Công ty mở tại

Ngân hàng Thương mại Cổ phần Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh TP.HCM (Vietcombank)

Số tài khoản: **1020943295**

Địa chỉ: Tòa nhà VBB, số 5 Công Trường Mê Linh, Phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

Ngân hàng Vietcombank nơi HSC mở tài khoản phong tỏa không phải là người có liên quan của

HSC.

12. Biện pháp đảm bảo tuân thủ quy định về sở hữu nước ngoài

- Tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa của HSC theo quy định là 100%.
- Tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa của HSC theo Điều lệ Công ty là 49% (căn cứ theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 số 02/2021/NQ-ĐHĐCĐ ngày 22/04/2021, Điều lệ Công ty được thông qua ngày 22/04/2021 và Công văn số 1742/UBCK-QLKD ngày 05/05/2021 của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước).
- Theo danh sách cổ đông tại ngày 12/05/2021 của HSC do Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam cấp, số lượng cổ phiếu do cổ đông nước ngoài nắm giữ là 145.252.481 cổ phiếu, chiếm tỷ lệ 47,49%.

Tại thời điểm phát hành, để đảm bảo giới hạn tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa của Công ty, các cổ đông hiện hữu là nhà đầu tư trong nước không được chuyển nhượng quyền mua cho các nhà đầu tư nước ngoài khác, chỉ được chuyển nhượng quyền mua cho các nhà đầu tư trong nước.

Công ty cam kết sẽ tiếp tục thực hiện các biện pháp xử lý phù hợp để đảm bảo tuân thủ quy định về sở hữu nước ngoài đối với đợt chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu này căn cứ vào tình hình thực tế tại thời điểm phát hành.

13. Các loại thuế có liên quan

13.1. Đối với Công ty

❖ **Thuế thu nhập doanh nghiệp**

- Theo Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp số 14/2008/QH12 ngày 03/6/2008 và Luật số 32/2013/QH13 được Quốc hội ban hành ngày 19/06/2013 về việc sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp, thì mức thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp của Công ty là 20% được áp dụng kể từ ngày 01/01/2016.

❖ **Thuế giá trị gia tăng (VAT)**

- Thuế giá trị gia tăng áp dụng đối với hoạt động sản xuất, kinh doanh của Công ty thực hiện theo quy định của Luật Thuế giá trị gia tăng năm 2008 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thuế giá trị gia tăng năm 2013 và các văn bản hướng dẫn thi hành. Thuế suất thuế giá trị gia tăng mà Công ty phải chịu là 10%.

13.2. Đối với nhà đầu tư

❖ **Đối với nhà đầu tư cá nhân**

Thu nhập từ chuyển nhượng chứng khoán:

✓ Đối với nhà đầu tư trong nước: thì thu nhập từ chuyển nhượng chứng khoán áp dụng thuế

suất 0,1% trên giá chuyển nhượng chứng khoán từng lần theo Điều 16 Thông tư 92/2015/TT-BTC ngày 15/06/2015.

✓ Đối với nhà đầu tư nước ngoài: thu nhập từ chuyển nhượng chứng khoán áp dụng thuế suất thuế thu nhập cá nhân 0,1% trên tổng số tiền nhận được từ việc chuyển nhượng.

Thu nhập từ cổ tức:

✓ Cũng theo Thông tư số 111/2013/TT-BTC, thu nhập của cá nhân từ cổ tức cũng được xem là thu nhập chịu thuế với mức thuế suất toàn phần là 5%.

✓ Trường hợp nhà đầu tư nhận cổ tức bằng tiền mặt, thuế thu nhập cá nhân được tính bằng cổ tức mỗi lần trả nhân với thuế suất 5%. Trường hợp nhận cổ tức bằng cổ phiếu hoặc cổ phiếu thưởng, nhà đầu tư chưa phải nộp thuế khi nhận cổ phiếu, nhưng khi tiến hành chuyển nhượng số cổ phiếu này thì nhà đầu tư mới phải thực hiện nghĩa vụ thuế và áp dụng mức thuế suất tương tự như trường hợp chuyển nhượng chứng khoán.

❖ **Đối với nhà đầu tư tổ chức**

Thu nhập từ chuyển nhượng chứng khoán:

✓ Tổ chức trong nước: Theo quy định tại Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp số 14/2008/QH12 ngày 03/06/2008 và Luật số 32/2013/QH13 ngày 19/06/2013 sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp số 14/2008/QH12 thì thu nhập từ chuyển nhượng vốn, chuyển nhượng chứng khoán là thu nhập khác áp dụng thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp là 20%.

✓ Riêng đối doanh nghiệp nước ngoài, tổ chức nước ngoài sản xuất kinh doanh tại Việt Nam không theo Luật Doanh nghiệp, Luật Đầu tư thì thu nhập từ chuyển nhượng chứng khoán sẽ nộp thuế thu nhập doanh nghiệp theo tỷ lệ 0,1% trên doanh thu tính thuế.

Thu nhập từ cổ tức:

✓ Được miễn thuế theo quy định tại Khoản 6 Điều 4 Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp 2008.

14. Thông tin về các cam kết

HSC cam kết:

- Cổ phiếu HSC chào bán thành công cho cổ đông hiện hữu trong đợt chào bán này sẽ được đăng ký chứng khoán bổ sung và niêm yết bổ sung tại Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam và Sở Giao dịch Chứng khoán trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày kết thúc đợt chào bán theo quy định.
- Ngay sau khi kết thúc đợt chào bán cổ phiếu, Hội đồng quản trị HSC sẽ tiến hành các thủ tục cần thiết để đăng ký chứng khoán bổ sung và niêm yết bổ sung cổ phiếu phát hành thành công.

VIII. MỤC ĐÍCH CHÀO BÁN

HSC phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu nhằm tăng quy mô vốn hoạt động của HSC, tạo thêm nguồn để bổ sung vốn cho các hoạt động cho vay giao dịch ký quỹ, hoạt động bảo lãnh phát hành chứng khoán và hoạt động tự doanh.

IX. KẾ HOẠCH SỬ DỤNG SỐ TIỀN THU ĐƯỢC TỪ ĐỢT CHÀO BÁN

Số tiền dự kiến thu được từ đợt chào bán cho cổ đông hiện hữu là 2.135.292.922.000 (*Hai nghìn một trăm ba mươi lăm tỷ hai trăm chín mươi hai triệu chín trăm hai mươi hai nghìn*) đồng được cân nhắc sử dụng cho các mục đích sau:

- Bổ sung vốn cho hoạt động cho vay giao dịch ký quỹ: 1.495.000.000.000 đồng

  (Bằng chữ: Một nghìn bốn trăm chín mươi lăm tỷ đồng)

- Bổ sung vốn cho hoạt động bảo lãnh phát hành chứng khoán: 427.000.000.000 đồng

  (Bằng chữ: Bốn trăm hai mươi bảy tỷ đồng)

- Bổ sung vốn cho hoạt động tự doanh: 213.292.922.000 đồng

  (Bằng chữ: Hai trăm mười ba tỷ hai trăm chín mươi hai triệu chín trăm hai mươi hai nghìn đồng)

Hội đồng quản trị được ủy quyền để điều chỉnh, bổ sung, sửa đổi và xây dựng Phương án sử dụng vốn chi tiết phù hợp với tình hình hoạt động kinh doanh thực tế của Công ty tại thời điểm phát hành và đảm bảo lợi ích tối đa cho Cổ đông. HĐQT Công ty cam kết tuân thủ theo quy định tại khoản 2, khoản 3, Điều 9, Nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật chứng khoán về việc HĐQT chỉ được thay đổi phương án sử dụng vốn, số tiền thu được từ đợt chào bán với giá trị thay đổi nhỏ hơn 50% số vốn, số tiền thu được từ đợt chào bán và phải báo cáo ĐHĐCĐ gần nhất.

X. CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN TỚI VIỆC CHÀO BÁN

Đơn vị kiểm toán

CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN PwC VIỆT NAM

Trụ sở chính: Tầng 8, Tòa nhà Saigon Tower, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.

Điện thoại: 028. 3823 0796

XI. CÁC THÔNG TIN QUAN TRỌNG KHÁC CÓ THỂ ẢNH HƯỞNG ĐẾN QUYẾT ĐỊNH CỦA NHÀ ĐẦU TƯ

Công ty Đầu tư Tài chính Nhà nước Thành phố Hồ Chí Minh (HFIC) là cổ đông nhà nước và là cổ đông lớn của HSC (tỷ lệ nắm giữ là 23,86% tại danh sách cổ đông chốt ngày 12/05/2021). Đối với đợt phát hành thêm cổ phiếu ra công chúng lần này của HSC, HFIC đã có công văn số

1316/ĐTTC-QLKDV, ngày 14/7/2021 về việc biểu quyết "Không đồng ý" đối với Phương án phát hành thêm cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu của HSC. Bên cạnh đó, HFIC đang tiến hành làm việc với HSC về cung cấp thông tin, số liệu để thực hiện chủ trương của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh là không tham gia góp thêm vốn khi HSC phát hành cổ phiếu chào bán cho cổ đông hiện hữu để tăng vốn điều lệ và thực hiện chuyển nhượng quyền mua cổ phiếu theo đúng quy định.

XII. PHỤ LỤC

Phụ lục I: Bản sao hợp lệ Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp;

Phụ lục II: Quyết định của Đại hội đồng cổ đông số 01/2021/NQ-ĐHĐCĐ ngày 31/03/2021 thông qua Phương án phát hành, Phương án sử dụng vốn thu được từ đợt phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu;

Phụ lục III: Quyết định của Hội đồng quản trị thông qua hồ sơ đăng ký chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu;

Phụ lục IV: Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty cổ phần Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh;

Phụ lục V: Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2019 và năm 2020; Báo cáo tài chính soát xét 06 tháng năm 2021;

Phụ lục VI: Báo cáo sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán gần nhất được kiểm toán.

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 17 tháng 8 năm 2021

ĐẠI DIỆN CỦA TỔ CHỨC CHÀO BÁN

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

JOHAN NYVENE

TỔNG GIÁM ĐỐC	KẾ TOÁN TRƯỞNG	TRƯỞNG BAN KIỂM SOÁT
TRỊNH HOÀI GIANG	LÂM HỮU HỒ	PHẠM NGHIÊM XUÂN BÁC

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN TP.HỒ CHÍ MINH

ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
------*------	**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 11/GPHĐKD	----------***----------
	Hà nội, ngày 28 tháng 4 năm 2003

CHỦ TỊCH ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC

- *Căn cứ Nghị định số 75/CP ngày 28 tháng 11 năm 1996 của Chính phủ về việc thành lập Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;*
- *Căn cứ Nghị định số 48/1998/NĐ-CP ngày 11 tháng 07 năm 1998 của Chính phủ về chứng khoán và thị trường chứng khoán;*
- *Xét hồ sơ xin cấp phép hoạt động kinh doanh chứng khoán của Công ty Cổ phần Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh ngày 10 tháng 12 năm 2002,*

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1 - Cấp Giấy phép hoạt động kinh doanh chứng khoán cho:

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Tên giao dịch: Công ty Cổ phần Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh.
- Trụ sở chính đặt tại: 33-39 Pasteur, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1 Thành phố Hồ Chí Minh.
- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh công ty cổ phần số 4103001573 do Phòng Đăng ký kinh doanh - Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 23 tháng 04 năm 2003.
- Vốn điều lệ: 50.000.000.000 đồng (năm mươi tỷ đồng).

Điều 2 - Công ty Cổ phần Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh được phép thực hiện các loại hình kinh doanh sau đây:

1. **Môi giới**
2. **Tự doanh**
3. **Quản lý danh mục đầu tư**
4. **Bảo lãnh phát hành**
5. **Tư vấn đầu tư chứng khoán**

Điều 3 - Trong quá trình hoạt động, Công ty Cổ phần Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh phải tuân thủ pháp luật Việt Nam về chứng khoán và thị trường chứng khoán, các văn bản pháp luật khác có liên quan và Điều lệ công ty.

Điều 4 - Giấy phép này có hiệu lực kể từ ngày ký. Trong thời hạn 12 tháng kể từ ngày được cấp giấy phép hoạt động kinh doanh chứng khoán, Công ty Cổ phần Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh phải khai trương hoạt động. Sau thời hạn trên, nếu Công ty Cổ phần Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh không khai trương hoạt động, Giấy phép này mặc nhiên hết hiệu lực.

Điều 5 - Giấy phép này được lập thành ba (03) bản gốc; một (01) bản cấp cho Công ty Cổ phần Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh; một (01) bản gửi cho Trung tâm giao dịch chứng khoán; một (01) bản đăng ký tại Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.

CHỦ TỊCH ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC

NGUYỄN ĐỨC QUANG

SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
Phòng đăng ký kinh doanh

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ KINH DOANH
CÔNG TY CỔ PHẦN
Số : ***4103001573***

Đăng ký lần đầu, ngày 23 tháng 04 năm 2003

1. Tên công ty: **CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Tên giao dịch: HỒ CHÍ MINH SECURITIES CORPORATION

Tên viết tắt: HSC

2. Địa chỉ trụ sở chính : ***33-39 Pasteur, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1***

Điện thoại : ***9142121*** Fax :

3. Ngành, nghề kinh doanh : *Kinh doanh chứng khoán (Quyết định 188/GPHNKD ngày 01/4/2003 của Ủy Ban chứng khoán nhà nước).*/.

4. Vốn điều lệ : ***50.000.000.000 đồng (Năm mươi tỷ đồng). Trong đó: Hiện kim: 50.000.000.000 đồng***

5. Danh sách cổ đông sáng lập: (Đính kèm danh sách)

6. Người đại diện theo pháp luật của công ty:

Chức danh: ***Giám đốc***

Họ và tên : **ĐỖ HÙNG VIỆT** *(Nam)*

Sinh ngày: ***10/10/1954*** Dân tộc: ***Kinh*** Quốc tịch: ***Việt Nam***

Số chứng minh nhân dân (*hoặc hộ chiếu*) số : ***024097658***

Ngày cấp : ***11/04/2003*** Nơi cấp : ***CA TP.Hồ Chí Minh***

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú : ***239 Nguyễn Thị Minh Khai, Phường Nguyễn Cư Trinh, Quận 1***

Chỗ ở hiện tại : ***239 Nguyễn Thị Minh Khai, Phường Nguyễn Cư Trinh, Quận 1***

Chữ ký:

PHÒNG CÔNG CHỨNG SỐ 1
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
CHỨNG NHẬN BẢN SAO NÀY
ĐÚNG BẢN CHÍNH
Số: 022741 Q. 2 NGÀY 24-04-2003

Trưởng phòng đăng ký kinh doanh
(Ký, đóng dấu và ghi rõ họ tên)

PHÒNG CÔNG CHỨNG SỐ 1 TP.HỒ CHÍ MINH

CÔNG CHỨNG VIÊN
PHAN THỊ BÍCH HÀ

SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ
PHÒNG ĐĂNG KÝ KINH DOANH
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

ĐÃ THU LỆ PHÍ

Phạm Huy Cường

Danh sách cổ đông sáng lập : (đính kèm Giấy chứng nhận số 4103001573 ngày 23/4/2003)

Số TT	Tên cổ đông sáng lập	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân hoặc địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Số cổ phần
1	**Quỹ đầu tư và phát triển đô thị TPHCM.** **Đại diện :** **-Giao Thị Yến.** **-Ngô Thị Thanh Sang**	33-39 Pasteur, Phường Bến Nghé, Quận 1 151 Đinh Tiên Hoàng, Phường Đa Kao, Quận 1. 207/16 Nguyễn Trọng Tuyển, Phường 8, Quận Phú Nhuận	1.000.000
2	**Ngân hàng thương mại cổ phần Sài Gòn Thương Tín.** **Đại diện :Nguyễn Tấn Thành**	278 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Quận 3. 31/6/9 Hoàng Việt, Phường 4, Quận Tân Bình	550.000
3	**Ngân hàng thương mại cổ phần nhà Hà Nội.** **Đại diện : Nguyễn Văn Bảng**	B7 Giảng Võ, Quận Ba Đình, Hà Nội. 7 Trần Huy Liệu, Quận Ba Đình, Hà Nội	400.000
4	**Công ty tài chính cổ phần Sài Gòn.** **Đại diện : Đỗ Công Chính**	115 Nguyễn Công Trứ, Quận 1. 285/6/1 Bis Cách Mạng Tháng Tám, Phường 12, Quận 10	320.000
5	**Công ty cổ phần ngoại thương và phát triển đầu tư Tp.Hồ Chí Minh.** **Đại diện : Trần Hữu Chinh**	28 Phùng Khắc Khoan, Quận 1. 14C.10 Thảo Điền, Phường Thảo Điền, Quận 2	300.000
6	**Công ty cổ phần đầu tư hạ tầng kỹ thuật TP.Hồ Chí Minh.** **Đại diện : Nguyễn Quyết Chiến**	48 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Quận 3. 524/G10 Nguyễn Tri Phương, Phường 12, Quận 10	240.000
7	**Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh.** **Đại diện: Phạm Nghiêm Xuân Bắc**	17 Phố Ngô Quyền, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội. H8 Tập thể Quân khu 3, Cống Vị, Hà Nội	100.000
8	**Đặng Thành Tâm**	6/35D ấp Bình Khánh 3, Phường Bình An, Quận 2	200.000

BỘ TÀI CHÍNH **ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 165 /UBCK-GP	*Hà Nội, ngày 19 tháng 11 năm 2008*

CHỦ TỊCH ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC

Căn cứ Luật Chứng khoán ngày 29 tháng 6 năm 2006;

Căn cứ Nghị định số 14/2007/NĐ-CP ngày 19 tháng 01 năm 2007 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;

Căn cứ Quyết định số 63/2007/QĐ-TTg ngày 10 tháng 5 năm 2007 của Thủ tướng Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Uỷ ban Chứng khoán Nhà nước trực thuộc Bộ Tài chính;

Căn cứ Quyết định số 27/2007/QĐ-BTC ngày 24 tháng 4 năm 2007 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động công ty chứng khoán;

Căn cứ Giấy phép thành lập và hoạt động Công ty cổ phần chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh số 11/UBCK-GPHĐKD do Uỷ ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 29 tháng 04 năm 2003;

Xét hồ sơ đề nghị sửa đổi Giấy phép thành lập và hoạt động Công ty Cổ phần Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh ngày 08 tháng 04 năm 2008;

Theo đề nghị của Trưởng Ban Quản lý Kinh doanh Chứng khoán,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công ty Cổ phần Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh được điều chỉnh Giấy phép thành lập và hoạt động số 11/UBCK-GPHĐKD do Chủ tịch Uỷ ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 29 tháng 04 năm 2003 với nội dung sau:

Các loại hình kinh doanh được phép thực hiện:

- Môi giới chứng khoán;
- Tự doanh chứng khoán
- Bảo lãnh phát hành chứng khoán;
- Tư vấn đầu tư chứng khoán.

Điều 2. Giấy phép điều chỉnh này có hiệu lực kể từ ngày ký và là bộ phận không tách rời của Giấy phép thành lập và hoạt động số 11/UBCK-GPHĐKD do Uỷ ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 29 tháng 04 năm 2003.

Điều 3. Giấy phép này được lập thành hai (02) bản chính; một (01) bản cấp cho Công ty Cổ phần Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh; một (01) bản lưu tại Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Đoan Hùng

Chứng thực bản sao đúng với bản chính
Số chứng thực 01348 quyển 02 -SCT/BS
Ngày 23-02-2021
PHÓ CHỦ TỊCH UBND PHƯỜNG VÕ THỊ SÁU

Trần Thị Mỹ Hương

BỘ TÀI CHÍNH **ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 13 /GPĐC-UBCK	*Hà Nội, ngày 16 tháng 3 năm 2020*

GIẤY PHÉP ĐIỀU CHỈNH
Giấy phép thành lập và hoạt động công ty chứng khoán

CHỦ TỊCH ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC

Căn cứ Luật Chứng khoán ngày 29 tháng 06 năm 2006;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán ngày 24 tháng 11 năm 2010;

Căn cứ Nghị định số 58/2012/NĐ-CP ngày 20 tháng 7 năm 2012 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Chứng khoán và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật chứng khoán;

Căn cứ Nghị định số 60/2015/NĐ-CP ngày 26 tháng 6 năm 2015 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 58/2012/NĐ-CP ngày 20 tháng 7 năm 2012 quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Chứng khoán và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán;

Căn cứ Nghị định số 86/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ quy định điều kiện đầu tư, kinh doanh chứng khoán;

Căn cứ Quyết định số 48/2015/QĐ-TTg ngày 08 tháng 10 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Uỷ ban Chứng khoán Nhà nước trực thuộc Bộ Tài chính;

Căn cứ Thông tư số 210/2012/TT-BTC ngày 30 tháng 11 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn về thành lập và hoạt động công ty chứng khoán;

Căn cứ Thông tư số 07/2016/TT-BTC ngày 18 tháng 01 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều Thông tư số 210/2012/TT-BTC ngày 30 tháng 11 năm 2012 hướng dẫn về thành lập và hoạt động công ty chứng khoán;

Căn cứ Giấy phép thành lập và hoạt động Công ty Cổ phần Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh số 11/GPHĐKD do Uỷ ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 29 tháng 4 năm 2003;

Xét hồ sơ đề nghị sửa đổi giấy phép thành lập và hoạt động của Công ty Cổ phần Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Quản lý kinh doanh chứng khoán,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Điều chỉnh giấy phép thành lập và hoạt động số 11/GPHĐKD ngày 29 tháng 04 năm 2003 do Chủ tịch Uỷ ban Chứng khoán Nhà nước cấp cho Công ty Cổ phần Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh với nội dung như sau:

- Người đại diện theo pháp luật: **Ông Trịnh Hoài Giang**

Chức danh: Tổng Giám đốc

Sinh ngày: 28/01/1969 Quốc tịch: Việt Nam

Số CCCD: 001069014025 Ngày cấp: 11/05/2018

Nơi cấp: Cục CS Đăng ký Quản lý Cư trú và DLQG về Dân cư

Địa chỉ thường trú: 14 Lô B Đường 11 KDC Phú Mỹ, Phú Mỹ, Quận 7, Tp. Hồ Chí Minh

Điều 2. Giấy phép này có hiệu lực kể từ ngày ký và là bộ phận không tách rời của giấy phép thành lập và hoạt động số 11/GPHĐKD ngày 29 tháng 4 năm 2003 do Chủ tịch Uỷ ban Chứng khoán Nhà nước cấp cho Công ty Cổ phần Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh.

Các nội dung quy định tại Điều lệ của Công ty Cổ phần Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh phải được sửa đổi theo quy định tại giấy phép điều chỉnh này.

Điều 3. Giấy phép điều chỉnh được lập thành hai (02) bản chính: 01 bản cấp cho Công ty Cổ phần Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh; 01 bản lưu tại Ủy ban Chứng khoán Nhà nước./.

Chứng thực bản sao đúng với bản chính
Số chứng thực 01349 quyển số 02 -SCT/BS
Ngày 23-02-2021
PHÓ CHỦ TỊCH UBND PHƯỜNG VÕ THỊ SÁU

Trần Thị Mỹ Hương

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Phạm Hồng Sơn

Số: 01/2021/NQ-ĐHĐCĐ *TP. Hồ Chí Minh, ngày 31 tháng 03 năm 2021*

NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

LẤY Ý KIẾN CỔ ĐÔNG BẰNG VĂN BẢN

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN TP. HỒ CHÍ MINH

V/v phương án phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu

Căn cứ:

- *Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành;*
- *Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019 và các văn bản hướng dẫn thi hành;*
- *Điều lệ của Công ty Cổ phần Chứng khoán TP. Hồ Chí Minh thông qua theo Nghị quyết số 01/2020//NQ-ĐHĐCĐ ngày 23/06/2020,*
- *Biên bản kiểm phiếu số 01/2021/BB-ĐHĐCĐ ngày 31/03/2021 của Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Chứng khoán TP. Hồ Chí Minh*

QUYẾT NGHỊ

Điều 1: Thông qua Phương án phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu theo Tờ trình số 02/2021/TT-HĐQT ngày 22/02/2021 với các nội dung cụ thể như sau:

I. PHƯƠNG ÁN PHÁT HÀNH CỔ PHIẾU CHO CỔ ĐÔNG HIỆN HỮU

1. Tên cổ phiếu: Cổ phiếu Công ty Cổ phần Chứng khoán TP. Hồ Chí Minh (HSC)
2. Mã chứng khoán: HCM
3. Loại cổ phiếu: Cổ phiếu phổ thông
4. Mệnh giá: 10.000 (*Mười nghìn*) đồng/ cổ phần
5. Tổng số cổ phiếu đã phát hành: 305.882.263 *(Ba trăm lẻ năm triệu tám trăm tám mươi hai nghìn hai trăm sáu mươi ba)* cổ phiếu
6. Số lượng cổ phiếu đang lưu hành: 305.041.845 *(Ba trăm lẻ năm triệu không trăm bốn mươi mốt nghìn tám trăm bốn mươi lăm)* cổ phiếu
7. Số lượng cổ phiếu quỹ: 840.418 *(Tám trăm bốn mươi nghìn bốn trăm mười tám)* cổ phiếu *(tại ngày 31/12/2020)*
8. Số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành: 152.520.923 *(Một trăm năm mươi hai triệu năm trăm hai mươi nghìn chín trăm hai mươi ba)* cổ phiếu
9. Tổng trị giá phát hành dự kiến theo mệnh giá: 1.525.209.230.000 *(Một nghìn năm trăm hai mươi lăm tỷ hai trăm lẻ chín triệu hai trăm ba mươi nghìn)* đồng
10. Tỷ lệ phát hành (*số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành/ số lượng cổ phiếu đang lưu hành*): 50% (*năm mươi phần trăm*)
11. Đối tượng phát hành: Cổ đông hiện hữu bao gồm cổ đông trong nước và cổ đông nước ngoài có tên trong danh sách tại ngày đăng ký cuối cùng chốt danh sách cổ đông để nhận cổ phiếu phát hành thêm.

12. Phương thức chào bán: Chào bán cho cổ đông hiện hữu theo phương thức thực hiện quyền mua

13. Tỷ lệ thực hiện quyền: 2:1 (*cổ đông sở hữu 02 (hai) cổ phiếu hiện hữu tại ngày đăng ký cuối cùng để phát hành sẽ nhận được 01 (một) cổ phiếu phát hành thêm*)

14. Điều kiện hạn chế chuyển nhượng: Cổ phiếu phát hành thêm không bị hạn chế chuyển nhượng

15. Giá chào bán dự kiến: 14.000 *(Mười bốn nghìn)* đồng/ cổ phiếu

16. Chuyển nhượng quyền mua cổ phiếu: Cổ đông hiện hữu được chuyển nhượng quyền mua 01 (*một*) lần duy nhất cho các đối tượng khác.

17. Các cổ đông trong tình trạng hạn chế chuyển nhượng vẫn được nhận quyền mua cổ phiếu. Số lượng cổ phiếu mua thêm từ quyền mua này không bị hạn chế chuyển nhượng.

18. Phương án xử lý cổ phiếu lẻ: Cổ phiếu phát hành cho cổ đông hiện hữu sẽ được làm tròn xuống đến hàng đơn vị, phần thập phân sẽ bị hủy bỏ.

    Ví dụ: Cổ đông Nguyễn Văn A sở hữu 101 cổ phiếu tại ngày chốt danh sách cổ đông. Với tỷ lệ phân bổ quyền 2:1, cổ đông Nguyễn Văn A sẽ được quyền mua thêm số cổ phiếu mới là 101/2= 50,5 cổ phiếu. Như vậy, cổ đông A sẽ được quyền mua 50 cổ phiếu. Số cổ phiếu lẻ 0,5 cổ phiếu sẽ bị hủy bỏ.

19. Phương án xử lý trong trường hợp cổ phiếu không chào bán hết theo dự kiến:

    Trong trường hợp cổ phiếu không phân phối hết theo dự kiến do cổ đông hiện hữu không thực hiện quyền mua (*nếu có*), Đại hội đồng cổ đông ("ĐHĐCĐ") ủy quyền cho Hội đồng quản trị ("HĐQT"):

    - Lựa chọn bán cho nhà đầu tư khác với giá bán không thấp hơn giá chào bán cho cổ đông hiện hữu;
    - Trong trường hợp tỷ lệ sở hữu của cổ đông được HĐQT tiếp tục phân phối cổ phiếu đạt hoặc vượt các tỷ lệ sở hữu theo quy định tại Khoản 1 Điều 35 Luật chứng khoán số 54/2019/QH14 thì không phải thực hiện thủ tục chào mua công khai;
    - Số cổ phiếu còn lại chưa phân phối hết cho cổ đông hiện hữu khi được chào bán cho các đối tượng khác theo phương án này sẽ bị hạn chế chuyển nhượng với thời hạn 01 (*một*) năm kể từ ngày hoàn thành đợt chào bán theo quy định pháp luật;
    - Trong trường hợp hết hạn phân phối cổ phiếu theo quy định của pháp luật (*bao gồm cả thời gian được gia hạn nếu có*), nếu vẫn còn cổ phiếu chưa phân phối hết thì số cổ phiếu chưa được phân phối hết này được hủy và HĐQT ra quyết định kết thúc đợt chào bán;
    - Cân nhắc lựa chọn và điều chỉnh phương án sử dụng vốn để đảm bảo nguyên tắc không ảnh hưởng đến nguồn vốn cũng như hoạt động kinh doanh thường xuyên của Công ty.

20. Thời điểm phát hành: Trong năm 2021 sau khi có chấp thuận của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.

21. Nguyên tắc xác định giá phát hành:

    Giá phát hành dự kiến: 14.000 đồng/ cổ phiếu

    - Giá trị sổ sách trên mỗi cổ phiếu của Công ty theo Báo cáo tài chính Quý 4/2020 tự lập của Công ty tại ngày 31/12/2020 là 14.557 đồng/ cổ phiếu
    - Giá trị thị trường giao dịch bình quân của cổ phiếu Công ty Cổ phần Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh 30 phiên gần nhất (*từ ngày 30/12/2020 đến ngày 17/02/2021*) là 30.123 đồng/ cổ phiếu

Căn cứ vào chiến lược phát triển của Công ty cũng như nhu cầu tăng vốn điều lệ, đồng thời khuyến khích cổ đông gắn bó và đóng góp cho sự phát triển của Công ty nên HSC chào bán cổ phiếu cho cổ đông với giá thấp hơn giá trị sổ sách 3,83% và thấp hơn giá thị trường bình quân 30 phiên gần nhất 54,52%.

22. Mức độ pha loãng sau đợt phát hành

Khi phát hành thêm cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu có thể sẽ xuất hiện rủi ro pha loãng, bao gồm:

- Pha loãng Thu nhập cơ bản trên mỗi cổ phần (EPS)
- Pha loãng Giá trị sổ sách trên mỗi cổ phần (BVPS)
- Pha loãng tỷ lệ nắm giữ và quyền biểu quyết
- Pha loãng giá giao dịch cổ phiếu

Cụ thể:

Tại ngày giao dịch không hưởng quyền mua cổ phiếu phát hành thêm của cổ đông hiện hữu, giá của cổ phiếu Công ty sẽ được thị trường điều chỉnh kỹ thuật theo công thức sau:

$$\text{Giá thị trường (điều chỉnh)} = \frac{PR(t-1) + I_t * PR}{1 + I_t}$$

Trong đó:

PR(t-1) là giá giao dịch của cổ phiếu Công ty ngày trước ngày chốt danh sách thực hiện quyền

PR là giá phát hành thêm cho cổ đông hiện hữu

I_t là Tỷ lệ vốn tăng

Ví dụ: Giá giao dịch của cổ phiếu HSC ngày trước ngày chốt danh sách thực hiện quyền là 30.000 đồng/ cổ phiếu. Giá phát hành thêm cho cổ đông hiện hữu là 14.000 đồng/ cổ phiếu. Tỷ lệ chào bán cho cổ đông hiện hữu là 2:1. Như vậy giá thị trường điều chỉnh sẽ là:

Giá thị trường (*điều chỉnh*) = (30.000 + 0,5 * 14.000) / (1+ 0,5) = 24.666 đồng/ cổ phiếu.

II. MỤC ĐÍCH CHÀO BÁN VÀ PHƯƠNG ÁN SỬ DỤNG VỐN THU ĐƯỢC TỪ ĐỢT CHÀO BÁN CHO CỔ ĐÔNG HIỆN HỮU

Số tiền dự kiến thu được từ đợt chào bán cho cổ đông hiện hữu là 2.135.292.922.000 (*Hai nghìn một trăm ba mươi lăm tỷ hai trăm chín mươi hai triệu chín trăm hai mươi hai nghìn*) đồng được cân nhắc sử dụng cho các mục đích sau:

- Bổ sung vốn cho hoạt động cho vay giao dịch ký quỹ: 1.495.000.000.000 đồng

  (Bằng chữ: Một nghìn bốn trăm chín mươi lăm tỷ đồng)
- Bổ sung vốn cho hoạt động bảo lãnh phát hành chứng khoán: 427.000.000.000 đồng

  (Bằng chữ: Bốn trăm hai mươi bảy tỷ đồng)
- Bổ sung vốn cho hoạt động tự doanh: 213.292.922.000 đồng

  (Bằng chữ: Hai trăm mười ba tỷ hai trăm chín mươi hai triệu chín trăm hai mươi hai nghìn đồng)

Đại hội đồng cổ đông ủy quyền HĐQT điều chỉnh, bổ sung, sửa đổi và xây dựng Phương án sử dụng vốn chi tiết phù hợp với tình hình hoạt động kinh doanh thực tế của Công ty tại thời điểm phát hành và đảm bảo lợi ích tối đa cho Cổ đông và báo cáo ĐHĐCĐ gần nhất.

III. ỦY QUYỀN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ TRIỂN KHAI THỰC HIỆN

Đại hội đồng cổ đông ủy quyền HĐQT tổ chức thực hiện, bao gồm nhưng không giới hạn, các công việc sau đây:

- Thực hiện triển khai Phương án phát hành và toàn quyền sửa đổi, bổ sung, điều chỉnh Phương án phát hành nêu trên theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền theo đúng quy định của Điều lệ Công ty và Pháp luật hiện hành;
- Quyết định thời điểm cụ thể để thực hiện việc phát hành và thực hiện các thủ tục chốt danh sách cổ đông cho việc phát hành, lên phương án xử lý cổ phiếu mà cổ đông từ chối mua (*nếu có*);
- Sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty để ghi nhận phần vốn điều lệ, cổ phần mới theo kết quả thực tế của việc phát hành tăng vốn điều lệ và điều chỉnh Giấy phép thành lập và hoạt động của Công ty Cổ phần Chứng khoán TP. Hồ Chí Minh tại Ủy ban Chứng khoán Nhà nước sau khi hoàn tất đợt phát hành;
- Lưu ký và niêm yết bổ sung toàn bộ cổ phiếu phát hành cho cổ đông hiện hữu tại Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam và Sở Giao dịch Chứng khoán ngay sau khi hoàn tất việc phát hành;
- Triển khai và phê duyệt các hồ sơ cần thiết để đăng ký phát hành với Ủy ban chứng khoán Nhà nước; đăng ký chứng khoán bổ sung tại Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam và niêm yết bổ sung cổ phiếu phát hành thêm tại Sở Giao dịch Chứng khoán;
- Triển khai thực hiện tất cả các thủ tục cần thiết để phát hành tăng vốn điều lệ theo phương án được ĐHĐCĐ Công ty thông qua, phù hợp với quy định của pháp luật;
- Chỉ đạo, kiểm soát, xử lý các vấn đề phát sinh trong quá trình thực hiện các nội dung nêu trên;
- Tùy từng trường hợp cụ thể HĐQT ủy quyền cho Tổng Giám Đốc để thực hiện một hoặc một số các công việc cụ thể nêu trên đây.

➢ Tỷ lệ biểu quyết thông qua là 52%.

Điều 2:

Tất cả cổ đông, thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm soát, thành viên Ban Tổng Giám đốc, các Phòng/ Ban và các cá nhân có liên quan của Công ty Cổ phần Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh có trách nhiệm tổ chức thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày ký.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN TP.HỒ CHÍ MINH

ĐỖ HÙNG VIỆT

Nơi nhận:
- *Cổ đông HSC;*
- *BOD, BOS và BOM;*
- *Lưu Vp. HĐQT*

Số: 01/2021/BB-ĐHĐCĐ *TP. Hồ Chí Minh, ngày 31 tháng 03 năm 2021*

BIÊN BẢN KIỂM PHIẾU

LẤY Ý KIẾN CỔ ĐÔNG BẰNG VĂN BẢN

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN TP. HỒ CHÍ MINH

Căn cứ:

- *Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam khóa 14, kỳ họp thứ 9 thông qua ngày 17/6/2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật Doanh nghiệp;*
- *Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam khóa 14, kỳ họp thứ 8 thông qua ngày 26/11/2019 và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật Chứng khoán;*
- *Điều lệ của Công ty Cổ phần Chứng khoán TP. Hồ Chí Minh thông qua theo Nghị quyết số 01/2020//NQ-ĐHĐCĐ ngày 23/06/2020;*
- *Nghị quyết số 02/2021/NQ-HĐQT ngày 25/01/2021 về việc lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản thông qua phương án phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu;*
- *Công văn số 118/2021-HCM/VSD-ĐK ngày 24/02/2021 của Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam – Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh về danh sách tổng hợp người sở hữu chứng khoán thực hiện quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản chốt ngày 22/02/2021;*
- *Nghị quyết số 06/2021/NQ-HĐQT ngày 09/03/2021 về việc gia hạn thời gian nhận Phiếu lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản;*
- *Phiếu lấy ý kiến cổ đông gửi về Công ty,*

I. THÀNH PHẦN THAM GIA KIỂM PHIẾU & GIÁM SÁT KIỂM PHIẾU

1. Đại diện Hội đồng quản trị

   Ông Đỗ Hùng Việt – Chủ tịch Hội đồng quản trị

2. Ban Kiểm phiếu và Giám sát kiểm phiếu

   Ban Kiểm phiếu

   1. Bà Trương Ngọc Quỳnh Tiên
   2. Ông Võ Đăng Tuệ

   Giám sát kiểm phiếu

   Ông Võ Văn Châu – Trưởng Ban Kiểm soát

3. Thư ký:

   Bà Thân Thị Thu Dung

II. THÔNG TIN CÔNG TY

- Tên Công ty: Công ty Cổ phần Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh (HSC)
- Trụ sở chính: Tầng 5 & 6, Toà nhà AB, 76 Lê Lai, P.Bến Thành, Quận 1, TP Hồ Chí Minh
- Điện thoại: (+84 28) 3823 3299 Fax: (+84 28) 3823 3301 Website: www.hsc.com.vn
- Giấy phép thành lập và hoạt động số 11/GPHĐKD do Ủy Ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 29/04/2003 và Giấy phép điều chỉnh số 13/GPĐC – UBCK do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 16/03/2020.

III. MỤC ĐÍCH VÀ CÁC VẤN ĐỀ CẦN LẤY Ý KIẾN

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Chứng khoán TP. Hồ Chí Minh trình Đại hội đồng cổ đông thông qua Phương án phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu theo Tờ trình số 02/2021/TT-HĐQT ngày 22/02/2021 về phương án phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu.

IV. NGUYÊN TẮC VÀ KẾT QUẢ KIỂM PHIẾU

1. Nguyên tắc kiểm phiếu

- Phiếu lấy ý kiến được xem là hợp lệ trong các trường hợp sau:
  + Phiếu do Công ty HSC phát ra, có đồng thời chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị và Người đại diện pháp luật của Công ty HSC, có đóng dấu của Công ty HSC;
  + Phiếu có chữ ký của cổ đông (nếu là cổ đông cá nhân), có chữ ký của người đại diện theo ủy quyền hoặc người đại diện theo pháp luật và đóng dấu (nếu cổ đông là tổ chức);
  + Phiếu chỉ đánh dấu 01 ô duy nhất trong 03 ô (Tán thành, Không tán thành, Không có ý kiến) đối với từng nội dung lấy ý kiến;
  + Phiếu không bị rách, cạo sửa, tẩy xóa, đánh dấu thêm ký hiệu;
  + Phiếu được gửi về Công ty HSC trước 16:30 ngày 31/03/2021, tính tại thời điểm Công ty HSC nhận được thư, bản fax hoặc thư điện tử của cổ đông;
  + Phiếu phải được đựng trong phong bì dán kín và phong bì không bị mở trước khi kiểm phiếu trong trường hợp gửi bằng bưu điện hoặc phải giữ bí mật đến thời điểm kiểm phiếu đối với trường hợp gửi bằng fax hay thư điện tử.
- Phiếu lấy ý kiến được xem là không hợp lệ trong các trường hợp sau:
  + Phiếu không do Công ty HSC phát ra, không có đồng thời chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị và Người đại diện pháp luật của Công ty HSC, không có đóng dấu của Công ty HSC;

+ Phiếu không có chữ ký của cổ đông (*nếu là cổ đông cá nhân*), không có chữ ký của người đại diện theo ủy quyền hoặc người đại diện theo pháp luật và đóng dấu (*nếu cổ đông là tổ chức*);
+ Phiếu đánh dấu từ 02 ô trở lên (Tán thành, Không tán thành, Không có ý kiến) đối với từng nội dung lấy ý kiến;
+ Phiếu bị rách, cạo sửa, tẩy xóa, đánh dấu thêm ký hiệu;
+ Phiếu được gửi về Công ty HSC sau 16:30 ngày 31/03/2021, tính tại thời điểm Công ty HSC nhận được thư, bản fax hoặc thư điện tử của cổ đông;
+ Phiếu không được đựng trong phong bì dán kín hoặc phong bì đã bị mở trước khi kiểm phiếu trong trường hợp gửi bằng bưu điện hoặc bị tiết lộ trong trường hợp gửi bằng fax hay thư điện tử.

2. Kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản

2.1 Số phiếu lấy ý kiến ("Phiếu")

- Tính đến 16:30 ngày 31/03/2021, vốn điều lệ của Công ty đã được đăng ký theo quy định là 3.058.822.630.000 đồng tương ứng 305.882.263 cổ phần, trong đó đại diện trên số vốn biểu quyết là 3.050.418.450.000 đồng tương ứng 305.041.845 cổ phần (*do đã loại trừ 840.418 cổ phần hiện Công ty nắm giữ làm cổ phiếu quỹ*). Do đó, Đại hội sẽ biểu quyết dựa trên số vốn 3.050.418.450.000 đồng tương ứng 305.041.845 cổ phần.
- Tổng số cổ đông có quyền biểu quyết tại ngày đăng ký cuối cùng 22/02/2021 là 12.560 cổ đông, đại diện cho 305.041.845 cổ phần, chiếm tỷ lệ 100% số cổ phần được quyền biểu quyết của Công ty.
- Tổng số phiếu gửi đến cổ đông: 12.560 phiếu, tương ứng 305.041.845 cổ phần, chiếm tỷ lệ 100% số cổ phần được quyền biểu quyết của Công ty
- Tổng số phiếu cổ đông gửi về: 1.139 phiếu, tương ứng 236.254.309 cổ phần, chiếm tỷ lệ 77,439% số cổ phần được quyền biểu quyết của Công ty.

  Trong đó:
  + Số phiếu hợp lệ thu về: 1.006 phiếu, tương ứng 231.739.526 cổ phần, chiếm tỷ lệ 75,969% số cổ phần được quyền biểu quyết của Công ty.
  + Số phiếu không hợp lệ thu về: 133 phiếu, tương ứng 4.514.783 cổ phần, chiếm tỷ lệ 1,471% số cổ phần được quyền biểu quyết của Công ty.
- Tổng số phiếu không tham gia biểu quyết: 11.421 phiếu, tương ứng 68.787.536 cổ phần, chiếm tỷ lệ 22,550% số cổ phần được quyền biểu quyết của Công ty.

- Các phiếu chọn phương án biểu quyết "*Không có ý kiến*", các phiếu không hợp lệ, các phiếu bị hoàn lại không đến được cổ đông do các lý do khác nhau và các phiếu không tham gia biểu quyết được tổng hợp chung vào số phiếu biểu quyết "*Không có ý kiến*".

2.2 Kết quả kiểm phiếu

<u>Nội dung</u>: Phương án phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu theo Tờ trình số 02/2021/TT- HĐQT ngày 22/02/2021 về phương án phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu

	Tổng số phiếu biểu quyết	Tỷ lệ
Tán thành	158.620.489	52,000%
Không tán thành	28.840	0,008%
Không có ý kiến	146.392.516	47,992%

Kết luận: Đại hội đồng cổ đông đã thông qua Phương án phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu với tỷ lệ tán thành đạt 52%.

V. QUYẾT ĐỊNH ĐƯỢC ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THÔNG QUA BẰNG HÌNH THỨC LẤY Ý KIẾN CỔ ĐÔNG BẰNG VĂN BẢN

Căn cứ Điều lệ của Công ty Cổ phần Chứng khoán TP. Hồ Chí Minh thông qua theo Nghị quyết số 01/2020/NQ-ĐHĐCĐ ngày 23/06/2020, quyết định được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản phải được số cổ đông đại diện ít nhất năm mươi mốt phần trăm (51%) tổng số cổ phần có quyền biểu quyết chấp thuận. Như vậy, Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Chứng khoán TP. Hồ Chí Minh đã thông qua nội dung sau theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản:

- Thông qua Phương án phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu theo Tờ trình số 02/2021/TT-HĐQT ngày 22/02/2021 về phương án phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu

Việc kiểm phiếu được kết thúc vào lúc 19:00 cùng ngày. Ban Kiểm phiếu cam kết về tính trung thực và tính chính xác của việc kiểm phiếu trên.

Biên bản kiểm phiếu được lập vào lúc 19:30 ngày 31/03/2021 và lập thành hai (02), có đầy đủ nội dung và giá trị pháp lý như nhau. Biên bản kiểm phiếu này được đính kèm Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản của Công ty HSC.

ĐẠI DIỆN GIÁM SÁT KIỂM PHIẾU	ĐẠI DIỆN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
VÕ VĂN CHẨU	ĐỖ HÙNG VIỆT

BAN KIỂM PHIẾU		THƯ KÝ
TRƯƠNG NGỌC QUỲNH TIÊN	VÕ ĐĂNG TUỆ	THÂN THỊ THU DUNG

TRỤ SỞ CHÍNH
Tầng 5 & 6, Tòa nhà AB, 76 Lê Lai,
P. Bến Thành, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh
T: (+84 28) 3823 3299 F: (+84 28) 3823 3301
E: info@hsc.com.vn W: www.hsc.com.vn

Số: 10/2021/NQ-HĐQT
No. 10/2021/NQ-HĐQT

TP. Hồ Chí Minh, ngày 01 tháng 04 năm 2021
Ho Chi Minh City, April 01, 2021

NGHỊ QUYẾT
HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN TP. HỒ CHÍ MINH
RESOLUTION
BOARD OF DIRECTORS
HO CHI MINH CITY SECURITIES CORPORATION

Căn cứ Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 11/GPHĐKD ngày 29/04/2003 và Giấy phép điều chỉnh số 40/GPĐC – UBCK ngày 25/06/2019 do Ủy Ban Chứng khoán Nhà nước cấp;
In accordance with Business License No. 11/GPHĐKD dated April 29, 2003 and Amended License No. 40/GPĐC-UBCK dated June 25, 2019 issued by the State Securities Commission of Vietnam;
Căn cứ Điều lệ của Công ty Cổ phần Chứng khoán TP. Hồ Chí Minh;
HSC's Corporate Charter;
Căn cứ vào Biên bản số 10/2021/BB-HĐQT ngày 01/04/2021 của Hội đồng quản trị.
Minutes No.10/2021/BB-HĐQT dated April 01, 2021.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN TP. HỒ CHÍ MINH
QUYẾT NGHỊ
BOARD OF DIRECTORS
HO CHI MINH CITY SECURITIES CORPORATION
HEREBY RESOLVED

ĐIỀU 1
ARTICLE 1
Hội đồng quản trị thông qua bộ hồ sơ đăng ký chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu của Công ty Cổ phần Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh nộp Ủy Ban Chứng Khoán Nhà nước theo quy định tại Điều 12 Nghị định 155/2020/NĐ-CP hướng dẫn Luật Chứng khoán.
The Board of Directors approved the documents for registration of share issuance to existing shareholders of Ho Chi Minh City Securities Corporation to submit to the State Securities Commission according to the Article 12 of Decree 155/2020/NĐ-CP guiding the Securities Law.

ĐIỀU 2
ARTICLE 2
Hội đồng quản trị thông qua việc triển khai thực hiện Phương án phát hành cho cổ đông hiện hữu đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua tại Nghị quyết số 01/2021/NQ-ĐHĐCĐ ngày 31/03/2021.
The Board of Directors approved the implementation of the share issuance to existing shareholders plan approved by General Meeting's Shareholders in Resolution No. 01/2021/NQ-ĐHĐCĐ dated March 31, 2021.

ĐIỀU 3
ARTICLE 3
Hội đồng quản trị giao và ủy quyền cho Chủ tịch Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và các bộ phận có liên quan triển khai việc đăng ký chào bán với Ủy ban chứng khoán nhà nước và tiến hành thực hiện các thủ tục để hoàn tất việc chào bán.
The Board of Directors authorized the Chairman, Chief Executive Officer and the relevant departments to process the implementation to register the share issuance to State Securities Commission and the procedures to complete the issuance.

ẢNH HƯỞNG TÍCH CỰC

ĐIỀU 4
ARTICLE 4

Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày ký. Các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc Công ty và các cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này.

Resolution takes effect from the signing date. Members of the Board of Directors, the Board of Management and the relevant individuals are responsible for the implementation of this Resolution.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH HĐQT
FOR AND ON BEHALF OF THE BOARD OF DIRECTORS
CHAIRMAN

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN TP.HỒ CHÍ MINH

ĐỖ HÙNG VIỆT

Nơi gửi:
- *Thành viên Hội đồng quản trị;*
- *Thành viên Ban Kiểm soát;*
- *Ban Tổng Giám đốc;*
- *Lưu Văn phòng HĐQT.*

To:
- *BoD members;*
- *BoS members*
- *BoM members*
- *BoD Office for record*

Số:17/2021/NQ-HĐQT *TP. Hồ Chí Minh, ngày 20 tháng 5 năm 2021*
No.17/2021/NQ-HĐQT *Ho Chi Minh City, May 20, 2021*

NGHỊ QUYẾT
HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN TP. HỒ CHÍ MINH
RESOLUTION
BOARD OF DIRECTORS
HO CHI MINH CITY SECURITIES CORPORATION

Căn cứ Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 11/GPHĐKD ngày 29/04/2003 và Giấy phép điều chỉnh số 13/GPĐC – UBCK ngày 16/3/2020 do Ủy Ban Chứng khoán Nhà nước cấp;
In accordance with Business License No. 11/GPHĐKD dated April 29, 2003 and Amended License No. 13/GPĐC-UBCK dated March 16, 2020 issued by the State Securities Commission of Vietnam;
Căn cứ Điều lệ của Công ty Cổ phần Chứng khoán TP. Hồ Chí Minh;
HSC's Corporate Charter;
Căn cứ nội dung ủy quyền cho Hội đồng quản trị tại Nghị quyết số 01/2021/NQ-ĐHĐCĐ ngày 31/3/2021 của Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Chứng khoán TP. Hồ Chí Minh về việc sửa đổi, bổ sung, điều chỉnh Phương án phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu đảm bảo tuân thủ quy định của pháp luật;
In accordance with the authorization to the Board of Directors on amending and adjusting the share issuance plan to existing shareholders in compliance with the provisions of law approved by the General Shareholders' Meeting in Resolution No.01/2021/NQ-ĐHĐCĐ dated March 31, 2021;
Căn cứ vào Biên bản số 17/2021/BB-HĐQT ngày 20/5/2021 của Hội đồng quản trị.
Minutes No.17/2021/BB-HĐQT dated May 20, 2021.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN TP. HỒ CHÍ MINH
QUYẾT NGHỊ
BOARD OF DIRECTORS
HO CHI MINH CITY SECURITIES CORPORATION
HEREBY RESOLVED

ĐIỀU 1
ARTICLE 1

Hội đồng quản trị thông qua việc hạn chế chuyển nhượng quyền mua cổ phần đối với đợt phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu để đảm bảo đáp ứng tỷ lệ sở hữu nước ngoài tại Công ty Cổ phần Chứng khoán TP. Hồ Chí Minh (HSC). Chi tiết như sau:
The Board of Directors approved the restriction on purchasing right transfer of existing shareholders of share issuance to ensure the foreign ownership limit of Ho Chi Minh City Securities Corporate (HSC), details as follows:

- Tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa của HSC theo quy định là 100%.
  In accordance with the current legal provisions, the maximum foreign ownership limit of HSC is 100%.
- Tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa của HSC theo Điều lệ Công ty là 49%
  In accordance with HSC's Corporate Charter, the maximum foreign ownership limit of HSC is 49%.
  (*Căn cứ theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm tài chính 2020 số 02/2021/NQ-ĐHĐCĐ ngày 22/04/2021, Điều lệ Công ty được thông qua ngày 22/04/2021 và Công văn số 1742/UBCK-QLKD ngày 05/05/2021 của Ủy ban chứng khoán nhà nước*).
  (Referring to HSC FY2020 Annual General Meeting's Resolution No.02/2021/NQ-ĐHĐCĐ dated April 22, 2021, HSC's Corporate Charter approved April 22, 2021, and Official Letter No. 1742/ UBCK-QLKD dated May 05, 2021 issued by the State Securities Commission)

Tại thời điểm phát hành, để đảm bảo giới hạn tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa của Công ty, các cổ đông hiện hữu là nhà đầu tư trong nước không được chuyển nhượng quyền mua cổ phần cho các nhà đầu tư nước ngoài khác, chỉ được chuyển nhượng quyền mua cho các nhà đầu tư trong nước.

To satisfy HSC's maximum foreign ownership limit, the existing shareholders who are domestic investors are not allowed to transfer the purchasing rights to other foreign investors, only to be allowed to transfer the purchasing rights to domestic investors at the time of issue.

ĐIỀU 2

ARTICLE 2

Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày ký. Các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc Công ty và các cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này.

Resolution takes effect from the signing date. Members of the Board of Directors, the Board of Management and the relevant individuals are responsible for the implementation of this Resolution.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH HĐQT
FOR AND ON BEHALF OF THE BOARD OF DIRECTORS
CHAIRMAN

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN TP.HỒ CHÍ MINH

JOHAN NYVENE

Nơi gởi:
+ Thành viên Hội đồng quản trị;
+ Thành viên Ban Kiểm soát;
+ Ban Tổng Giám đốc;
+ Lưu Văn phòng HĐQT,

To:
- *BoD members;*
- *BoS members*
- *BoM members*
- *BoD Office for record,*

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

BÁO CÁO SỬ DỤNG VỐN
THU ĐƯỢC TỪ ĐỢT CHÀO BÁN CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG
TỪ NGÀY 28 THÁNG 2 NĂM 2019 ĐẾN NGÀY 22 THÁNG 5 NĂM 2019

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

BÁO CÁO SỬ DỤNG VỐN
THU ĐƯỢC TỪ ĐỢT CHÀO BÁN CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG
TỪ NGÀY 28 THÁNG 2 NĂM 2019 ĐẾN NGÀY 22 THÁNG 5 NĂM 2019

NỘI DUNG

	TRANG
Thông tin về doanh nghiệp	1
Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc	2
Báo cáo kiểm toán độc lập	4
Báo cáo sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán cổ phiếu ra công chúng từ ngày 28 tháng 2 năm 2019 đến ngày 22 tháng 5 năm 2019	6
Thuyết minh báo cáo sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán cổ phiếu ra công chúng từ ngày 28 tháng 2 năm 2019 đến ngày 22 tháng 5 năm 2019	9

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

THÔNG TIN VỀ DOANH NGHIỆP

Giấy phép thành lập và hoạt động	Số 11/UBCK-GPHĐKD ngày 29 tháng 4 năm 2003 do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp. Giấy phép thành lập và hoạt động đã được điều chỉnh nhiều lần và lần gần nhất số 13/GPĐC-UBCK được cấp ngày 16 tháng 3 năm 2020.	
Hội đồng Quản trị	Ông Đỗ Hùng Việt	Chủ tịch
	Ông Lê Anh Minh	Phó chủ tịch
	Ông Phạm Nghiêm Xuân Bắc	Thành viên
	Ông Lê Thắng Cẩn	Thành viên
	Ông Johan Nyvene	Thành viên
	Ông Lê Hoàng Anh	Thành viên
	Ông Lâm Hoài Anh	Thành viên
Ban kiểm soát	Ông Võ Văn Châu	Trưởng ban
	Ông Đoàn Văn Hinh	Thành viên
	Bà Đặng Nguyệt Minh	Thành viên
Ban Tổng Giám đốc	Ông Trịnh Hoài Giang	Tổng Giám đốc (từ ngày 16/03/2020) Phó Tổng Giám đốc (đến ngày 15/03/2020)
	Ông Johan Nyvene	Tổng Giám đốc (đến ngày 15/03/2020)
	Ông Lê Anh Quân	Giám đốc điều hành
	Ông Bạch Quốc Vinh	Giám đốc điều hành
	Ông Phạm Ngọc Bích	Giám đốc điều hành
	Ông Christopher Lawrence Hunt	Giám đốc điều hành
	Ông Stephen James McKeever	Giám đốc điều hành
	Ông Trần Tấn Đạt	Giám đốc điều hành
	Ông Nguyễn Cảnh Thịnh	Giám đốc điều hành
	Bà Nguyễn Linh Lan	Giám đốc điều hành
	Ông Lê Nguyên Bình	Giám đốc điều hành (từ ngày 1/12/2020)
	Ông Lâm Hữu Hồ	Giám đốc tài chính kiêm Kế toán trưởng
	Ông Lê Công Thiện	Phó Tổng Giám đốc (đến ngày 26/02/2020)
Người đại diện theo pháp luật	Ông Trịnh Hoài Giang	Tổng Giám đốc (từ ngày 16/03/2020)
	Ông Johan Nyvene	Tổng Giám đốc (đến ngày 15/03/2020)
Trụ sở chính	Tầng 5-6, Tòa nhà AB Tower Số 76 Đường Lê Lai, Phường Bến Thành, Quận 1 Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam	
Công ty kiểm toán	Công ty TNHH PwC (Việt Nam)	

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc của Công ty Cổ phần Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh ("Công ty") chịu trách nhiệm lập báo cáo sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán cổ phiếu ra công chúng từ ngày 28 tháng 2 năm 2019 đến ngày 22 tháng 5 năm 2019 ("Báo cáo sử dụng vốn") tuân thủ theo Thuyết minh 2 của Báo cáo sử dụng vốn. Trong việc lập Báo cáo sử dụng vốn này, Ban Tổng Giám đốc được yêu cầu phải:

- chọn lựa các chính sách kế toán và áp dụng một cách nhất quán; và
- thực hiện các xét đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng.

Ban Tổng Giám đốc của Công ty chịu trách nhiệm bảo đảm rằng các sổ sách kế toán đúng đắn đã được thiết lập và duy trì để thể hiện tình hình sử dụng vốn của Công ty với độ chính xác hợp lý tại mọi thời điểm và để làm cơ sở lập Báo cáo sử dụng vốn tuân thủ theo Thuyết minh 2 của Báo cáo sử dụng vốn. Ban Tổng Giám đốc của Công ty cũng chịu trách nhiệm đối với việc bảo vệ các tài sản của Công ty và thực hiện các biện pháp hợp lý để ngăn ngừa và phát hiện các gian lận hoặc nhầm lẫn.

Tiến độ sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán cổ phiếu ra công chúng từ ngày 28 tháng 2 năm 2019 đến ngày 22 tháng 5 năm 2019

		Giai đoạn từ ngày 31/12/2018 đến ngày 31/12/2020	
	Số tiền dự kiến sử dụng theo kế hoạch đã duyệt và điều chỉnh VND	**Tăng trưởng số dư** (*) VND	*Trong đó: Vốn thực tế đã sử dụng* VND
Cho vay ký quỹ	385.665.729.025	5.324.043.370.413	385.665.729.025
Chứng khoán bảo lãnh phát hành (**)	578.498.593.538	912.742.600.000	578.498.593.538
Chứng khoán tự doanh (**)	201.676.401.437	1.164.423.094.631	201.676.401.437
Chi phí phát hành	83.000.000	-	83.000.000
	1.165.923.724.000	**7.401.209.065.044**	1.165.923.724.000

(*) Theo mục 3 của phần III của Báo cáo, được xác định bằng chênh lệch giữa số dư tại ngày 31 tháng 12 năm 2020 so với số dư tại ngày 31 tháng 12 năm 2018.

(**) Không bao gồm biến động do đánh giá lại tài sản tài chính.

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

Phê chuẩn báo cáo sử dụng vốn

Theo đây, chúng tôi phê chuẩn Báo cáo sử dụng vốn đính kèm từ trang 6 đến trang 15. Báo cáo sử dụng vốn này được lập tuân thủ theo Thuyết minh 2 của Báo cáo sử dụng vốn.

Thay mặt Ban Tổng Giám đốc

Trịnh Hoài Giang
Tổng Giám đốc

TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam
Ngày 19 tháng 3 năm 2021

pwc

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP GỬI CÁC CỔ ĐÔNG CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán cổ phiếu ra công chúng từ ngày 28 tháng 2 năm 2019 đến ngày 22 tháng 5 năm 2019 ("Báo cáo sử dụng vốn") kèm theo từ trang 6 đến trang 15 của Công ty Cổ phần Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh ("Công ty") được lập ngày 19 tháng 3 năm 2021 và được Ban Tổng Giám đốc của Công ty phê chuẩn vào ngày 19 tháng 3 năm 2021.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc của Công ty chịu trách nhiệm về việc lập Báo cáo sử dụng vốn của Công ty tuân thủ theo Thuyết minh 2 của Báo cáo sử dụng vốn và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập Báo cáo sử dụng vốn không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo sử dụng vốn này dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp và lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo sử dụng vốn của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo sử dụng vốn. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo sử dụng vốn do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập báo cáo sử dụng vốn nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm việc đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo sử dụng vốn.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp để làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Công ty TNHH PwC (Việt Nam)
Lầu 8, Saigon Tower, 29 Lê Duẩn, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam
ĐT: +84 (028)38230796, www.pwc.com/vn

pwc

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo sử dụng vốn đã được lập, trên các khía cạnh trọng yếu, tuân thủ theo Thuyết minh 2 của Báo cáo sử dụng vốn.

Cơ sở lập Báo cáo sử dụng vốn và giới hạn về đối tượng sử dụng báo cáo kiểm toán

Không phủ nhận ý kiến nêu trên, chúng tôi lưu ý người đọc báo cáo đến Thuyết minh 2 của Báo cáo sử dụng vốn mô tả cơ sở lập Báo cáo sử dụng vốn. Báo cáo sử dụng vốn này chỉ sử dụng cho mục đích báo cáo cho Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và các đối tượng có liên quan theo Nghị định 155/2020/NĐ-CP do Chính phủ ban hành ngày 31 tháng 12 năm 2020 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán. Vì thế, báo cáo sử dụng vốn này có thể không phù hợp để sử dụng vào mục đích khác. Báo cáo kiểm toán của chúng tôi chỉ dành riêng cho Công ty, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và các đối tượng có liên quan theo quy định của pháp luật và không được cung cấp cho bên nào khác.

Thay mặt và đại diện cho Công ty TNHH PwC (Việt Nam)

M.S.D.N: 0100157406 - C.T.T.N.H.H
CÔNG TY TNHH PWC (VIỆT NAM)
QUẬN 1 - TP. HỒ CHÍ MINH

Trần Thị Thanh Trúc
Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán:
3047-2019-006-1
Chữ ký được ủy quyền

Trần Thị Cẩm Tú
Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán:
2713-2018-006-1

Số hiệu báo cáo: HCM10238
TP. Hồ Chí Minh, ngày 19 tháng 3 năm 2021

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

BÁO CÁO SỬ DỤNG VỐN THU ĐƯỢC TỪ ĐỢT CHÀO BÁN CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG TỪ NGÀY 28 THÁNG 2 NĂM 2019 ĐẾN NGÀY 22 THÁNG 5 NĂM 2019

(Theo Giấy chứng nhận đăng ký chào bán cổ phiếu ra công chúng số 08/UBCK-GCN do Chủ tịch Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 24 tháng 1 năm 2019)

Kính gửi: Ủy ban Chứng khoán Nhà nước

I GIỚI THIỆU VỀ TỔ CHỨC PHÁT HÀNH

1. Tên tổ chức phát hành (đầy đủ):	Công ty Cổ phần Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh
2. Địa chỉ trụ sở chính:	Tầng 5-6, Tòa nhà AB Tower Số 76 Đường Lê Lai, Phường Bến Thành, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
3. Điện thoại:	(+84 28) 3823 3299
Fax:	(+84 28) 3823 3301
Website:	https://www.hsc.com.vn
4. Vốn điều lệ:	3.058.822.630.000 Đồng
5. Mã cổ phiếu:	HCM
6. Nơi mở tài khoản thanh toán:	Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Nam Kỳ Khởi Nghĩa
Số hiệu tài khoản:	119.10.00.00.5180.8
7. Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp:	Số 4103001573 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 23 tháng 4 năm 2003
Hoạt động kinh doanh chính:	Môi giới chứng khoán, cho vay ký quỹ, tự doanh chứng khoán, tư vấn đầu tư chứng khoán, tư vấn tài chính, bảo lãnh phát hành chứng khoán và lưu ký chứng khoán
8. Giấy phép thành lập và hoạt động:	Số 11/UBCK-GPHĐKD ngày 29 tháng 4 năm 2003 do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp. Giấy phép thành lập và hoạt động đã được điều chỉnh nhiều lần và lần gần nhất số 13/GPĐC-UBCK được cấp ngày 16 tháng 3 năm 2020

II CHỨNG KHOÁN PHÁT HÀNH

1. Tên cổ phiếu:	Công ty Cổ phần Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh
Mã cổ phiếu:	HCM
2. Loại cổ phiếu:	Cổ phiếu phổ thông
3. Mệnh giá:	10.000 Đồng/cổ phiếu
4. Số lượng cổ phiếu đã phát hành:	83.280.266 cổ phiếu
5. Tổng vốn/số tiền đã huy động:	1.165.923.724.000 Đồng Việt Nam
trong đó phần vốn/số tiền huy động cho dự án:	không có dự án cụ thể. Tiền vốn huy động cho hoạt động tự doanh, cho vay ký quỹ và bảo lãnh phát hành chứng khoán.
6. Ngày bắt đầu chào bán:	28/02/2019
Ngày kết thúc đợt chào bán:	22/05/2019

III PHƯƠNG ÁN SỬ DỤNG VỐN THU ĐƯỢC TỪ ĐỢT CHÀO BÁN VÀ TIẾN ĐỘ SỬ DỤNG

1 Mục đích chào bán và phương án sử dụng vốn đã công bố

Theo Nghị quyết lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản số 02/2018/NQ-ĐHĐCĐ ngày 22 tháng 10 năm 2018 của Đại hội đồng Cổ đông, mục đích chào bán cổ phiếu ra công chúng là để bổ sung vốn cho các hoạt động kinh doanh sau đây:

Diễn giải	Số tiền dự kiến sử dụng theo kế hoạch đã duyệt VND	Số tiền dự kiến sử dụng theo kế hoạch đã duyệt và điều chỉnh (*) VND
Cho vay ký quỹ	400.000.000.000	385.665.729.025
Bảo lãnh phát hành chứng khoán	600.000.000.000	578.498.593.538
Hoạt động tự doanh	209.172.230.000	201.676.401.437
Chi phí phát hành	-	83.000.000
Tổng cộng	**1.209.172.230.000**	**1.165.923.724.000**

(*) Được điều chỉnh theo số tiền thực thu từ đợt chào bán sau khi trừ chi phí phát hành, tỷ lệ thuận với tỷ trọng của từng mục đích.

2 Tiền thu từ đợt chào bán cổ phiếu ra công chúng từ ngày 28 tháng 2 năm 2019 đến ngày 22 tháng 5 năm 2019

	Số tiền VND
Vốn thu được từ việc phát hành chào bán cổ phiếu	1.165.923.724.000
Chi phí phát hành cổ phiếu	(83.000.000)
Vốn thuần từ việc phát hành chào bán cổ phiếu	1.165.840.724.000

III PHƯƠNG ÁN SỬ DỤNG VỐN THU ĐƯỢC TỪ ĐỢT CHÀO BÁN VÀ TIẾN ĐỘ SỬ DỤNG (tiếp theo)

3 Tăng trưởng số dư từ ngày 31 tháng 12 năm 2018 đến ngày 31 tháng 12 năm 2020

Mã số	Chỉ tiêu	Thuyết minh	Tại ngày 31.12.2020 VND	Tại ngày 31.12.2018 VND	Tăng trưởng số dư từ ngày 31.12.2018 đến ngày 31.12.2020 VND
112	**Tài sản tài chính ghi nhận thông qua lãi/lỗ ("FVTPL") ("FVTPL")**	2.5(a)(i)	**3.061.224.600.123**	**834.839.940.206**	**2.226.384.659.917**
	Chứng khoán bảo lãnh phát hành	2.6	931.785.472.422	-	931.785.472.422
	Giá gốc		*912.742.600.000*	-	*912.742.600.000*
	Lũy kế kết quả đánh giá lại		*19.042.872.422*	-	*19.042.872.422*
	Chứng khoán tự doanh	2.6	2.129.439.127.701	834.839.940.206	1.294.599.187.495
	Giá gốc		*2.051.175.135.387*	*886.752.040.756*	*1.164.423.094.631*
	Lũy kế kết quả đánh giá lại		*78.263.992.314*	*(51.912.100.550)*	*130.176.092.864*
114	**Các khoản cho vay**	2.5(a)(ii)	**8.623.841.531.603**	**3.299.798.161.190**	**5.324.043.370.413**

Báo cáo sử dụng vốn được công bố thông tin tại website của Công ty (hsc.com.vn).

Công ty Cổ phần Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh
Trịnh Hoài Giang
Tổng Giám đốc, Người đại diện theo pháp luật

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

THUYẾT MINH BÁO CÁO SỬ DỤNG VỐN
THU ĐƯỢC TỪ ĐỢT CHÀO BÁN CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG
TỪ NGÀY 28 THÁNG 2 NĂM 2019 ĐẾN NGÀY 22 THÁNG 5 NĂM 2019

1 ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

Công ty Cổ phần Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh ("Công ty") là một công ty cổ phần được thành lập tại Việt Nam theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 4103001573 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 23 tháng 4 năm 2003 và Giấy phép thành lập và hoạt động số 11/UBCK-GPHĐKD do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước Việt Nam cấp ngày 29 tháng 4 năm 2003. Giấy phép thành lập và hoạt động đã được điều chỉnh nhiều lần và lần gần nhất số 13/GPĐC-UBCK được cấp ngày 16 tháng 3 năm 2020.

Cổ phiếu của Công ty được niêm yết trên Sở Giao dịch Chứng khoán Thành Phố Hồ Chí Minh theo Quyết định số 27/QĐ-SGDHCM của Sở Giao dịch Chứng khoán Thành Phố Hồ Chí Minh ngày 20 tháng 4 năm 2009.

Hoạt động chính của Công ty là môi giới chứng khoán, cho vay ký quỹ, tự doanh chứng khoán, tư vấn đầu tư chứng khoán, tư vấn tài chính, bảo lãnh phát hành chứng khoán và lưu ký chứng khoán.

Công ty có trụ sở chính đặt tại Tầng 5 và 6, Tòa nhà AB Tower, Số 76 Đường Lê Lai, Phường Bến Thành, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.

2 CƠ SỞ LẬP BÁO CÁO SỬ DỤNG VỐN

2.1 Cơ sở lập báo cáo sử dụng vốn

Báo cáo sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán cổ phiếu ra công chúng từ ngày 28 tháng 2 năm 2019 đến ngày 22 tháng 5 năm 2019 ("Báo cáo sử dụng vốn") được lập phù hợp với quy định tại Nghị định 155/2020/NĐ-CP do Chính phủ ban hành ngày 31 tháng 12 năm 2020 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán và các quy định pháp lý liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo sử dụng vốn.

Tăng trưởng số dư từ ngày 31 tháng 12 năm 2018 đến ngày 31 tháng 12 năm 2020 được xác định dựa trên các báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018 và cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020.

2.2 Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán và được trình bày trên Báo cáo sử dụng vốn là Đồng Việt Nam ("VND" hoặc "Đồng").

2.3 Giai đoạn báo cáo

Báo cáo sử dụng vốn này được lập cho giai đoạn từ ngày 31 tháng 12 năm 2018 đến ngày 31 tháng 12 năm 2020, trong đó bao gồm thời gian sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán nêu trên từ ngày 22 tháng 5 năm 2019 đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2020.

2.4 Mục đích sử dụng Báo cáo sử dụng vốn

Báo cáo sử dụng vốn này chỉ sử dụng cho mục đích báo cáo cho Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và các đối tượng có liên quan theo Nghị định 155/2020/NĐ-CP do Chính phủ ban hành ngày 31 tháng 12 năm 2020 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán. Vì thế, báo cáo sử dụng vốn này có thể không phù hợp để sử dụng vào mục đích khác.

2 CƠ SỞ LẬP BÁO CÁO SỬ DỤNG VỐN (tiếp theo)

2.5 Tài sản tài chính

(a) Phân loại và đo lường

(i) Tài sản tài chính ghi nhận thông qua lãi/lỗ ("FVTPL")

Tài sản tài chính FVTPL là các tài sản tài chính được nắm giữ cho mục đích kinh doanh hoặc do Ban Tổng Giám đốc xác định từ ban đầu là được ghi nhận thông qua lãi/lỗ.

Một tài sản tài chính được phân loại vào nhóm nắm giữ để kinh doanh nếu:

- Được mua hoặc tạo ra chủ yếu cho mục đích bán lại/mua lại trong thời gian ngắn; hoặc
- Tại thời điểm ghi nhận ban đầu nó là một phần của một danh mục các công cụ tài chính cụ thể được quản lý và có bằng chứng về việc kinh doanh danh mục đó để nhằm mục đích thu lợi ngắn hạn; hoặc
- Nó là một công cụ phái sinh (ngoại trừ các công cụ phái sinh được xác định là một hợp đồng bảo lãnh tài chính hoặc một công cụ phòng ngừa rủi ro hiệu quả).

Tại thời điểm ghi nhận ban đầu, một tài sản tài chính được xác định là tài sản tài chính FVTPL nếu việc phân loại này sẽ làm các thông tin về tài sản tài chính được trình bày một cách hợp lý hơn vì một trong các lý do sau đây:

- Nó loại trừ hoặc làm giảm đáng kể sự không thống nhất trong ghi nhận hoặc xác định giá trị (còn được gọi là sự "không thống nhất kế toán") mà sự không thống nhất này có thể bắt nguồn từ việc xác định giá trị của các tài sản hoặc ghi nhận lãi hoặc lỗ theo các cơ sở khác nhau; hoặc
- Một nhóm các tài sản tài chính được quản lý và kết quả quản lý của nó được đánh giá dựa trên cơ sở giá trị hợp lý và phù hợp với chính sách quản lý rủi ro hoặc chiến lược đầu tư đã được quy định và thông tin về nhóm tài sản này được cung cấp nội bộ cho những người quản lý quan trọng của Công ty (được nêu rõ trong Chuẩn mực Kế toán – Thuyết minh về các bên liên quan), ví dụ như Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc, cổ đông lớn của Công ty.

Tài sản tài chính FVTPL được ghi nhận ban đầu theo giá mua không bao gồm các chi phí mua. Các chi phí mua các tài sản tài chính FVTPL được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động ngay khi phát sinh.

Sau ghi nhận ban đầu, tài sản tài chính FVTPL được ghi nhận theo giá trị thị trường hoặc giá trị hợp lý (trong trường hợp không có giá thị trường). Các khoản đầu tư vào công cụ vốn không có giá niêm yết trên thị trường hoạt động và các khoản đầu tư mà giá trị không thể xác định một cách đáng tin cậy sẽ được phản ánh theo giá gốc.

Mọi khoản lãi hoặc lỗ phát sinh từ việc thay đổi giá trị của các tài sản tài chính này được ghi nhận vào thu nhập hoặc chi phí trên báo cáo kết quả hoạt động.

2 CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)

2.5 Tài sản tài chính (tiếp theo)

(a) *Phân loại và đo lường (tiếp theo)*

(ii) Các khoản cho vay

Các khoản cho vay là các tài sản tài chính phi phái sinh có các khoản thanh toán cố định hoặc có thể xác định và không được niêm yết trên thị trường hoạt động.

Trong năm báo cáo, Công ty có các khoản cho vay bao gồm:

- Cho vay giao dịch ký quỹ: là số tiền tài trợ cho nhà đầu tư mua chứng khoán niêm yết trên cơ sở giao dịch ký quỹ theo Quyết định 87/QĐ-UBCK do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước ban hành ngày 25 tháng 1 năm 2017. Theo quy định này, tỷ lệ ký quỹ ban đầu (tỷ lệ giá trị tài sản thực có so với giá trị chứng khoán dự kiến mua được bằng lệnh giao dịch ký quỹ tính theo giá thị trường tại thời điểm giao dịch) do công ty chứng khoán quy định nhưng không được thấp hơn 50%. Số dư cho vay ký quỹ được đảm bảo bởi chứng khoán được phép giao dịch ký quỹ.
- Cho vay ứng trước tiền bán chứng khoán: là số tiền ứng trước cho nhà đầu tư có giao dịch bán chứng khoán tại ngày giao dịch. Các khoản ứng trước này có thời hạn hoàn trả trong vòng hai (2) ngày giao dịch.

Các khoản cho vay được ghi nhận ban đầu theo giá gốc. Sau ghi nhận ban đầu, các khoản cho vay được ghi nhận theo giá trị phân bổ sử dụng phương pháp lãi suất thực ("EIR").

Giá trị phân bổ của các khoản cho vay được xác định bằng giá trị ghi nhận ban đầu của tài sản tài chính trừ đi các khoản hoàn trả gốc, cộng (hoặc trừ) các khoản phân bổ lũy kế tính theo phương pháp lãi suất thực của phần chênh lệch giữa giá trị ghi nhận ban đầu và giá trị đáo hạn, trừ đi các khoản giảm trừ dự phòng do suy giảm giá trị hoặc do không thể thu hồi (nếu có).

Tại ngày báo cáo, các khoản cho vay được trích lập dự phòng khi có bằng chứng về việc suy giảm giá trị. Mức trích lập dự phòng suy giảm giá trị được xác định bằng chênh lệch của giá trị thị trường của tài sản đảm bảo và giá trị ghi sổ của khoản cho vay tại ngày báo cáo. Dự phòng/(hoàn nhập) dự phòng suy giảm giá trị các khoản cho vay được ghi nhận tăng/(giảm) chi phí trong báo cáo kết quả hoạt động.

2 CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)

2.5 Tài sản tài chính (tiếp theo)

(b) Phân loại lại

(i) Phân loại lại khi bán tài sản tài chính không thuộc nhóm FVTPL

Khi bán các tài sản tài chính không thuộc nhóm tài sản tài chính FVTPL, Công ty phải thực hiện phân loại lại các tài sản tài chính từ các nhóm tài sản khác có liên quan về tài sản tài chính FVTPL trước khi bán. Các chênh lệch đánh giá lại tài sản tài chính AFS lũy kế trong vốn chủ sở hữu sẽ được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động như là các điều chỉnh do phân loại lại.

(ii) Phân loại lại do thay đổi dự định hoặc khả năng nắm giữ

Công ty được phân loại lại các tài sản tài chính vào nhóm tài sản tài chính khác phù hợp do thay đổi dự định hoặc khả năng nắm giữ, theo đó:

- Tài sản tài chính FVTPL phi phái sinh và không bị yêu cầu phân loại vào nhóm tài sản tài chính FVTPL vào lúc ghi nhận ban đầu có thể được phân loại lại vào nhóm cho vay và phải thu trong một số trường hợp đặc biệt hoặc vào nhóm tiền và tương đương tiền nếu thỏa mãn các điều kiện được phân loại vào nhóm này. Các khoản lãi, lỗ đã ghi nhận do đánh giá lại tài sản tài chính FVTPL trước thời điểm phân loại lại sẽ không được hoàn nhập.
- Nếu do thay đổi dự định hoặc khả năng nắm giữ, việc phân loại một khoản đầu tư vào nhóm nắm giữ đến ngày đáo hạn ("HTM") không còn phù hợp thì khoản đầu tư đó phải được chuyển sang nhóm tài sản tài chính sẵn sàng để bán ("AFS") và phải được định giá lại theo giá trị hợp lý. Chênh lệch giữa giá trị ghi sổ và giá trị hợp lý sẽ được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động như là các điều chỉnh do phân loại lại.

(c) Ghi nhận/chấm dứt ghi nhận

Việc mua và bán các tài sản tài chính được ghi nhận theo ngày thực hiện giao dịch – là ngày Công ty trở thành một bên tham gia trong các điều khoản hợp đồng của công cụ tài chính.

Các tài sản tài chính được chấm dứt ghi nhận khi quyền nhận dòng tiền từ các tài sản tài chính đã hết hạn hoặc về bản chất Công ty đã chuyển giao toàn bộ rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu các tài sản tài chính đó.

Khi Công ty chuyển giao quyền thu tiền phát sinh từ tài sản hoặc đã ký hợp đồng chuyển giao với bên thứ ba, nhưng vẫn chưa chuyển giao phần lớn mọi rủi ro và lợi ích gắn liền với tài sản hoặc chưa chuyển giao quyền kiểm soát đối với tài sản, tài sản vẫn được ghi nhận là tài sản của Công ty. Trong trường hợp đó, Công ty cũng ghi nhận một khoản nợ phải trả tương ứng. Tài sản được chuyển giao và nợ phải trả tương ứng được ghi nhận trên cơ sở phản ánh quyền và nghĩa vụ mà Công ty giữ lại.

2 CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)

2.5 Tài sản tài chính (tiếp theo)

(d) Ghi nhận ban đầu

Tài sản tài chính FVTPL được ghi nhận ban đầu theo giá mua không bao gồm chi phí mua. Các tài sản tài chính khác được ghi nhận ban đầu theo giá gốc bao gồm giá mua và các chi phí giao dịch phát sinh trực tiếp từ việc mua các tài sản tài chính này.

Cổ phiếu thưởng và cổ tức chia bằng cổ phiếu được hạch toán vào các tài sản tài chính với giá trị bằng không (0).

(e) Căn cứ xác định giá trị thị trường/giá trị hợp lý

Công ty áp dụng nguyên tắc định giá tài sản tài chính theo Thông tư 87/2017/TT-BTC do Bộ Tài chính ban hành ngày 15 tháng 8 năm 2017 về chỉ tiêu an toàn tài chính của tổ chức kinh doanh chứng khoán ("Thông tư 87/2017/TT-BTC") và Thông tư 146/2014/TT-BTC do Bộ Tài chính ban hành ngày 6 tháng 10 năm 2014 về quy chế tài chính của công ty chứng khoán và công ty quản lý quỹ ("Thông tư 146/2014/TT-BTC") để làm căn cứ xác định giá trị thị trường/giá trị hợp lý, cụ thể như sau:

(i) Cổ phiếu niêm yết trên các sở giao dịch chứng khoán, cổ phiếu của công ty đại chúng đăng ký giao dịch trên thị trường giao dịch cổ phiếu của công ty đại chúng chưa niêm yết ("UPCoM")

Các cổ phiếu này được đánh giá lại căn cứ vào giá đóng cửa của ngày có giao dịch gần nhất trước ngày định giá.

(ii) Cổ phiếu khác

Các cổ phiếu khác được đánh giá lại dựa trên việc xem xét tình hình tài chính và giá trị sổ sách của tổ chức phát hành tại ngày đánh giá lại.

(iii) Trái phiếu niêm yết trên sở giao dịch chứng khoán

Các trái phiếu này được định giá căn cứ vào giá yết (giá sạch) trên hệ thống giao dịch tại sở giao dịch chứng khoán tại ngày có giao dịch gần nhất trước ngày đánh giá lại cộng lãi lũy kế. Các trái phiếu không có giao dịch trong nhiều hơn hai (2) tuần tính đến ngày định giá sẽ được trình bày theo giá mua cộng lãi lũy kế.

(iv) Trái phiếu không niêm yết

Trái phiếu chưa niêm yết được đánh giá lại theo giá mua cộng lãi lũy kế.

(v) Chứng chỉ quỹ mở/quỹ Exchange Traded Fund ("ETF")

Các chứng chỉ quỹ mở/quỹ ETF được đánh giá lại theo giá trị tài sản ròng trên một (1) chứng chỉ quỹ tại kỳ báo cáo gần nhất trước ngày định giá.

2 CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)

2.5 Tài sản tài chính (tiếp theo)

(e) Căn cứ xác định giá trị thị trường/giá trị hợp lý (tiếp theo)

(vi) Chứng khoán niêm yết bị hủy hoặc bị đình chỉ giao dịch hoặc bị ngừng giao dịch kể từ ngày giao dịch thứ sáu trở đi

Các chứng khoán này được định giá dựa trên giá trị sổ sách tại ngày báo cáo gần nhất.

Giá trị hợp lý của các chứng khoán không thuộc các nhóm nêu trên sẽ được dựa trên việc xem xét tình hình tài chính và giá trị sổ sách của tổ chức phát hành tại ngày đánh giá lại.

(f) Hạch toán lãi/(lỗ)

Chi phí mua

Chi phí mua liên quan đến tài sản tài chính FVTPL được hạch toán vào chi phí hoạt động trong năm trên báo cáo kết quả hoạt động. Chi phí mua liên quan đến tài sản tài chính khác được hạch toán vào giá gốc của tài sản.

Chi phí bán

Chi phí giao dịch bán các tài sản tài chính được hạch toán vào chi phí hoạt động trên báo cáo kết quả hoạt động.

Lãi/(lỗ) từ việc thanh lý, nhượng bán

Lãi/(lỗ) từ việc thanh lý, nhượng bán tài sản tài chính được hạch toán vào doanh thu/(chi phí) hoạt động trên báo cáo kết quả hoạt động. Giá vốn được xác định theo phương pháp bình quân gia quyền tính đến cuối ngày giao dịch.

Dự phòng/(hoàn nhập dự phòng) giảm giá tài sản tài chính

Dự phòng/(hoàn nhập dự phòng) suy giảm giá trị tài sản tài chính được ghi tăng/(giảm) chi phí hoạt động trên báo cáo kết quả hoạt động.

2.6 Chứng khoán bảo lãnh phát hành và chứng khoán tự doanh

Chứng khoán bảo lãnh phát hành bao gồm các trái phiếu sau đây:

Issuer	Loại trái phiếu	Mã chứng khoán
Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam	Niêm yết	BID11908
Công ty Cổ phần Hàng không Vietjet	Niêm yết	VJC11912

Chứng khoán tự doanh là toàn bộ chứng khoán trong danh mục tài sản tài chính FVPTL ngoài các chứng khoán bảo lãnh phát hành nêu trên.

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Báo cáo sử dụng vốn đã được Ban Tổng Giám đốc phê chuẩn để phát hành vào ngày 19 tháng 3 năm 2021.

Lê Thị Thùy Dương Người lập	Lâm Hữu Hồ Giám đốc Tài chính kiêm Kế toán trưởng	Trịnh Hoài Giang Tổng Giám đốc

Chứng thực bản sao đúng với bản chính
Số chứng thực 05843 Quyển số 03 -SCT/BS
Ngày 22 tháng 03 năm 2021
PHÓ CHỦ TỊCH

Đỗ Đình Hậu

BỘ TÀI CHÍNH **ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 1742/UBCK-QLKD V/v hồ sơ thông báo tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa	*Hà Nội, ngày 05 tháng 5 năm 2021*

Kính gửi: Công ty cổ phần Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh

Ủy ban Chứng khoán Nhà nước nhận được đầy đủ tài liệu thông báo thay đổi tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa theo hồ sơ đi kèm công văn số 124-2021/TB-HSC đề ngày 23/04/2021 của Công ty cổ phần Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh (Công ty). Theo đó, Nghị Quyết ĐHĐCĐ thường niên năm tài chính 2020 số 02/2021/NQ-ĐHĐCĐ ngày 22/04/2021 và Điều lệ Công ty có hiệu lực ngày 22/04/2021 quyết định tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa tại Công ty là 49%.

Uỷ ban Chứng khoán Nhà nước thông báo để Công ty biết./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- Chủ tịch (để báo cáo);
- HOSE,VSD (để phối hợp);
- Lưu: VT, QLKD, (6b).

TL. CHỦ TỊCH
VỤ TRƯỞNG VỤ QUẢN LÝ KINH DOANH CHỨNG KHOÁN

Trương Lê Quốc Công

NGÂN HÀNG TMCP NGOẠI THƯƠNG VIỆT NAM **CHI NHÁNH TP.HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 6926 /HCM-DVKHTC1 V/v xác nhận mở và phong tỏa tài khoản mua cổ phiếu	*Tp.Hồ Chí Minh, ngày 02 tháng 08 năm 2021*

Kính gửi:

- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Công ty Cổ phần Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh.

Chúng tôi, Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam Chi nhánh TP.HCM (Vietcombank CN TP.HCM)

Địa chỉ: Tòa nhà VBB, số 5 Công Trường Mê Linh, Phường Bến Nghé, Quận 1, TP.HCM.

Xác nhận về việc mở tài khoản của Quý Công ty Cổ phần Chứng khoán Tp.HCM (HSC) theo Hợp đồng mở và sử dụng tài khoản ngày 13/05/2021 đã ký kết với Ngân hàng chúng tôi như sau:

Tên tài khoản: Công ty Cổ phần Chứng khoán Tp.HCM

Số hiệu tài khoản: 1020943295

Loại tiền tệ của tài khoản: VND

Ngày mở:13/05/2021

Tại Ngân Hàng: Vietcombank – CN TP.HCM

Công ty cổ phần Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh sẽ sử dụng tài khoản này làm tài khoản phong tỏa để nhận tiền mua cổ phiếu của đợt chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số 01/2021/NQ-ĐHĐCĐ ngày 31/03/2021.

Tài khoản **1020943295** mở ngày 13/05/2021 không trùng với tài khoản thanh toán của Công ty cổ phần Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh đã và đang hoạt động tại Vietcombank – CN TP.HCM.

Thời gian phong tỏa: Công ty cổ phần Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh chỉ được sử dụng tiền từ tài khoản phong tỏa số **1020943295** tại Vietcombank – CN TP.HCM khi Ủy ban Chứng khoán Nhà nước có công văn xác nhận kết quả chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu của Công ty cổ phần Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh./.

Trân trọng.

TUQ. GIÁM ĐỐC

KT TRƯỞNG PHÒNG DỊCH VỤ KH TỔ CHỨC 1

PHÓ TRƯỞNG PHÒNG

Phạm Thị Hòa

Nơi nhận:

-Như kính gửi;

-Lưu: VT, DVKHTC1

..hsc

TRỤ SỞ CHÍNH
Tầng 5 & 6, Tòa nhà AB, 76 Lê Lai,
P. Bến Thành, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh
T: (+84 28) 3823 3299 F: (+84 28) 3823 3301
E: info@hsc.com.vn W: www.hsc.com.vn

Số: 06/2021/CV-HĐQT
Về việc cam kết niêm yết bổ sung cổ phiếu sau khi hoàn thành việc phát hành

TP. Hồ Chí Minh, ngày 01 tháng 04 năm 2021

Kính gửi: **Ủy Ban Chứng khoán Nhà nước**

Lời đầu tiên, Công ty Cổ phần Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh (HSC) xin gửi đến Ủy Ban Chứng khoán Nhà nước (UBCKNN) lời chào trân trọng và chân thành cảm ơn Quý UBCK đã giúp đỡ Công ty trong suốt thời gian qua.

Liên quan đến đợt phát hành thêm cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu đã được thông qua tại Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số 01/2021/NQ-ĐHĐCĐ ngày 31/03/2021, Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Chứng khoán TP. Hồ Chí Minh xin cam kết sẽ triển khai thực hiện việc niêm yết bổ sung số cổ phiếu được phát hành thêm trên Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh và đăng ký lưu ký chứng khoán tại Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam theo đúng quy định pháp luật sau khi hoàn thành việc phát hành.

Kính mong Ủy ban Chứng khoán Nhà nước xem xét và chấp nhận hồ sơ phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu của Công ty.

Trân trọng.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN TP.HỒ CHÍ MINH

ĐỖ HÙNG VIỆT

Nơi nhận:
- Như trên;
- Lưu VP. HĐQT,